CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

PHẦN MỀM QUẢN LÝ CỬA HÀNG EGAS API

Tài liệu hướng dẫn sử dụng

Version: 1.02

Hà Nội 2026

BẢN GHI NHẬN THAY ĐỔI

*T – Thêm mới S – Sửa đổi X – Xoá

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
01/03/2024		Viết mới	*T	Tạo mới	1. 01
01/06/2024	3.5.4	Sửa đổi	S	Bổ sung phương thức "Hóa đơn chiết khấu giá"	1.01
01/01/2025	2.4	Sửa đổi	S	Bổ sung chức năng "Cấu hình phát hành hóa đơn tự động"	1.02
01/06/2025		Sửa đổi	S	Chặn người dùng xoá/ huỷ hóa đơn theo yêu cầu Nghị định 70	1.02
01/07/2026	3.5.2	Sửa đổi	S	Thay đổi tên người mua từ "Người mua không lấy hóa đơn" thành "Bán cho người tiêu dùng"	1.02

MỤC LỤC

1 TỔNG QUAN 5
1.1 Phạm vi tài liệu 5
1.2 Thuật ngữ và viết tắt 5
1.3 Truy cập phần mềm 5
1.3.1 Đăng nhập phần mềm 5
1.3.2 Đăng xuất phần mềm 6
1.3.3 Đổi mật khẩu 6
1.3.4 Truy xuất các menu 7
1.4 Cách nhập dữ liệu trên phần mềm 9
1.4.1 Dữ liệu thời gian 9
1.4.2 Dữ liệu văn bản 10
2 CÁC NGHIỆP VỤ QUẢN TRỊ HỆ THỐNG 12
2.1 Hướng dẫn khai báo danh mục cửa hàng và thông tin liên quan 12
2.1.1 Danh mục cửa hàng xăng dầu 12
2.1.2 Danh mục người dùng và phân quyền 13
2.1.3 Danh mục serie control 14
2.1.4 Hình thức phát hành hóa đơn 15
2.1.5 Danh mục bể chứa 15
2.1.6 Danh mục vòi bơm 18
2.1.7 Danh mục khách hàng 21
2.2 Hướng dẫn cấu hình kết nối tự động hoá và quản lý log bơm 23
2.2.1 Cấu hình chung CHXD 23
2.2.2 Cấu hình thời gian lấy log bơm 25
2.2.3 Cấu hình số lượng log hiển thị 27
2.3 Cấu hình kết nối hóa đơn điện tử 29
2.3.1 Các nhà cung cấp hóa đơn điện tử có kết nối với phần mềm 29
2.3.2 Chữ ký số hóa đơn điện tử 29
2.3.3 Danh mục serie hóa đơn điện tử 29
2.3.4 Danh mục nhóm serie hóa đơn điện tử 32
2.3.5 Gán nhóm serie cho các phương thức phát hành hóa đơn tại cửa hàng 33
2.3.6 Gán seri hóa đơn sử dụng, sự cố và dự phòng 35
2.4 Cấu hình phát hành hóa đơn tự động 36

3 CÁC CHỨC NĂNG NGHIỆP VỤ 40
3.1 Quản lý hồ sơ giá 40
3.1.1 Khai báo hồ sơ giá 40
3.1.2 View giá hàng hóa 42
3.1.3 Áp giá bán cho vòi bơm 44
3.1.4 Danh sách áp giá bán cho vòi bơm 45
3.2 Màn hình theo dõi bán hàng 46
3.2.1 Mục đích 46
3.2.2 Cách truy cập 46
3.2.3 Tab Theo dõi bán hàng 47
3.2.4 Tab Bảng kê hóa đơn 47
3.2.5 Tab Log bơm 51
3.3 Các phương thức chứng từ 59
3.3.1 Người mua lấy hóa đơn - VCK 59
3.3.2 Bán cho người tiêu dùng - VOK 60
3.3.3 Hóa đơn không gắn log - VOK 61
3.3.4 Hóa đơn chiết khấu giá - VTK 65
4 CÁC BÁO CÁO THỐNG KÊ 67
4.1 Báo cáo hàng hóa - hóa đơn 67
4.1.1 Bảng kê xuất bán hàng hóa 67
4.1.2 Bảng kê hóa đơn lưu hành 72
4.2 Báo cáo log bơm 78
4.2.1 Báo cáo bán hàng log bơm 78
4.2.2 Bảng kê log bơm 82
4.2.3 Báo cáo kiểm soát log tổng 86
5 XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG PHÁT SINH 90
5.1 Lỗi tạo hóa đơn 90
5.2 Cột bơm sai giá 91
5.3 Thay đổi mặt hàng bể -vòi bơm 91
5.4 Thay đổi cột bơm 93
5.5 Thay đổi vùng giá 94
5.6 Thay đổi nhà cung cấp hóa đơn điện tử 94

1 TỔNG QUAN

1.1 Phạm vi tài liệu

Tài liệu hướng dẫn sử dụng các chức năng trên phần mềm Quản lý cửa hàng xăng dầu Egas API thực hiện các nghiệp vụ tại cửa hàng bao gồm phát hành hóa đơn gắn log, không gắn log, theo dõi sản lượng xuất bán, số lượng hóa đơn phát hành…

1.2 Thuật ngữ và viết tắt

STT	Thuật ngữ/ Từ viết tắt	Diễn giải
1	PIACOM	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
2	EGAS	Phần mềm quản lý cửa hàng bán lẻ xăng dầu
3	AGAS	Phần mềm Tự động hóa tại cửa hàng xăng dầu
4	VPCTY	Khối văn phòng quản lý cửa hàng trực thuộc
5	CHXD	Cửa hàng xăng dầu
6	CH	Cửa hàng
7	XDS	Xăng dầu sáng
8	TĐH	Tự động hoá
9	HCSN	Hành chính sự nghiệp
10	QHNS	Quan hệ ngân sách
11	CMT	Chứng minh thư
12	CCCD	Căn cước công dân
13	PTVC	Phương tiện vận chuyển
14	VAT	Value Added Tax - Thuế Giá trị gia tăng
15	GTGT	Giá trị gia tăng
16	MT	Môi trường
17	BVMT	Bảo vệ môi trường

1.3 Truy cập phần mềm

1.3.1 Đăng nhập phần mềm

- Đường dẫn: https://egasplus.piacom.com.vn/login.aspx?frm=on
- Mục đích: Chức năng hỗ trợ người dùng truy cập phần mềm.
- Người thực hiện: Cửa hàng hoặc VPCTy.
- Cách thực hiện: Người dùng nhập các thông tin như sau:

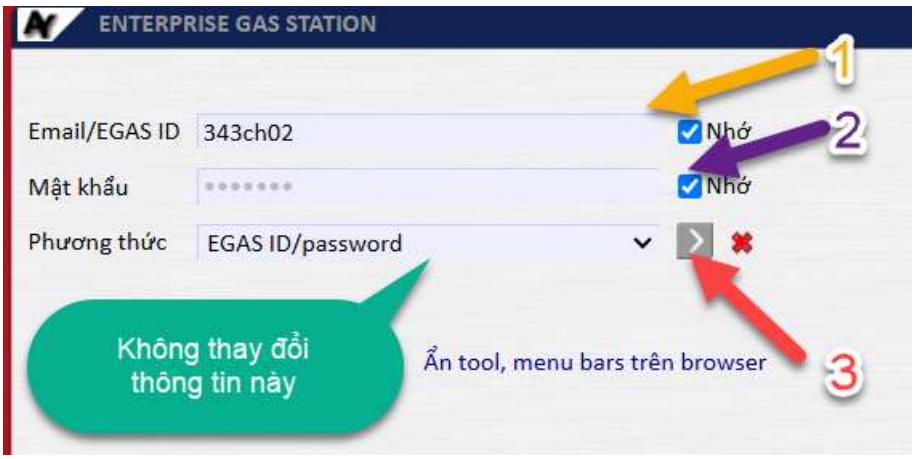

- Email/Egas ID: Tài khoản đăng nhập phần mềm, check ô Nhớ nếu muốn lưu.
- Mật khẩu: Mật khẩu của tài khoản, check ô Nhớ nếu muốn lưu.
- Phương thức: Egas ID/Password
- Nhấn nút > để đăng nhập phần mềm.

1.3.2 Đăng xuất phần mềm

- Đường dẫn: Màn hình phần mềm\ Logout

- Mục đích: Chức năng hỗ trợ người dùng đăng xuất khỏi phần mềm khi không sử dụng để bảo mật.
- Người thực hiện: Cửa hàng hoặc VPCTy.
- Cách thực hiện: Người dùng nhấn vào nút Logout trên màn hình để thoát ra khỏi phần mềm.

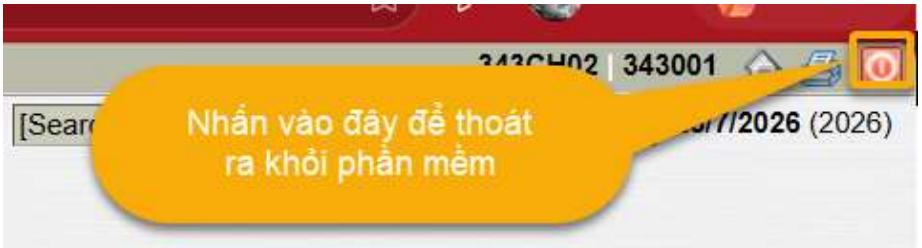

1.3.3 Đổi mật khẩu

- Đường dẫn: Màn hình đăng nhập\ Đổi mật khẩu

- Mục đích: Chức năng hỗ trợ người dùng thay đổi mật khẩu truy cập phần mềm.
- Người thực hiện: Cửa hàng hoặc VPCTy.
- Cách thực hiện: Sau khi nhấn link "Đổi mật khẩu", phần mềm chuyển sang giao diện "Đổi mật khẩu", người dùng nhập các thông tin như sau:
    - Nhập mật khẩu hiện tại.
    - Nhập mật khẩu mới.
    - Nhập lại mật khẩu mới.
    - Nhấn nút Đổi mật khẩu để phần mềm lưu mật khẩu mới.

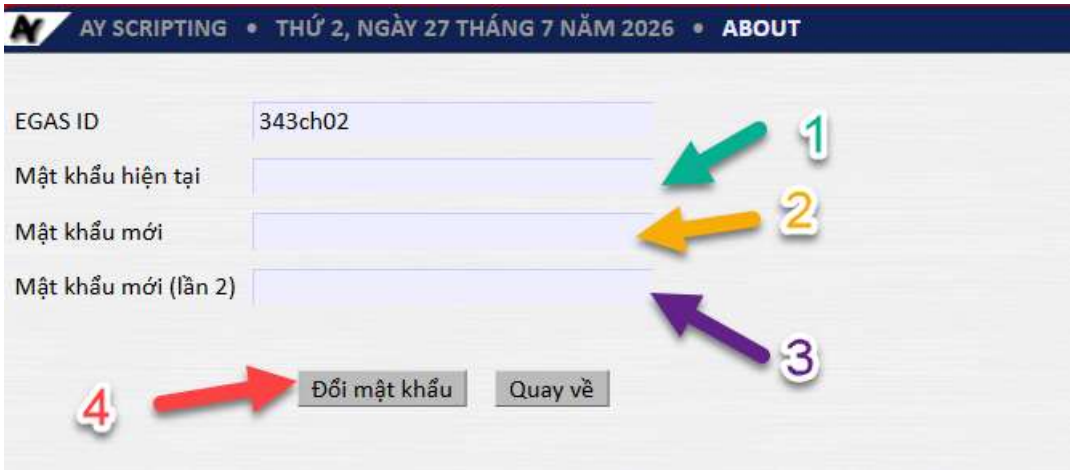

<u>Lưu ý</u>: *Quy tắc đổi mật khẩu như sau:*

- ✓ *Mật khẩu phải có ít nhất 6 ký tự bao gồm cả chữ và số, không chứa ký tự có dấu và chuỗi ký tự liên tục.*
- ✓ *Nếu người dùng quên mật khẩu có thể liên hệ nhân sự hỗ trợ PIACOM thực hiện thiết lập lại mật khẩu. Sau khi PIACOM thiết lập mật khẩu, phần mềm sẽ yêu cầu người dùng đổi mật khẩu.*
- ✓ *Người dùng bắt buộc phải đổi mật khẩu nếu lần đầu tiên đăng nhập phần mềm hoặc sau khi reset mật khẩu.*

1.3.4 Truy xuất các menu

- Đường dẫn: Màn hình phần mềm sau khi đăng nhập.

- Mục đích: Chức năng hỗ trợ người dùng thao tác với danh mục từ điển, chức năng, báo cáo.
- Người thực hiện: Cửa hàng hoặc VPCTy tuỳ theo phân quyền.
- Cách thực hiện: Có 3 cách truy xuất các menu trên phần mềm như sau:
  - C1: Gồm các bước như sau:
    - Nhấn nút để chọn nhóm menu cần thao tác. Nếu không chọn nhấn vào nút dấu x để đóng lại

    - Nhấn vào tên menu cần thao tác.
    - Nhấn nút để thu gọn hoặc mở rộng menu hiển thị danh sách chức năng.
    - Nhấn vào tên chức năng cần thao tác.
    - Nhấn nút x để đóng pop up menu, chuyển sang menu khác.

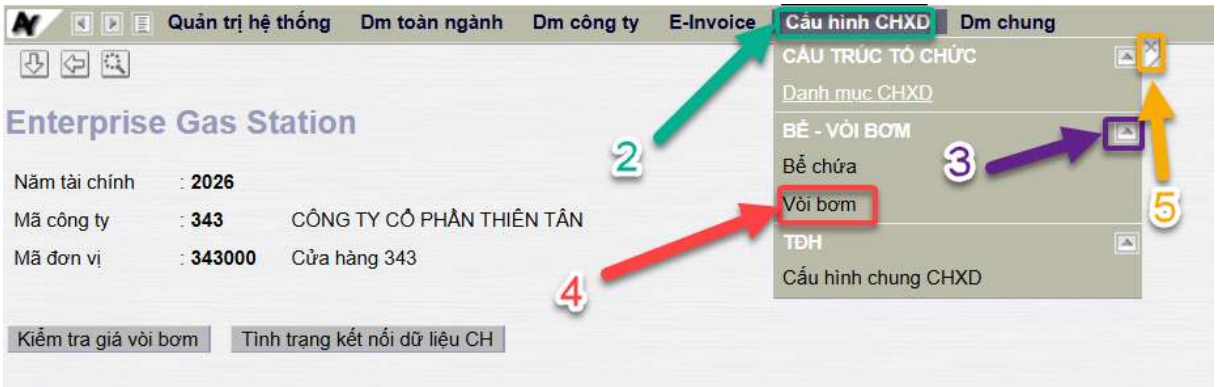

  - C2: Nhấn các nút để chuyển đổi các nhóm menu đến khi chọn được nhóm menu cần khai thác. Các bước còn lại thực hiện giống như cách 1.

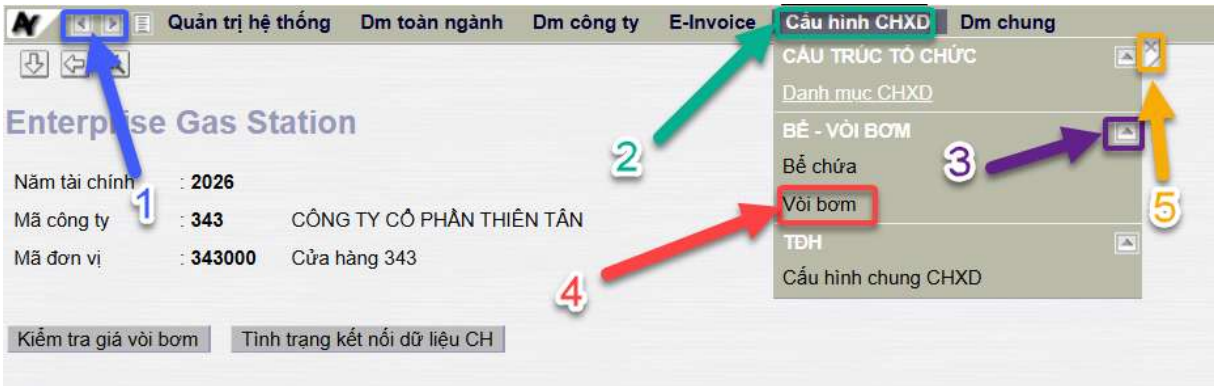

  - C3: Nhấn nút All menus để hiển thị toàn bộ menu. Sau đó, người dùng chọn menu cần thao tác trong danh sách menu.

<u>Lưu ý</u>: *Trong tài liệu này, đường dẫn chức năng được mô tả theo 4 cấp menu gồm: "Tên nhóm menu\ Tên menu\ Tên nhóm chức năng\ Tên chức năng".*

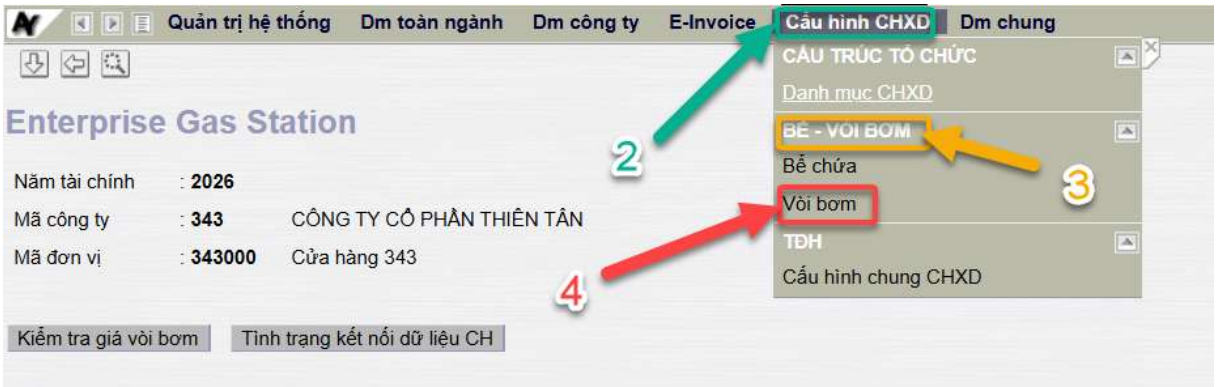

1.4 Cách nhập dữ liệu trên phần mềm

1.4.1 Dữ liệu thời gian

Phần mềm hiển thị theo định dạng dd/mm/yyyy hoặc dd/mm/yyyy hh: mm. Vì vậy khi cập nhật dữ liệu vào phần mềm người dùng chỉ cần nhập các ký tự tương ứng với các giá trị ngày, tháng, năm, giờ, phút; không cần nhập các ký tự "/", ":".

- Nếu thời gian cần nhập là ngày tháng trong năm hiện tại, người dùng chỉ cần nhập các thông tin ngày, tháng.

- Nếu thời gian cần nhập là ngày tháng giờ phút trong năm hiện tại, người dùng chỉ cần nhập các thông tin ngày, tháng, giờ phút.

- Nếu thông tin thời gian cần nhập là ngày tháng trong năm khác năm hiện tại, người dùng cần nhập ngày tháng và 2 ký tự cuối của năm.

- Nếu thông tin thời gian cần nhập là ngày tháng giờ phút năm khác hiện tại, người dùng nhập ngày tháng và 2 ký tự cuối của năm, giờ phút.

Chi tiết xem trong bảng dưới đây:

STT	Dữ liệu cần nhập	Các ký tự cần nhập
1	01/07/2026	0107
2	01/07/2026 00:00	0107

3	01/07/2026 10:30	01071030
4	01/07/2025	010725
5	01/07/2025 00:00	010725
6	01/07/2025 10:30	0107251030

Lưu ý:

- ✓ *Các ô có nhãn "Từ ngày", nếu nhập ngày tháng năm, phần mềm sẽ chuyển thành 0:00 ngày đó. Ví dụ: Từ ngày = 0107 → Từ ngày = 01/07/2026 0:00.*
- ✓ *Các ô có nhãn "Đến ngày", nếu nhập ngày tháng năm, phần mềm sẽ chuyển thành 23:59 ngày đó. Ví dụ: Đến ngày = 3107 → Đến ngày = 31/07/2026 23:59*
- ✓ *Người dùng có thể nhấn vào biểu tượng để chọn thời gian gồm: Ngày - Tháng, Giờ - Phút.*

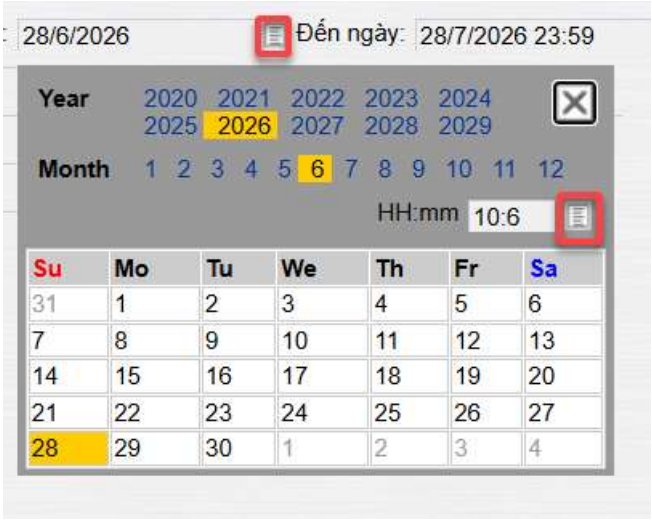

1.4.2 Dữ liệu văn bản

Phần mềm hỗ trợ người dùng tìm kiếm các dữ liệu dạng ký tự trong danh mục theo 2 cách như sau:

- Người dùng nhập ký tự bất kỳ, phần mềm sẽ hiển thị danh sách theo ký tự tìm kiếm. Sau đó người dùng chọn dòng dữ liệu cần điền và nhấn Enter. Kiểu nhập liệu này thường áp dụng với danh mục hàng hóa, khách hàng…

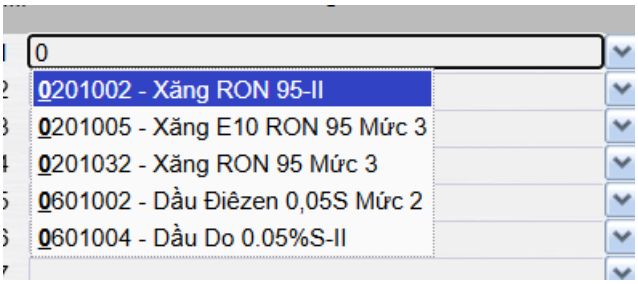

- Người dùng nhập ký tự bất kỳ và nhấn Enter, phần mềm sẽ mở cửa sổ hiển thị kết quả tìm kiếm. Trong màn hình này sẽ có link để người dùng nhấn vào chọn giá trị.

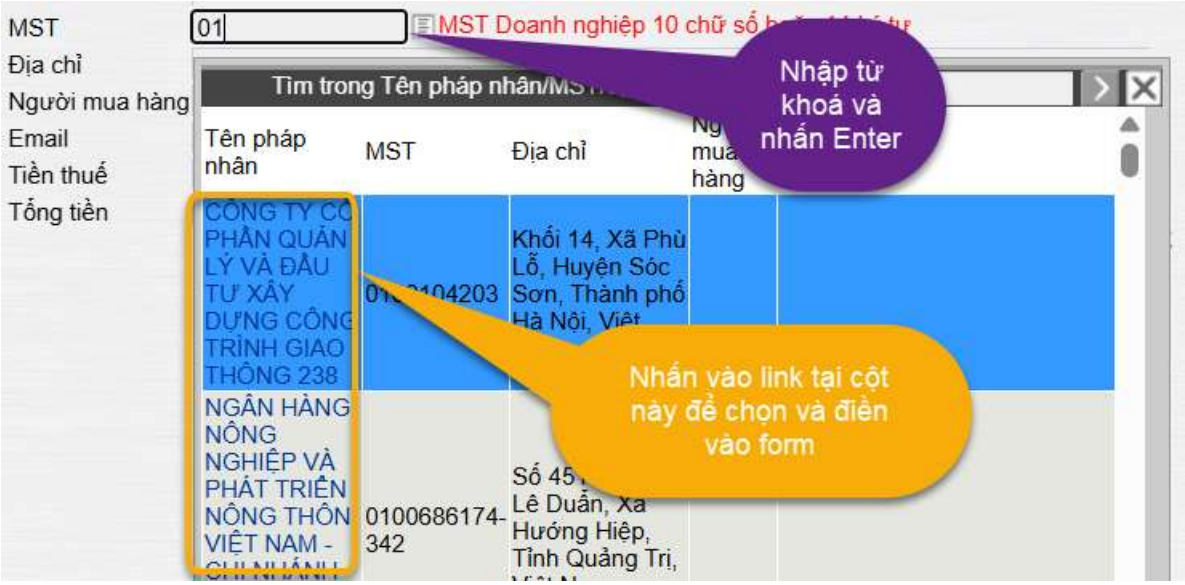
MST
Địa chỉ
Người mua hàng
Email
Tiền thuế
Tổng tiền
01
MST Doanh nghiệp 10 chữ số
Tìm trong Tên pháp nhân/MST
Tên pháp nhân
MST
Địa chỉ
Nhập từ khoá và nhấn Enter
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 238
Khối 14, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt
Nhấn vào link tại cột này để chọn và điền vào form
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM -
0100686174-342
Lê Duẩn, Xã Hướng Hiệp, Tỉnh Quảng Trị,

2 CÁC NGHIỆP VỤ QUẢN TRỊ HỆ THỐNG

2.1 Hướng dẫn khai báo danh mục cửa hàng và thông tin liên quan

2.1.1 Danh mục cửa hàng xăng dầu

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ Cấu hình CHXD/ Cấu trúc tổ chức/ Danh mục CHXD*

- **Mục đích**: Khai báo các thông tin liên quan đến cửa hàng bao gồm Mã, tên, địa chỉ cửa hàng để hiển thị trên hóa đơn điện tử

- **Người thực hiện**: Danh mục do PIACOM quản lý và khai báo thông tin. Nếu Công ty có nhu cầu khai báo thêm cửa hàng mới hoặc chuyển trạng thái các cửa hàng đang hoạt động, anh/chị cung cấp các thông tin cần thiết cho nhân sự hỗ trợ phần mềm của PIACOM.

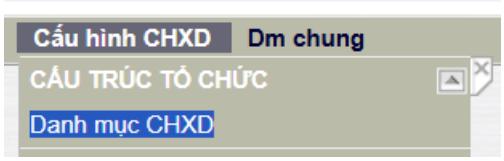

- Các trường thông tin cửa hàng cần cung cấp cho nhân sự hỗ trợ PIACOM:

- Mã cửa hàng: thông tin được sử dụng để định danh, quản lý cửa hàng trên phần mềm, mã không được trùng nhau giữa các cửa hàng trong một Công ty.
- Tên cửa hàng: thông tin hiển thị trên hóa đơn điện tử của cửa hàng.
- Vùng giá: Vùng giá áp dụng đơn giá bán sản phẩm theo quy định của nhà nước hoặc khu vực địa lý.
- Tên ngắn: tên tắt của cửa hàng, hiển thị trên một số báo cáo trong phần mềm.
- Địa chỉ: thông tin hiển thị trên hóa đơn điện tử của cửa hàng
- Trạng thái: trạng thái hoạt động của cửa hàng gồm 2 giá trị: Đang lưu hành/ Ngừng lưu hành
- Gán log: thông tin cho phép cửa hàng có thể gán log vào chứng từ/hóa đơn hoặc không gán log vào chứng từ/ hóa đơn.

2.1.2 Danh mục người dùng và phân quyền

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Users and groups/ Users*

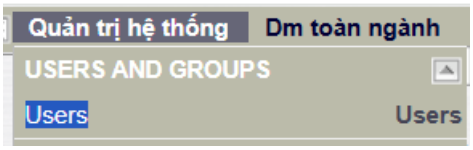

- **Mục đích**: Khai báo các thông tin liên quan đến tài khoản người dùng truy cập phần mềm và phân quyền cho các tài khoản tương ứng với chức năng nhiệm vụ của người dùng .

- **Người thực hiện**: Danh mục do PIACOM quản lý và khai báo thông tin. Nếu Công ty có nhu cầu khai báo thêm người dùng mới hoặc chuyển trạng thái các người dùng đang hoạt động, anh/chị cung cấp các thông tin cần thiết cho nhân sự hỗ trợ phần mềm của PIACOM

- Các trường thông tin cần khai báo gồm:

- Login ID: thông tin sử dụng để đăng nhập vào phần mềm, giá trị được khai báo theo quy tắc sau:
    - Người dùng tại văn phòng, Login ID = Mã Company Code + Tên tắt của người dùng. Ví dụ: Người dùng tên "Nguyễn Văn An" của company code 343 sẽ có giá trị "343annv"
    - Người dùng tại cửa hàng, Login ID = Mã Company Code + Mã cửa hàng + Số thứ tự người dùng. Ví dụ: Người dùng đầu tiên tại cửa hàng số 1 của Company Code 343 sẽ có giá trị "3430011".
- User Name: Tên người dùng, thông tin hiển thị trên màn hình sau khi người dùng đăng nhập vào phần mềm.
- ShortName: Tên tắt người dùng
- Password: mật khẩu người dùng, giá trị này được mã hoá nên sẽ hiển thị bằng các ký *.
- User Type: Trạng thái của người dùng, tài khoản đang hoạt động sẽ có giá trị Normal, tài khoản ngừng hoạt động hoặc bị khoá sẽ có giá trị "Login is Blocked"
- Pwd expired in Days: thời hạn mật khẩu, nếu giá trị = "Không áp dụng", mật khẩu có giá trị vĩnh viễn.
- #Concurrent Sessions: Số phiên đăng nhập phần mềm, nếu người dùng truy cập phần mềm nhiều hơn số phiên đăng nhập được khai báo trong tham số này, phần mềm sẽ thông báo hết hạn phiên đăng nhập xa nhất và yêu cầu người dùng đăng nhập lại.
- Company: phần mềm đã điền sẵn thông tin, không chỉnh sửa.

- Enterprise Unit: Đơn vị quản lý người dùng, giá trị được chọn từ danh sách có sẵn. Nếu người dùng trực thuộc VPCTy, giá trị = Mã company code + 000. Nếu người dùng trực thuộc cửa hàng, giá trị = Mã cửa hàng trong Danh mục cửa hàng xăng dầu.

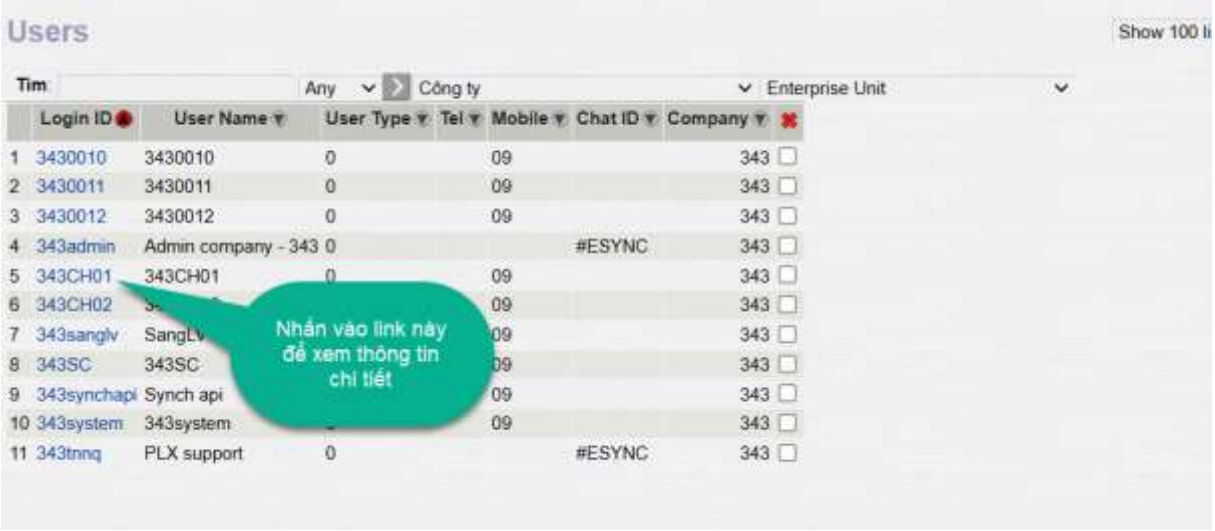

- Phân quyền cho user: Sau khi tạo user, nhân viên hỗ trợ PIACOM sẽ gán quyền tương ứng với chức năng nhiệm vụ như sau:

- EAPI - Quyền EGAS API CHXD: nhóm quyền dành cho user cửa hàng
- OAPI - Quyền EGAS API VP: nhóm quyền dành cho user văn phòng

2.1.3 Danh mục serie control

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Thông số hệ thống/ Seri Control (Admin)*

- **Mục đích**: Khai báo thông tin seri hóa đơn khởi tạo trên chứng từ khi nhập chứng từ mới.

- **Người thực hiện**: Danh mục do PIACOM quản lý và khai báo thông tin.

- Các trường thông tin cần khai báo gồm:

- Seri Control: Phương thức phát hành hóa đơn, giá trị mặc định = "002 - Hóa đơn bán lẻ".
- Seri: Giá trị serie hóa đơn được phần mềm sử dụng để điền vào ô "Số xê ri" tab Hóa đơn của chứng từ.
- Số hiện tại: Giá trị số hóa đơn được phần mềm sử dụng để điền vào ô "Số hóa đơn" tab Hóa đơn của chứng từ.
- Độ rộng trường: Số lượng ký tự tối đa của số hóa đơn.
- Hóa đơn tự in: Nếu cửa hàng in hóa đơn từ phần mềm sẽ check vào ô này, nếu hóa đơn do nhà cung cấp khác phát hành không check ô này.
- Cửa hàng: Chọn một cửa hàng trong danh sách cửa hàng có trạng thái đang hoạt động trên phần mềm.
- Ca control: Giá trị = "Bán ngoài ca"

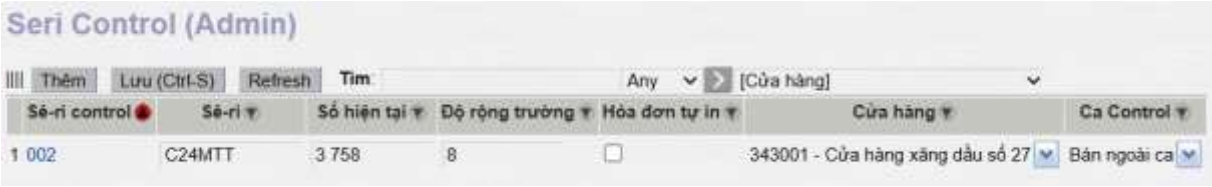

2.1.4 Hình thức phát hành hóa đơn

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ E-Invoice/ Cấu hình/ Hình thức phát hành hóa đơn*

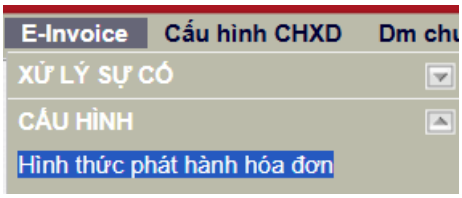

- **Mục đích**: Khai báo thông tin phiên bản hóa đơn điện tử theo cửa hàng.

- **Người thực hiện**: Danh mục do PIACOM quản lý và khai báo thông tin căn cứ theo thông tin do khách hàng cung cấp.

2.1.5 Danh mục bể chứa

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ Cấu hình CHXD/ Bể - vòi bơm/ Bể chứa*

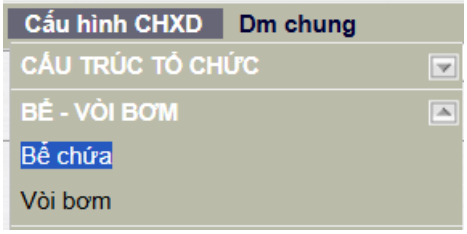

- **Mục đích**: Khai báo các thông tin liên quan bể chứa hàng hóa các mặt hàng xăng dầu sáng và cấu hình các tham số kết nối của bể chứa với phần mềm tự động hoá (nếu có).

- **Người thực hiện**: Danh mục do VPCTy quản lý và khai báo thông tin

- Các trường thông tin cần khai báo gồm:

- Mã bể: thông tin được sử dụng để định danh quản lý bể trên phần mềm. Giá trị được khai báo theo quy tắc: Mã cửa hàng + "0" + Số thứ tự bể trong cửa hàng, giá trị là số nguyên tăng dần từ 1 - n .
- Mã TĐH: Số thứ tự bể trong cửa hàng, giá trị là số nguyên tăng dần từ 1 - n.
- Tên bể: thông tin hiển thị trên màn hình bán hàng. Giá trị bao gồm các thông: Số thứ tự bể trong cửa hàng + Tên hàng hóa chứa trong bể.
- Tên tắt: tên tắt của bể, thông tin hiển thị trên các báo cáo.
- Hàng hóa: Chọn một trong các mặt hàng xăng dầu sáng đã tồn tại trên phần mềm.
- Use TDH: Nếu cửa hàng có kết nối bể với phần mềm tự động hoá thì check, nếu không bỏ qua.
- CHXD: phần mềm đã điền sẵn thông tin, không chỉnh sửa.
- Trạng thái: trạng thái hoạt động của bể chứa gồm 2 giá trị: Đang hoạt động/ Không sử dụng.
- Các thông tin còn lại chỉ khai báo khi có kết nối bể với phần mềm tự động hoá và giá trị cho chuyên viên kỹ thuật tự động hoá khai báo nên người dùng không sửa thông tin.

- **Thao tác với chức năng**:

- Để thêm mới hoặc chỉnh sửa danh mục bể trong cửa hàng, người dùng chọn cửa hàng tại ô "CHXD" và nhấn nút > để phần mềm hiển thị các vòi bơm thuộc cửa hàng.

- Thực hiện thêm mới bể chứa: Người dùng kích chọn nút "Thêm", phần mềm sẽ chuyển sang giao diện cập nhật thông tin chi tiết để người dùng thực hiện cập nhật các thông tin gồm: Mã bể, Mã TĐH, Tên bể, Hàng hóa. Sau khi cập nhật xong người dùng nhấn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật mới.

- Thực hiện sửa thông tin bể chứa: Chọn bể chứa cần sửa thông tin bằng cách nhấn vào link tại cột Mã bể, phần mềm sẽ chuyển sang màn hình nhập thông tin chi tiết để người dùng sửa một trong các thông tin gồm: Mã bể, Mã TĐH, Tên bể, Trạng thái. Sau khi cập nhật xong người dùng kích nhấn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật.

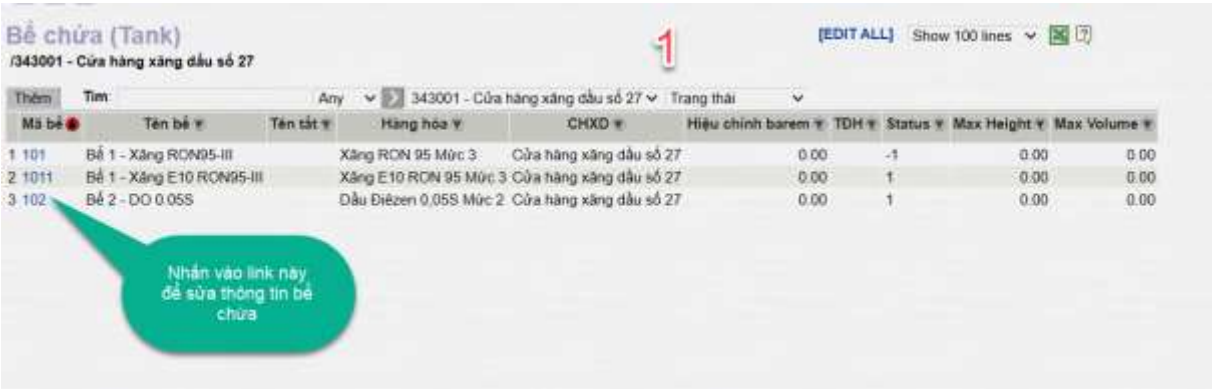

- Thực hiện sao chép bể chứa: Chọn bể chứa cần sao chép bằng cách nhấn vào link tại cột Mã bể, phần mềm sẽ chuyển sang màn hình nhập thông tin chi tiết. Trong màn hình này, người dùng nhấn nút <> để phần mềm tạo mới bể chứa từ bể chứa gốc. Sau đó,

người dùng sửa một trong các thông tin gồm: Mã bể, Mã TĐH, Tên bể, Trạng thái... Sau khi cập nhật xong người dùng kích nhấn nút: "Save As" hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật.

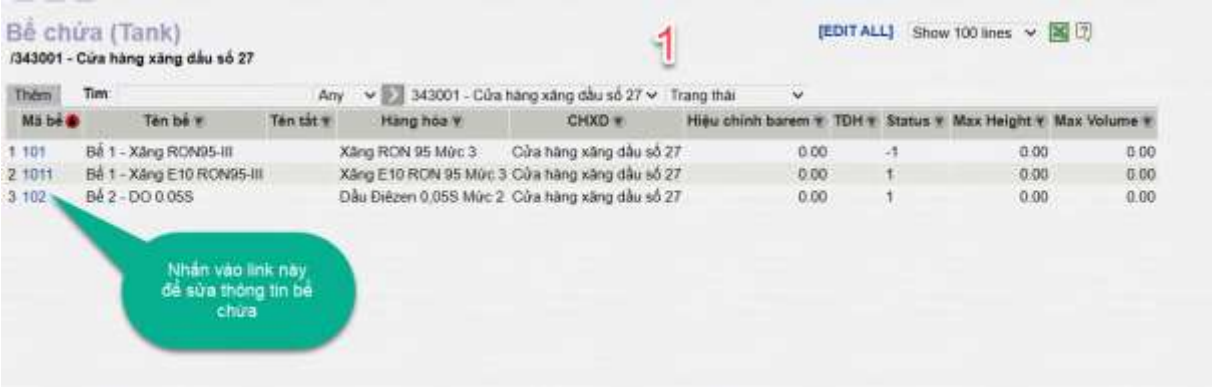

<u>Lưu ý:</u>

- ✓ *Các trường có ký tự (*) hiển thị ở cuối bắt buộc nhập thông tin.*
- ✓ *Không thay đổi thông tin hàng hóa trong bể chứa để không bị lỗi dữ liệu đã phát sinh liên quan đến bể chứa đó.*
- ✓ *Mã bể chứa không được trùng nhau, phần mềm sẽ báo lỗi khi thêm mới hoặc sao chép bể chứa trùng mã đã tồn tại.*
- ✓ *Khi sao chép bể chứa, nếu phần mềm không hiển thị nút "Save As", người dùng không nhấn để không sửa bể chứa đã tồn tại sẽ làm lỗi dữ liệu đã phát sinh.*

2.1.6 Danh mục vòi bơm

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ Cấu hình CHXD/ Bể - vòi bơm/ Vòi bơm*

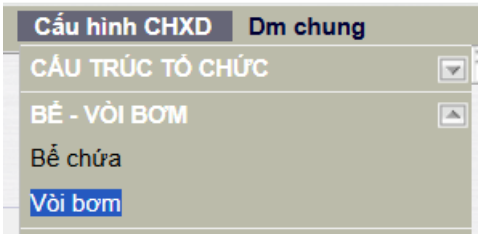

- **Mục đích**: Khai báo các thông tin liên quan vòi bơm xuất bán các mặt hàng xăng dầu sáng và cấu hình các tham số kết nối của vòi bơm với phần mềm tự động hoá.

- **Người thực hiện**: Danh mục do VPCTy quản lý và khai báo thông tin

- Các trường thông tin cần khai báo gồm:

- Mã vòi bơm: thông tin được sử dụng để định danh và quản lý vòi bơm trên phần mềm. Giá trị được khai báo theo quy tắc: Mã cửa hàng + "0" + Số thứ tự vòi trong cửa hàng, giá trị là số nguyên tăng dần từ 1 - n.
- Mã TĐH: Số thứ tự vòi bơm trong cửa hàng, giá trị là số nguyên tăng dần từ 1 - n.
- Use TDH: Nếu cửa hàng có kết nối vòi bơm với phần mềm tự động hoá thì check, nếu không bỏ qua.
- Nối bể: Thông tin xác định vòi bơm được nối với bể, giá trị được chọn từ danh sách có sẵn là các bể có trạng thái = "Đang hoạt động" trong Danh mục bể chứa
- Tên vòi bơm: thông tin hiển thị trên màn hình bán hàng. Giá trị bao gồm các thông: Số thứ tự vòi bơm trong cửa hàng + Tên hàng hóa chứa xuất bán qua vòi bơm.
- Tên tắt: tên tắt của vòi bơm, thông tin hiển thị trên các báo cáo.
- Số seri: Số serie cột bơm, thông tin hiển thị trên cột bơm.
- Số cột bơm: số thứ tự cột bơm trong cửa hàng, giá trị là số nguyên tăng dần từ 1 - n.
- Trạng thái: trạng thái hoạt động của vòi bơm gồm 2 giá trị: Đang sử dụng/ Không sử dụng.
- Các thông tin còn lại chỉ khai báo khi có kết nối bể với phần mềm tự động hoá và giá trị cho chuyên viên kỹ thuật tự động hoá khai báo nên người dùng không sửa thông tin.

- **Thao tác với chức năng:**

- Để thêm mới hoặc chỉnh sửa danh sách vòi bơm trong cửa hàng, người dùng chọn cửa hàng tại ô "Chọn CHXD" và nhấn nút > để phần mềm hiển thị các vòi bơm thuộc cửa hàng.

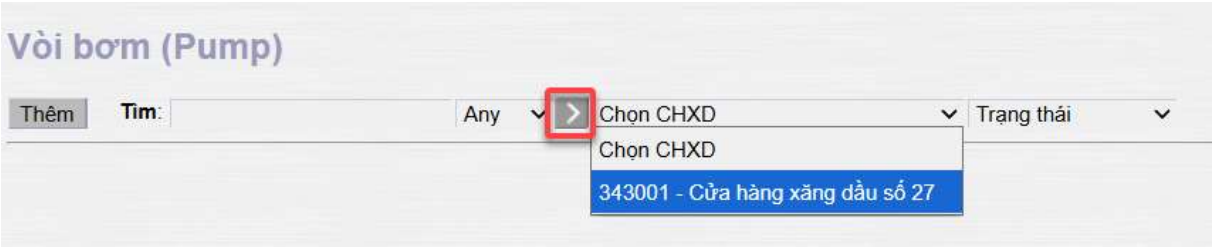

- Thực hiện thêm mới vòi bơm: Người dùng kích chọn nút "Thêm", phần mềm sẽ chuyển sang giao diện cập nhật thông tin chi tiết để người dùng thực hiện cập nhật các thông tin gồm: Mã vòi bơm, Mã TĐH, Use TĐH, Nối bể, Tên vòi bơm. Sau khi cập nhật xong người dùng nhấn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật mới.

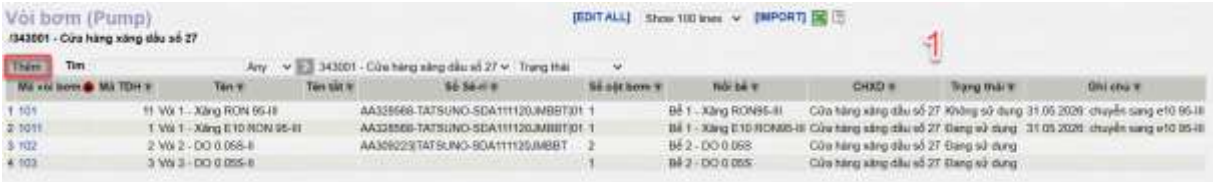

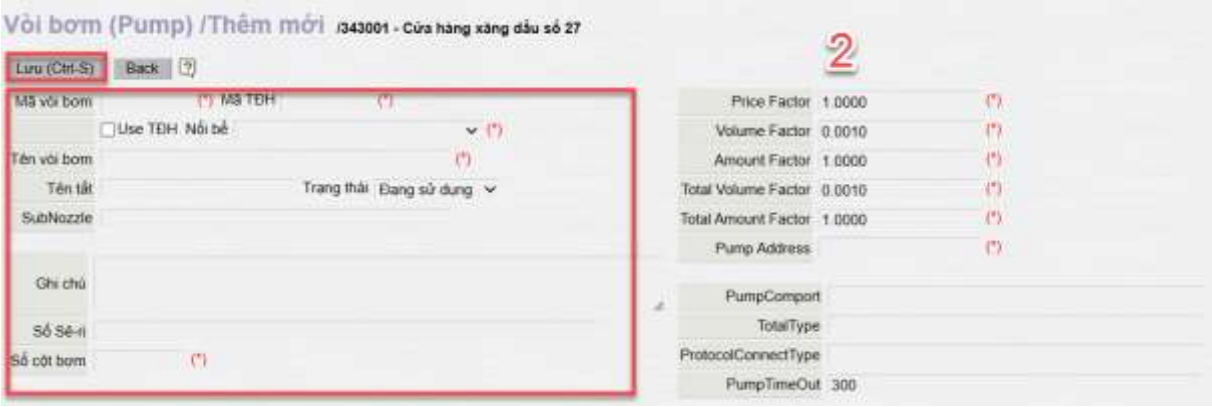

- Thực hiện sửa thông tin vòi bơm: Chọn vòi bơm cần sửa thông tin bằng cách nhấn vào link tại cột Mã vòi bơm, phần mềm sẽ chuyển sang màn hình nhập thông tin chi tiết để người dùng sửa một trong các thông tin gồm: Mã vòi bơm, Mã TĐH, Tên vòi bơm, Trạng thái… Sau khi cập nhật xong người dùng kích nhấn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật.

- Thực hiện sao chép vòi bơm: Chọn vòi bơm cần sao chép bằng cách nhấn vào link tại cột Mã vòi bơm, phần mềm sẽ chuyển sang màn hình nhập thông tin chi tiết. Trong màn hình này, người dùng nhấn nút <> để phần mềm tạo mới vòi bơm từ vòi bơm gốc. Sau đó, người dùng sửa một trong các thông tin gồm: Mã vòi bơm, Mã TĐH, Tên vòi bơm, Trạng thái… Sau khi cập nhật xong người dùng kích nhấn nút: Save As hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật.

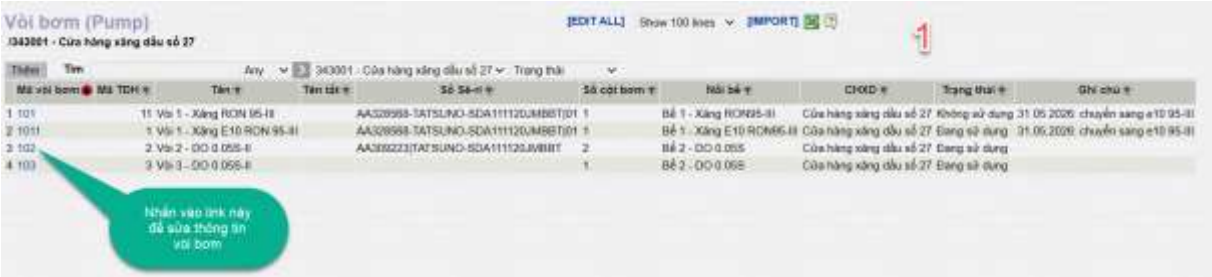

<u>Lưu ý:</u>

- ✓ *Các trường có ký tự (*) hiển thị ở cuối bắt buộc nhập thông tin.*
- ✓ *Không thay đổi thông tin nối bể để không bị lỗi dữ liệu đã phát sinh liên quan đến hàng hóa xuất bán qua vòi bơm đó.*
- ✓ *Mã vòi bơm không được trùng nhau, phần mềm sẽ báo lỗi khi thêm mới hoặc sao chép vòi bơm trùng mã đã tồn tại.*
- ✓ *Khi sao chép vòi bơm, nếu phần mềm không hiển thị nút "Save As", người dùng không nhấn để không sửa vòi bơm đã tồn tại sẽ làm lỗi dữ liệu đã phát sinh*

2.1.7 Danh mục khách hàng

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ Dm Công ty/ Kinh doanh/ Khách hàng vãng lai*

- **Mục đích**: Khai báo danh sách khách hàng và các thông tin liên quan được, phần mềm sẽ sử dụng thông tin khách hàng khai báo trong danh sách này để điền thông tin vào chứng từ khi phát hành hóa đơn điện tử.

- **Người thực hiện**: Danh mục do VPCTy quản lý và khai báo thông tin

- Các trường thông tin cần khai báo gồm:

- Mã số thuế: Mã số thuế của khách hàng doanh nghiệp.
- Tên: Tên khách hàng doanh nghiệp
- Địa chỉ: Địa chỉ khách hàng doanh nghiệp
- Email: Địa chỉ email nhận hóa đơn
- Người mua hàng: Người đại diện của doanh nghiệp

- Thao tác với chức năng:

- Thực hiện thêm khách hàng: Người dùng kích chọn nút "Thêm", sẽ xuất hiện bản ghi trắng phía trên cùng danh sách để người dùng thực hiện cập nhật các thông tin: Mã số thuế, Tên, Địa chỉ, Email. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật mới. Nhấn Refresh để bỏ qua nếu không muốn lưu thông tin vừa cập nhật.

- Thực hiện sửa thông tin khách hàng: Người dùng chọn dòng cần sửa và cập nhật thông tin: Mã số thuế, Tên, Địa chỉ, Email. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl - S để thực hiện lưu lại các thông tin đã cập nhật. Nhấn Refresh để bỏ qua nếu không muốn lưu thông tin vừa cập nhật.

- Cập nhật dữ liệu từ excel:
  - Tạo bảng trên MS Excel gồm các cột như sau: Sys (để trống giá trị), Mã khách hàng (để trống giá trị), Mã số thuế, Tên khách hàng, Địa chỉ, Email (nếu có).

Sys	Mã	Mã số thuế	Tên	Địa chỉ	Email
		3200193178	Công Ty Cổ phần Thiên Tân	Khu phố 7, Phường Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	
		3200693614	Công ty TNHH một thành viên Quảng An	Km11, Quốc Lộ 9, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Nguyenthelienvp@gmail.com

  - Chọn các dòng cần nhập dữ liệu trên MS Excel để copy, không chọn dòng tiêu đề.

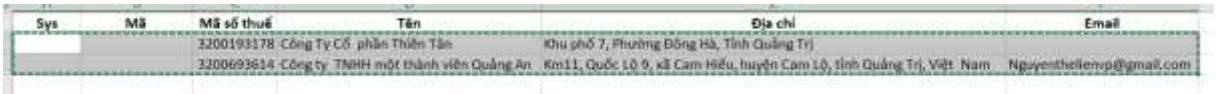

  - Trên màn hình danh mục của Egas, nhấn nút và chọn Paste để chương trình thực hiện copy dữ liệu từ MS Excel vào Egas.

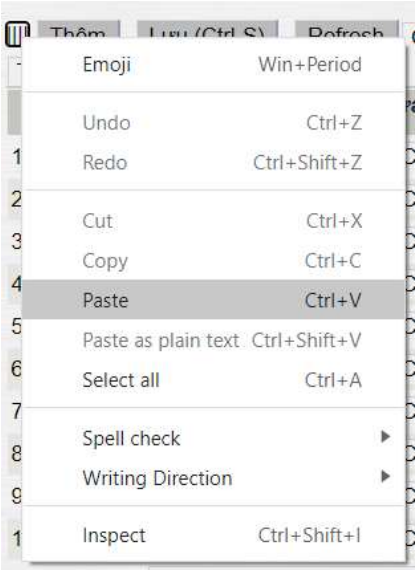

- Dữ liệu sau khi được copy sẽ có dạng như trong hình:

- Nhấn nút Lưu (Ctrl - S) để lưu dữ liệu, hoặc nút Refresh để bỏ qua nếu không muốn lưu dữ liệu.

<u>Lưu ý:</u> *Phần mềm sẽ chặn không lưu dữ liệu nếu trùng thông tin mã số thuế, tên khách hàng với dữ liệu đã tồn tại.*

2.2 Hướng dẫn cấu hình kết nối tự động hoá và quản lý log bơm

2.2.1 Cấu hình chung CHXD

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ Cấu hình CHXD/ TĐH/ Cấu hình chung CHXD*

- **Mục đích**: Khai báo thông tin kết nối tự động hoá tại cửa hàng.

Thời gian kết thúc bơm >= Thời gian hiện tại - Thời gian lấy log bơm

- **Người thực hiện**: Danh mục do PIACOM quản lý và khai báo thông tin. Khi triển khai phần mềm, nhân viên hỗ trợ kết nối tự động hoá sẽ khai báo các thông tin trong danh mục này.

- Các thông tin được khai báo gồm:

- CHXD: Mã - tên CHXD có kết nối tự động hoá
- TĐH IP: IP máy tính cài đặt phần mềm tự động hoá Agas và lưu thông tin log bơm từ thiết bị cột bơm
- TĐH Port: Cổng kết nối giao tiếp giữa máy tính Agas và thiết bị cột bơm
- Số lượng máy POS: Số lượng thiết bị thanh toán không tiền mặt tại cửa hàng có kết nối với phần mềm.
- IP KTMS: IP máy tính cài đặt phần mềm xử lý giao dịch thanh toán không tiền mặt tại cửa hàng.
- Port KTMS: Cổng kết nối giao tiếp giữa KTMS và thiết bị POS thanh toán không tiền mặt
- IP AgasAPICloud: IP máy tính cài đặt phần mềm đồng bộ log từ Agas về máy chủ egas trung tâm
- Port AgasApiCloud: Cổng kết nối giao tiếp giữa phần mềm đồng bộ dữ liệu với máy chủ Egas trung tâm.
- Total bể chứa: Số lượng bể chứa hàng hóa xuất bán qua vòi bơm tại cửa hàng
- Total vòi bơm: Số lượng vòi bơm xuất bán tại cửa hàng
- Các tham số khác sẽ do nhân viên kỹ thuật kết nối tự động hoá khai báo cho cửa hàng thời điểm triển khai phần mềm và kết nối tự động hoá.

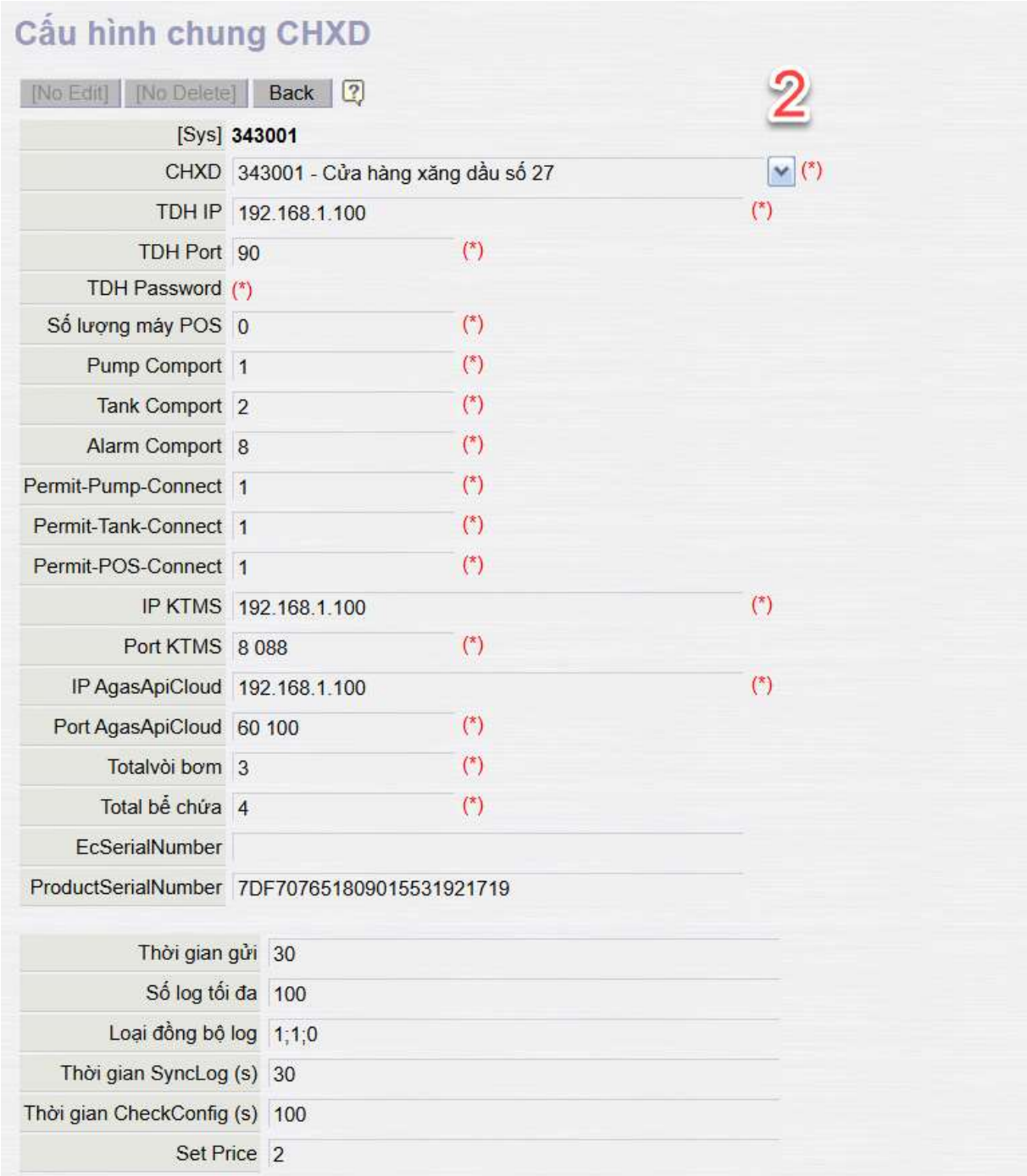

2.2.2 Cấu hình thời gian lấy log bơm

2.2.2.1 Cấu hình thời gian lấy log bơm công ty

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Thông số hệ thống/ Cấu hình thời gian lấy log bơm*

- **Mục đích**: Khai báo thời gian lấy log bơm cho toàn bộ cửa hàng trực thuộc Công ty, phần mềm sẽ hiển thị các log bơm thoả mãn điều kiện sau trên tab Log bơm:

Thời gian kết thúc bơm >= Thời gian hiện tại - Thời gian lấy log bơm

- **Người thực hiện**: Danh mục do VPCTy quản lý và khai báo thông tin.

- **Thao tác với chức năng**: Người dùng thực hiện sửa Giá trị (Đơn vị tính: Phút) trong ô "Giá trị (phút)". Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl - S để thực hiện lưu lại các thông tin đã cập nhật.

2.2.2.2 Cấu hình thời gian lấy log bơm cửa hàng

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Thông số hệ thống/ Cấu hình thời gian lấy log bơm - CHXD*

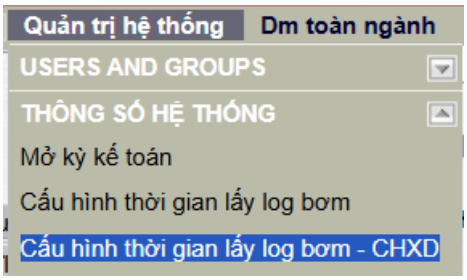

- **Mục đích**: Khai báo thời gian lấy log bơm theo cửa hàng, phần mềm sẽ hiển thị các log bơm thoả mãn điều kiện sau trên tab Log bơm:

Thời gian kết thúc bơm >= Thời gian hiện tại - Thời gian lấy log bơm

- **Người thực hiện**: Danh mục do VPCTy quản lý và khai báo thông tin.

- **Thao tác với chức năng**:

- Thực hiện thêm mới Cấu hình thời gian lấy log cửa hàng: Người dùng kích chọn nút "Thêm", sẽ xuất hiện bản ghi trắng phía trên cùng danh sách để người dùng thực hiện cập nhật các thông tin: CHXD, Thời gian (phút). Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật mới.

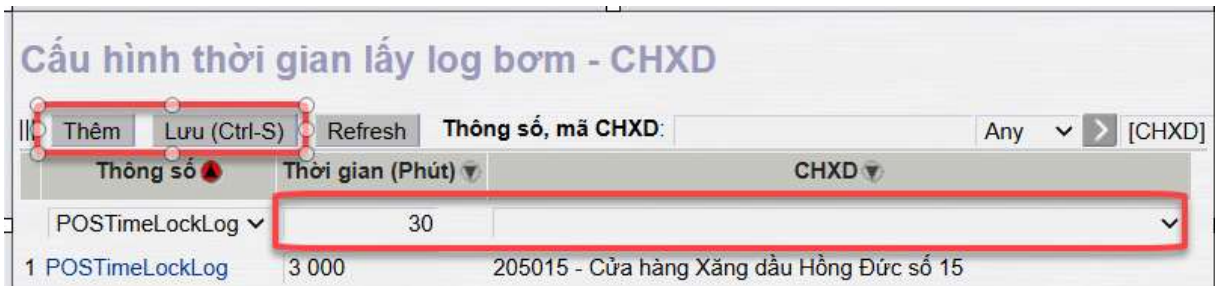

- Thực hiện sửa Cấu hình thời gian lấy log bơm cửa hàng: Người dùng chọn CHXD cần sửa và cập nhật thông tin: Thời gian (phút). Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl - S để thực hiện lưu lại các thông tin đã cập nhật.

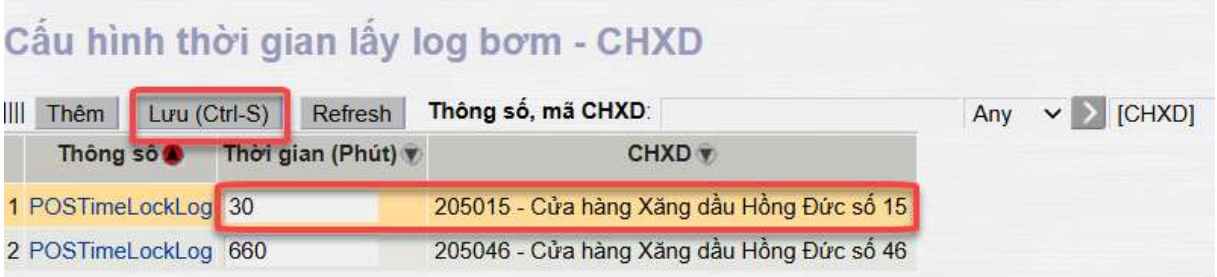

<u>Lưu ý:</u>

- ✓ *Giá trị thời gian được tính theo phút.*
- ✓ *Ưu tiên tham số được khai báo riêng cho từng CHXD.*
- ✓ *Nếu cửa hàng không được khai báo thời gian lấy log bơm, phần mềm sẽ hiển thị log bơm theo Thời gian lấy log bơm của Công ty.*

2.2.3 Cấu hình số lượng log hiển thị

2.2.3.1 Cấu hình số lượng log hiển thị công ty

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Thông số hệ thống/ Cấu hình số lượng log hiển thị*

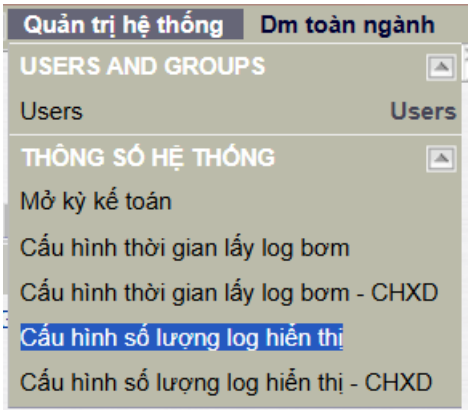

- **Mục đích**: Khai báo số lượng log bơm hiển thị tối đa cho toàn bộ cửa hàng trực thuộc Công ty, phần mềm sẽ hiển thị số lượng log bơm < = số lượng log hiển thị Công ty.

- **Người thực hiện**: Danh mục do VPCTy quản lý và khai báo thông tin.

- **Thao tác với chức năng**: Người dùng thực hiện sửa Số lượng log bơm hiển thị trong ô "Số lượng bản ghi". Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl - S để thực hiện lưu lại các thông tin đã cập nhật. Nhấn Refresh để bỏ qua nếu không muốn lưu thông tin vừa cập nhật.

2.2.3.2 Cấu hình số lượng hiển thị log cửa hàng

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Thông số hệ thống/ Cấu hình số lượng log hiển thị - CHXD*

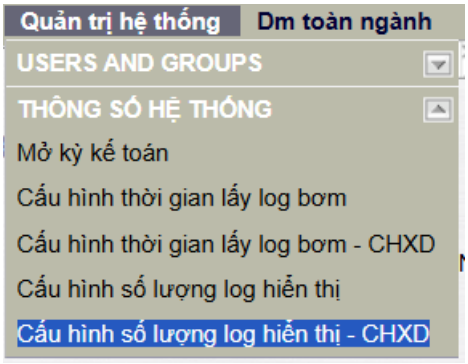

- **Mục đích**: Khai báo số lượng log bơm hiển thị theo cửa hàng, phần mềm sẽ hiển thị số lượng log bơm < = số lượng log hiển thị cửa hàng.

- **Người thực hiện**: Danh mục do VPCTy quản lý và khai báo thông tin.

- **Thao tác với chức năng**:

- Thực hiện thêm mới Cấu hình số lượng log hiển thị cửa hàng: Người dùng kích chọn nút "Thêm", sẽ xuất hiện bản ghi trắng phía trên cùng danh sách để người dùng thực hiện cập nhật các thông tin: CHXD, Số lượng bản ghi. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật mới. Nhấn Refresh để bỏ qua nếu không muốn lưu thông tin vừa cập nhật.

- Thực hiện sửa Cấu hình số lượng log bơm hiển thị cửa hàng: Người dùng chọn Cửa hàng, cần sửa và cập nhật thông tin: Số lượng bản ghi. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl - S để thực hiện lưu lại các thông tin đã cập nhật. Nhấn Refresh để bỏ qua nếu không muốn lưu thông tin vừa cập nhật.

<u>Lưu ý:</u>

- ✓ *Ưu tiên tham số được khai báo riêng cho từng CHXD.*
- ✓ *Nếu cửa hàng không được khai báo số lượng log hiển thị CHXD, phần mềm sẽ hiển thị số lượng log bơm theo Cấu hình số lượng log bơm hiển thị của Công ty.*

2.3 Cấu hình kết nối hóa đơn điện tử

2.3.1 Các nhà cung cấp hóa đơn điện tử có kết nối với phần mềm

Hiện nay, phần mềm có thể kết nối với các nhà cung cấp hóa đơn điện tử như sau: VNPT, Vietel, Misa, Mobifone, Easy, FPT, Thái Sơn, Fast.

Do mỗi nhà cung cấp hóa đơn điện tử có quy tắc kết nối và cách cấu hình khác nhau. Vì vậy, trước khi triển khai phần mềm, người dùng thông báo với nhân viên hỗ trợ PIACOM tên nhà cung cấp hóa đơn điện tử đang sử dụng để khai báo cấu hình phù hợp.

Đồng thời, khi Công ty thay đổi nhà cung cấp hóa đơn điện tử, người dùng cần thông báo cho nhân viên hỗ trợ PIACOM trước thời điểm chuyển đổi ít nhất một ngày làm việc. Sau khi chuyển đổi nhà cung cấp hóa đơn điện tử, người dùng không thể in bản thể hiện hóa đơn điện tử của nhà cung cấp cũ trên phần mềm.

2.3.2 Chữ ký số hóa đơn điện tử

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ E-Invoice/ Cấu hình/ Chữ ký số theo cửa hàng*

- **Mục đích**: Khai báo thông tin tài khoản phát hành hóa đơn điện tử theo cửa hàng.

- **Người thực hiện**: Danh mục do PIACOM quản lý và khai báo thông tin căn cứ theo thông tin do nhà cung cấp hóa đơn điện tử hoặc khách hàng cung cấp.

2.3.3 Danh mục serie hóa đơn điện tử

- **Đường dẫn**: *Hóa đơn, ấn chỉ/ Danh mục/ Seri hóa đơn, ấn chỉ đang sử dụng*

- **Mục đích**: Khai báo các thông tin liên quan liên quan đến serie hóa đơn điện tử được sử dụng để phát hành tại cửa hàng trực thuộc Công ty.

- **Người thực hiện**: Danh mục do VPCTy quản lý và khai báo thông tin

- Các trường thông tin cần khai báo gồm:

- Loại giấy tờ: Chọn một trong các giá trị: "5.Hóa đơn điện tử - sử dụng" hoặc "-5.Hóa đơn điện tử - không sử dụng"
- Seri: Giá trị seri của hóa đơn điện tử, thông tin đã đăng ký với Cơ quan thuế.
- Mẫu số: Mẫu số của hóa đơn điện tử, thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế.

- **Thao tác với chức năng**:

- Thực hiện thêm mới Seri hóa đơn điện tử: Người dùng kích chọn nút "Thêm", phần mềm sẽ chuyển sang giao diện cập nhật thông tin chi tiết để người dùng thực hiện cập nhật các thông tin gồm: Sê-ri, Loại giấy tờ, Mẫu số, Ghi chú. Sau khi cập nhật xong người dùng nhấn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật mới.

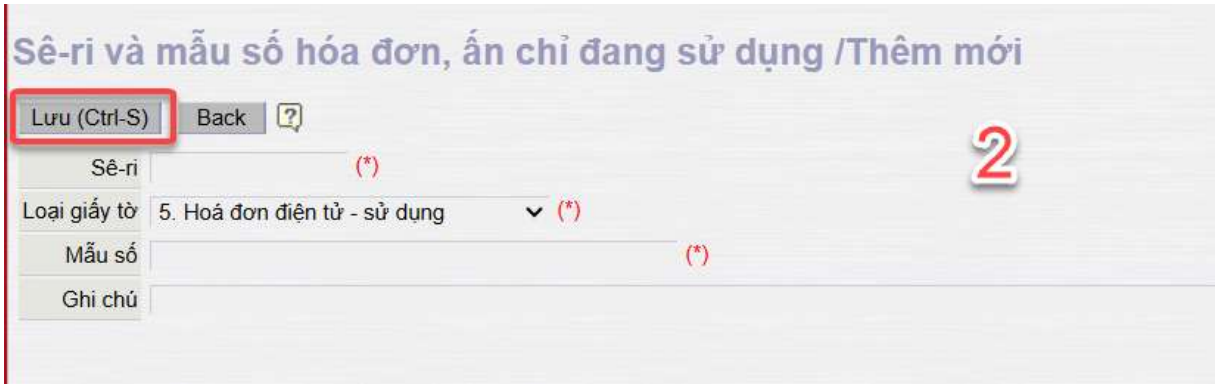

- Thực hiện sửa thông tin Seri hóa đơn điện tử: Chọn Seri hóa đơn cần sửa thông tin bằng cách nhấn vào link tại cột Sê-ri, phần mềm sẽ chuyển sang màn hình nhập thông tin chi tiết để người dùng sửa một trong các thông tin gồm: Sê-ri, Loại giấy tờ, Mẫu số, Ghi chú. Sau khi cập nhật xong người dùng kích nhấn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật.

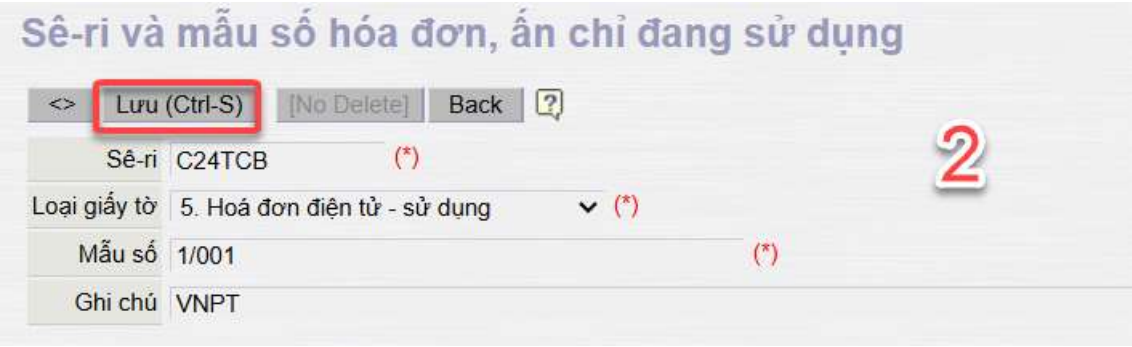

- Thực hiện sao chép Serie hóa đơn điện tử: Chọn serie hóa đơn cần sao chép bằng cách nhấn vào link tại cột Sê-ri, phần mềm sẽ chuyển sang màn hình nhập thông tin chi tiết. Trong màn hình này, người dùng nhấn nút <> để phần mềm tạo mới serie hóa đơn từ serie hóa đơn gốc. Sau đó, người dùng sửa một trong các thông tin gồm: Sê-ri, Loại giấy tờ, Mẫu số, Ghi chút. Sau khi cập nhật xong người dùng kích nhấn nút: "Save As" hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật.

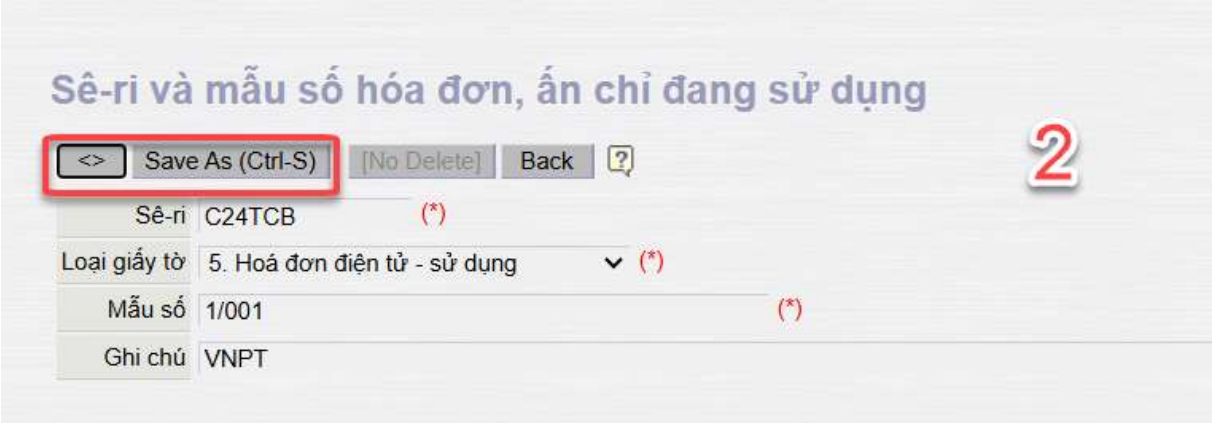

Lưu ý:

- ✓ *Các trường có ký tự (*) hiển thị ở cuối bắt buộc nhập thông tin không được để trống.*
- ✓ *Khi thay đổi các thông tin serie hóa đơn nếu không khớp với thông tin đã khai báo với nhà cung cấp hóa đơn điện tử có thể bị lỗi tạo hóa đơn.*
- ✓ *Người dùng chỉ cần khai báo serie hóa đơn năm đầu tiên bắt đầu sử dụng phần mềm. Khi chuyển sang năm mới, phần mềm sẽ tự động cập nhật serie hóa đơn theo năm hiện hành.*

2.3.4 Danh mục nhóm serie hóa đơn điện tử

- **Đường dẫn**: *Hệ thống\ E-Invoice\E-Invoice2022 (TT78) \ Danh mục nhóm seri hoá đơn điện tử*

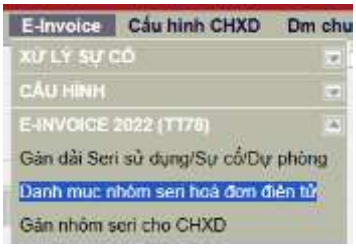

- **Mục đích**: Khai báo nhóm serie hóa đơn điện tử được sử dụng để gán cho các phương thức phát hành hóa đơn tại cửa hàng.

- **Người thực hiện**: Danh mục do VPCTy quản lý và khai báo thông tin

- Các trường thông tin cần khai báo gồm:

- Mã nhóm seri: Mã nhóm (do người dùng tự đặt)
- Tên nhóm seri: Tên nhóm seri
- Trạng thái: Chọn Sử dụng/ hoặc không sử dụng.
    - Sử dụng: Phát hành được HDDT với nhóm Seri này
    - Không sử dụng: Không phát hành được HDDT với nhóm Seri này.

- Thao tác với chức năng:

- Thực hiện thêm mới nhóm serie hóa đơn điện tử: Người dùng kích chọn nút "Thêm", sẽ xuất hiện bản ghi trắng phía trên cùng danh sách để người dùng thực hiện cập nhật các thông tin: Mã nhóm seri, Tên nhóm seri, Trạng thái. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật mới. Nhấn Refresh để bỏ qua nếu không muốn lưu thông tin vừa cập nhật.

- Thực hiện sửa nhóm serie hóa đơn điện tử: Người dùng chọn serie hóa đơn cần sửa và cập nhật thông tin: Tên nhóm seri, Trạng thái. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl - S để thực hiện lưu lại các thông tin đã cập nhật. Nhấn Refresh để bỏ qua nếu không muốn lưu thông tin vừa cập nhật.

2.3.5 Gán nhóm serie cho các phương thức phát hành hóa đơn tại cửa hàng

- **Đường dẫn**: *Hệ thống\ E-Invoice\E-Invoice202 2(TT78) \ Gán nhóm seri cho CHXD*

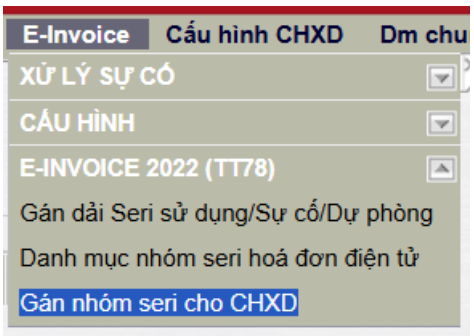

- **Mục đích**: Gán nhóm seri hóa đơn cho từng loại giao dịch tại các CHXD. Mỗi loại giao dịch tương ứng với một nhóm Seri hóa đơn. Một nhóm seri hóa đơn có thể gán cho nhiều loại giao dịch.

- **Người thực hiện**: Danh mục do VPCTy quản lý và khai báo thông tin

- Các trường thông tin cần khai báo gồm:

- CHXD: Chọn từ danh sách, cửa hàng sử dụng nhóm serie hóa đơn.
- Loại giao dịch: Chọn từ danh sách, phương thức chứng từ sử dụng nhóm serie hóa đơn.
- Nhóm seri: Danh sách nhóm được khai báo tại Danh mục nhóm Seri hóa đơn điện tử
- Ngày hiệu lực: Khai báo ngày bắt đầu có hiệu lực (tính theo Sysdate) hoặc bỏ trống. Nếu Bỏ trống: Ngày hiệu lực = ngày hiệu lực dược được khai báo tại mục khai báo Seri sử dụng/Sự cố/Dự phòng.

- Thao tác với chức năng:

- Thực hiện gán thêm nhóm serie cho CHXD: Người dùng kích chọn nút "Thêm", sẽ xuất hiện bản ghi trắng phía trên cùng danh sách để người dùng thực hiện cập nhật các thông tin: CHXD, Loại giao dịch, Nhóm serie, Ngày hiệu lực. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật mới. Nhấn Refresh để bỏ qua nếu không muốn lưu thông tin vừa cập nhật.

- Thực hiện sửa gán nhóm serie hóa đơn cho CHXD: Người dùng chọn dòng cần sửa và cập nhật thông tin: CHXD, Loại giao dịch, Nhóm seri, Ngày hiệu lực. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl - S để thực hiện lưu lại các thông tin đã cập nhật. Nhấn Refresh để bỏ qua nếu không muốn lưu thông tin vừa cập nhật.

Lưu ý: *Phần mềm chặn không cho lưu dữ liệu nếu trùng các thông tin: CHXD + Loại giao dịch + Ngày hiệu lực.*

2.3.6 Gán seri hóa đơn sử dụng, sự cố và dự phòng

- **Đường dẫn**: *Hệ thống\ E-Invoice\E-Invoice202 2(TT78) \ Gán dải seri sử dụng/sự cố/ dự phòng*

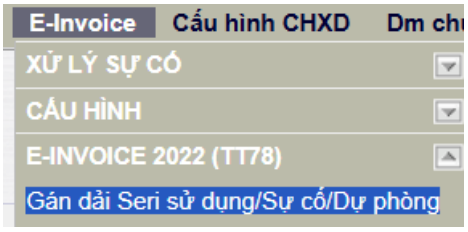

- **Mục đích**: Khai báo các seri hóa đơn sử dụng để phát hành hóa đơn điện tử/ xử lý sự cố/ dự phòng theo từng nhóm Seri

- **Người thực hiện**: Danh mục do VPCTy quản lý và khai báo thông tin

- Các trường thông tin cần khai báo gồm:

- Nhóm seri: Chọn một nhóm serie hóa đơn đã khai báo tại Danh mục nhóm Seri hóa đơn điện tử.
- Seri sử dụng: Chọn một serie hóa đơn điện tử đã khai báo tại Danh mục serie hóa đơn điện tử có giá trị Loại giấy tờ = "5. Hóa đơn điện tử - sử dụng", giá trị này sẽ gửi sang nhà cung cấp hóa đơn điện tử để phát hành hóa đơn cho chứng từ.
- Seri xử lý sự cố: Chọn một serie hóa đơn điện tử đã khai báo tại Danh mục serie hóa đơn điện tử có giá trị Loại giấy tờ = "5.Hóa đơn điện tử - sử dụng", giá trị được phần mềm sử dụng khi chứng từ xử lý sự cố có ngày chứng từ trước ngày hiện hành hoặc ngày ký số trên hóa đơn.
- Seri dự phòng: Chọn một serie hóa đơn điện tử đã khai báo tại Danh mục serie hóa đơn điện tử có giá trị Loại giấy tờ = "5. Hóa đơn điện tử - sử dụng", giá trị được phần mềm sử dụng để phát hành hóa đơn khi serie hóa đơn sử dụng hết giới hạn số lượng hóa đơn
- Ngày hiệu lực: Ngày bắt đầu có hiệu lực tính theo ngày giờ máy chủ egas trung tâm và bắt buộc phải khai báo.

- Thao tác với chức năng:

- Thực hiện gán thêm nhóm serie sử dụng/sự cố/ dự phòng: Người dùng kích chọn nút "Thêm", sẽ xuất hiện bản ghi trắng phía trên cùng danh sách để người dùng thực hiện cập nhật các thông tin: Nhóm serie, Seri sử dụng, Seri xử lý sự cố, Ngày hiệu lực, Ghi

chú. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật mới. Nhấn Refresh để bỏ qua nếu không muốn lưu thông tin vừa cập nhật.

- Thực hiện sửa nhóm serie sử dụng/sự cố/ dự phòng: Người dùng chọn dòng cần sửa và cập nhật thông tin: Nhóm seri, Seri sử dụng, Seri xử lý sự cố, Seri dự phòng, Ngày hiệu lực. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl - S để thực hiện lưu lại các thông tin đã cập nhật. Nhấn Refresh để bỏ qua nếu không muốn lưu thông tin vừa cập nhật.

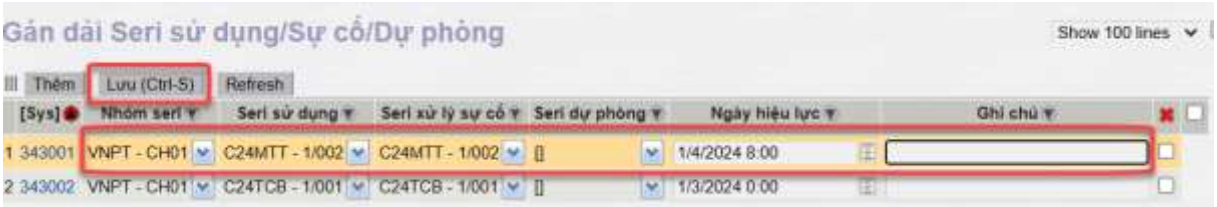

<u>Lưu ý:</u>

- ✓ *Phần mềm chặn không cho phép lưu dữ liệu nếu trùng các thông tin: Nhóm Seri + Seri sử dụng.*
- ✓ *Do serie hóa đơn sử dụng theo năm và phần mềm tự động chuyển nên người dùng không cần khai báo Serie hóa đơn dự phòng.*

2.4 Cấu hình phát hành hóa đơn tự động

- **Đường dẫn**: *Hệ thống/ E-invoice/ Cấu hình Job xuất hóa đơn*

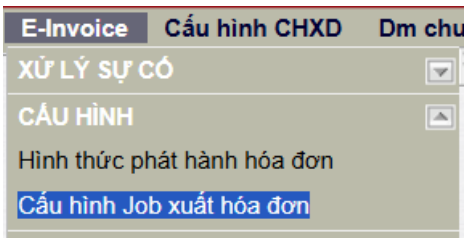

- **Mục đích**: Chức năng hỗ trợ người dùng phát hành hóa đơn điện tử tự động theo các tham số đã khai báo.

- **Người thực hiện**: Danh mục do VPCTy quản lý và khai báo thông tin.

- Giải thích các trường thông tin:

- Cấu hình chung:
  - Cửa hàng: Cửa hàng được cấu hình phát hành hóa đơn tự động.

  - Cấu hình chung - Trạng thái: Check vào ô trạng thái nếu muốn bật chức năng phát hành hóa đơn tự động cho cửa hàng đã chọn. Bỏ check nếu muốn tắt chức năng phát hành hóa đơn tự động cho cửa hàng đã chọn.
- Cấu hình cấp 1:
  - Log tự động xuất sau (phút): Thời gian định kỳ, phần mềm thực hiện phát hành hóa đơn tự động.
  - Số tiền <=: Phần mềm sẽ phát hành hóa đơn tự động cho các log bơm chưa gắn chứng từ - hóa đơn và giá trị Tổng tiền < = Giá trị được khai báo.
  - Số lít <=: Phần mềm sẽ phát hành hóa đơn tự động cho các log bơm chưa gắn chứng từ - hóa đơn và giá trị Số lượng < = Giá trị được khai báo.
  - Mặt hàng: Phần mềm sẽ phát hành hóa đơn tự động cho các log bơm chưa gắn chứng từ - hóa đơn và mã hàng hóa được khai báo
  - Vòi bơm: Phần mềm sẽ phát hành hóa đơn tự động cho các log bơm chưa gắn chứng từ - hóa đơn và vòi bơm được khai báo
  - Cấu hình cấp 1 - Trạng thái: Check vào ô trạng thái nếu muốn bật chức năng phát hành hóa đơn tự động theo Cấu hình cấp 1. Bỏ check nếu muốn tắt chức năng phát hành hóa đơn tự động theo Cấu hình cấp 1.
- Cấu hình cấp 2:
  - Thời gian log hết hạn (phút): Phần mềm sẽ phát hành hóa đơn tự động cho các log bơm chưa gắn chứng từ - hóa đơn thoả mãn điều kiện sau:

Thời gian kết thúc bơm < = Thời gian hiện tại - Thời gian log hết hạn (Phút)

  - Cấu hình cấp 2 - Trạng thái: Check vào ô trạng thái nếu muốn bật chức năng phát hành hóa đơn tự động theo Cấu hình cấp 2. Bỏ check nếu muốn tắt chức năng phát hành hóa đơn tự động theo Cấu hình cấp 2.
- Cấu hình cấp 3:
  - Thời điểm quét log cuối ngày: thời gian trong ngày phần mềm thực hiện phát hành hóa đơn tự động cho toàn bộ các log chưa gắn - chứng từ hóa đơn.
  - Cấu hình cấp 3 - Trạng thái: Check vào ô trạng thái nếu muốn bật chức năng phát hành hóa đơn tự động theo Cấu hình cấp 3. Bỏ check nếu muốn tắt chức năng phát hành hóa đơn tự động theo Cấu hình cấp 3.

- Thao tác với chức năng:

- Người dùng cần chọn cửa hàng để cấu hình phát hành hóa đơn tự động từ ô Multipos của màn hình Egas.

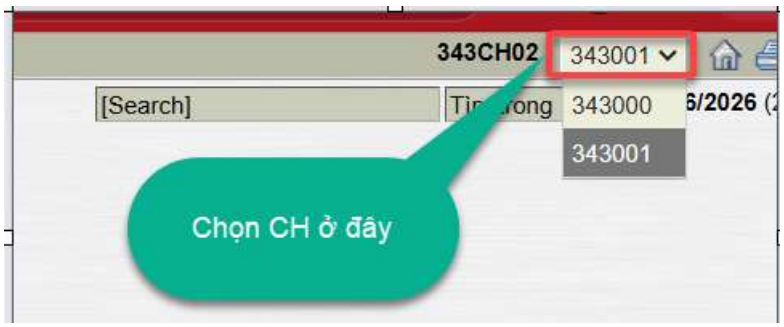

- Thực hiện thêm mới cấu hình phát hành hóa đơn tự động: Người dùng nhấn nút "Thêm", phần mềm sẽ chuyển sang giao diện khai báo cấu hình phát hành hóa đơn tự động để khai báo các trường thông tin. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl - S để thực hiện lưu lại các thông tin đã cập nhật mới.

- Thực hiện sửa cấu hình phát hành hóa đơn tự động: Người dùng nhấn vào link tại cột C để phần mềm chuyển sang màn hình khai báo thông tin chi tiết và sửa các thông tin khai báo. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl - S để thực hiện lưu lại các thông tin đã cập nhật mới.

- Hóa đơn được tạo ra theo chức năng này sẽ hiển thị dòng chữ "AUTO CREATE LOG TRANSACTION."

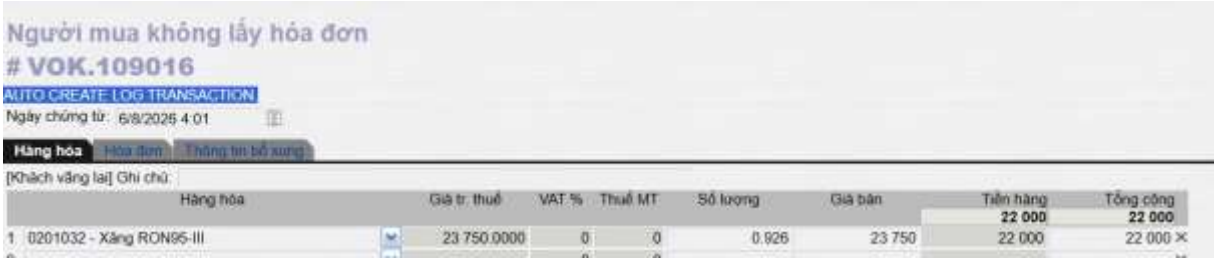

<u>Lưu ý:</u>

- ✓ *Chức năng thực hiện phát hành hóa đơn tự động chạy ngầm định trên server, người dùng không cần đăng nhập vào phần mềm khi phần mềm thực hiện tác vụ này.*
- ✓ *Chứng từ được tạo ra từ chức năng này có mã chứng từ "VOK - Người mua không lấy hóa đơn" và serie hóa đơn được khai báo cho phương thức này.*
- ✓ *Sau khi xử lý lỗi tạo thành công các hóa đơn lỗi tạo, người dùng thực hiện bật lại chức năng phát hành hóa đơn tự động.*
- ✓ *Nếu các log bơm cuối ngày chưa phát hành hóa đơn tự động, ngày kế tiếp phần mềm sẽ tiếp tục quét và phát hành hóa đơn cho các log bơm ngày trước đó trước khi phát hành hóa đơn ngày hiện tại.*

3 CÁC CHỨC NĂNG NGHIỆP VỤ

3.1 Quản lý hồ sơ giá

3.1.1 Khai báo hồ sơ giá

- **Đường dẫn**: *CHXD\ Giá\ Giá bán lẻ\ Giá bán lẻ XDS, DMN - PC1*

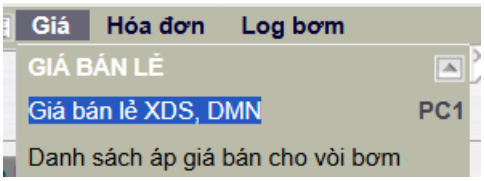

- **Mục đích:** Khai báo hồ sơ giá các sản phẩm xuất bán tại cửa hàng.
- **Người thực hiện**: Danh mục do VPCTy quản lý và khai báo thông tin.
- Các trường thông tin cần khai báo gồm:

  - Ngày hiệu lực: Thời gian hồ sơ giá bắt đầu có hiệu lực. Các mặt hàng bán qua vòi bơm, thời gian hiệu lực là thời gian cột bơm bắt đầu thay đổi giá.
  - Đối tượng mua: Chi tiết nhóm giá theo đối tượng khách hàng, giá trị mặc định = "-1 - Default"
    - Nhóm giá = "-1 - Default" là nhóm giá bán lẻ niêm yết, Egas sẽ đồng bộ sang Agas giá trị của nhóm giá này để áp cho vòi bơm.
  - Hàng hóa: Mã hàng hóa cần khai báo hồ sơ giá. Tại ô này người dùng có thể tìm kiếm thông tin hàng hóa. Cách thực hiện như sau:
    - Người dùng nhập từ khoá tìm kiếm thuộc một trong các thông tin "Mã hàng hóa, Tên hàng hóa" và nhấn Enter hoặc nhấn vào hình để phần mềm mở cửa sổ tìm kiếm và nhập từ khoá tìm kiếm vào ô bên trái dòng chữ: "Tìm trong mã/ tên:"
    - Phần mềm hiển thị kết quả tìm kiếm thoả mãn điều kiện. Người dùng chọn hàng hóa theo một trong 2 cách sau:
      - Người dùng nhấn vào link tại cột "Mã" của dòng mặt hàng thoả mãn điều kiện tìm kiếm để phần mềm điền thông tin "Mã - Tên" hàng hóa được chọn vào ô hàng hóa. Phần mềm đóng cửa sổ tìm kiếm thông tin hàng hóa và chuyển về màn hình "Khai báo hồ sơ giá".

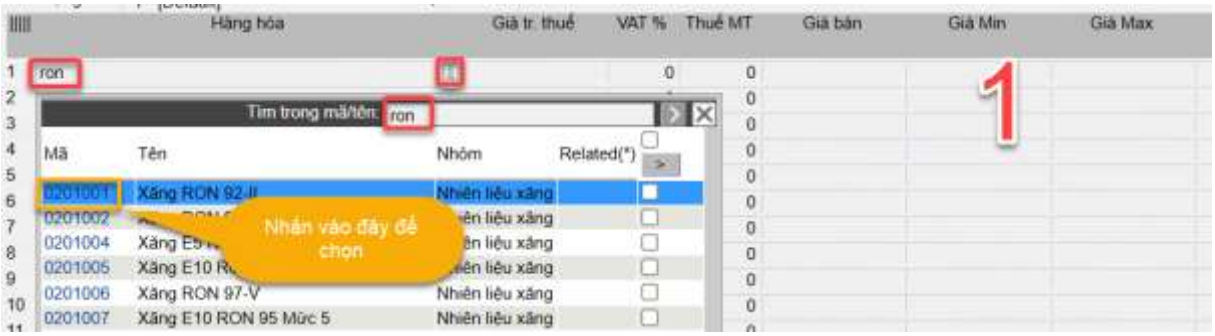

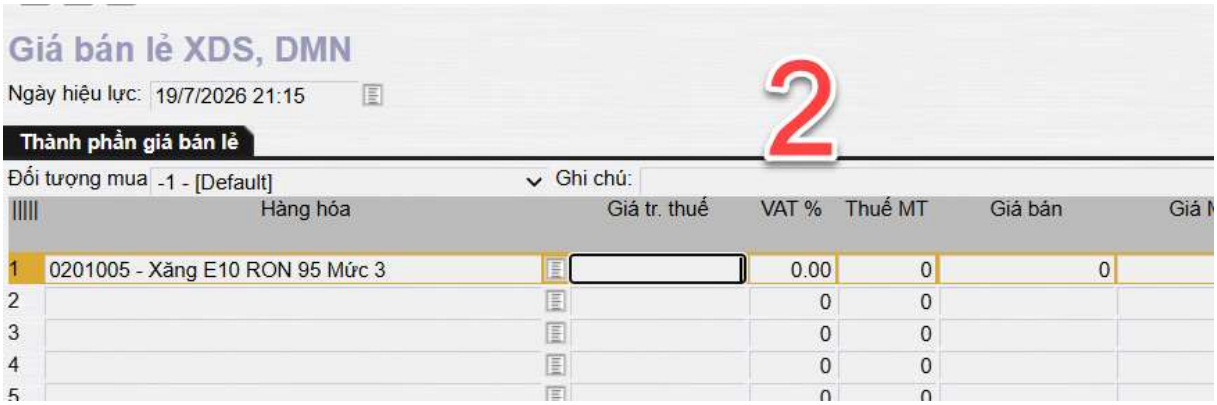

➢ Người dùng check vào ô vuông cuối dòng của mặt hàng cần nhập hồ sơ giá và nhấn > để phần mềm điền thông tin "Mã - Tên" hàng hóa được chọn vào ô Hàng hóa. Phần mềm đóng cửa sổ tìm kiếm thông tin hàng hóa và chuyển về màn hình "Khai báo hồ sơ giá".

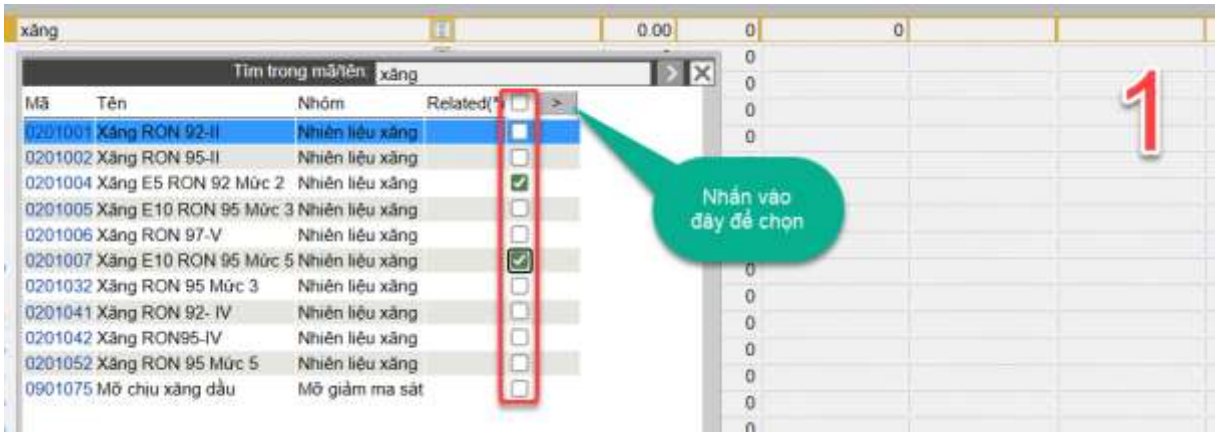

- Giá trước thuế: Đơn giá chưa thuế của hàng hóa, giá trị gồm 4 số thập phân. Sau khi nhập Giá trước thuế, phần mềm sẽ tính giá trị Giá bán theo công thức như sau:

*Giá bán = Round (Giá trước thuế + Giá trước thuế * VAT%;0)*

- VAT %: Mức thuế GTGT của hàng hóa. Giá trị này được điền tự động theo giá trị trong hồ sơ giá gần nhất. Vì vậy, khi có thay đổi mức thuế GTGT, người dùng cần sửa lại giá trị theo quy định.
- Thuế MT: Mức thuế BVMT của hàng hóa (nếu có).
- Giá bán: Đơn giá một đơn vị sản phẩm xuất bán cho khách hàng. Sau khi nhập Giá bán, phần mềm sẽ tính lại Giá trước thuế theo công thức như sau:

Giá trước thuế = Round (Giá bán/ (1 + VAT%);4)

- Giá Min - Giá Max: Giá trị nhỏ nhất và lớn nhất có thể tạo chứng từ - hóa đơn. Dữ liệu này chỉ sử dụng với mặt hàng không xuất bán qua vòi bơm như Dầu mỡ nhờn, hàng hóa tổng hợp…
- Ngày hết hạn: Thời gian hết hiệu lực của hồ sơ giá.
  - Nếu giá trị này trống, hồ sơ giá sẽ hết hiệu lực khi phát sinh chứng từ giá có ngày hiệu lực mới hơn.
  - Nếu tồn tại Ngày hết hạn, khi hồ sơ giá đang khai báo hết hiệu lực mà không có hồ sơ giá mới hơn, phần mềm sẽ sử dụng hồ sơ giá có thời gian hiệu lực gần nhất mà ngày hết hạn trống hoặc lớn hơn ngày hết hạn trong chứng từ giá hiện tại để điền vào chứng từ - hóa đơn.
- Vùng giá: Giá trị vùng giá căn cứ theo vị trí địa lý của cửa hàng với kho đầu mối, giá trị mặc định = "01-Vùng giá 1". Cách nhập dữ liệu như sau:
  - Nếu toàn bộ chứng từ có cùng Vùng giá, chỉ cần nhập giá trị Vùng giá dòng trên cùng.

  - Nếu chứng từ tạo hồ sơ giá cho nhiều vùng giá khác nhau, cần nhập giá trị Vùng giá cho mỗi dòng trong chứng từ.

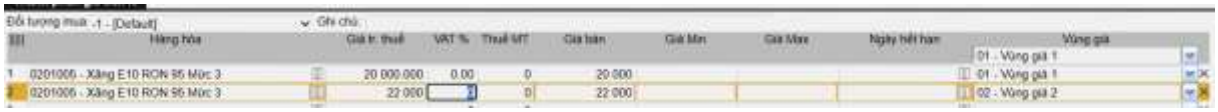

<u>Lưu ý:</u> *Cửa hàng chỉ chọn được mặt hàng để gán chứng từ - hóa đơn khi mặt hàng đã khai báo hồ sơ giá.*

3.1.2 View giá hàng hóa

- Đường dẫn: CHXD\ Giá\ View\ View giá hàng hóa

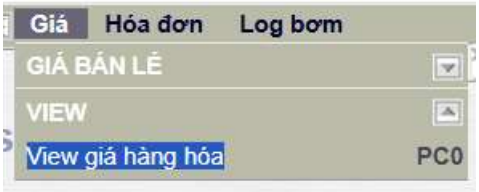

- Mục đích: Chức năng hỗ trợ cửa hàng hoặc VPCTy kiểm tra hồ sơ giá các mặt hàng.
- Người thực hiện: Cửa hàng hoặc VPCTy.
- Các tham số lọc dữ liệu:

  - Từ ngày: Ngày bắt đầu lấy dữ liệu, giá trị mặc định = Ngày hiện tại - 1 tháng
  - Đến ngày (Ngày - giờ lấy giá): Ngày giờ kết thúc lấy dữ liệu, phần mềm sẽ thống kê chứng từ giá cuối cùng có thời gian hiệu lực < = Đến ngày, giá trị mặc định = Ngày hiện tại.
  - Loại giá: Chọn giá trị = "Giá bán lẻ XDS, DMN"
  - Vùng giá: Chọn Vùng giá cần xem hồ sơ giá, giá trị mặc định = Trống, hiển thị hồ sơ giá toàn bộ Vùng giá.
  - Nhóm giá: Chọn nhóm giá theo đối tượng mua, giá trị mặc định = Trống, hiển thị hồ sơ giá toàn bộ Đối tượng mua - Nhóm giá.
  - Ngành hàng: Chọn ngành hàng cần xem hồ sơ giá, giá trị mặc định = Trống, hiển thị hồ sơ giá toàn bộ ngành hàng. Để chọn ngành hàng, người dùng thực hiện như sau:
    - B1: Nhấn nút để mở cửa sổ tìm kiếm Ngành hàng.
    - B2: Chọn Ngành hàng cần lọc dữ liệu bằng cách check vào ô vuông bên trái Ngành hàng
    - B3: Nhấn dấu X để đóng cửa sổ.

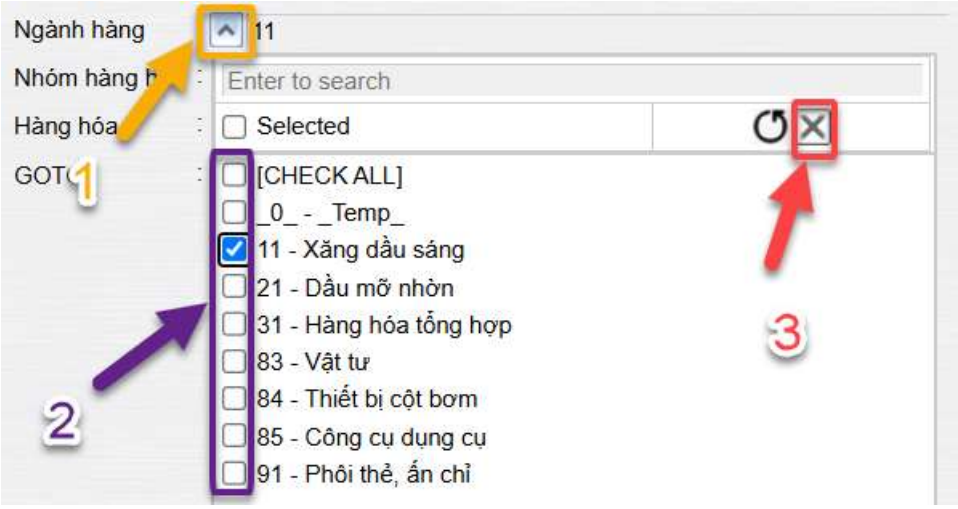

- Nhóm hàng hóa: Chọn nhóm hàng hóa cần lọc dữ liệu, dữ liệu lấy từ danh mục nhóm hàng hóa, giá trị mặc định = Trống hiển thị toàn bộ nhóm hàng hóa.
- Hàng hóa: Chọn hàng hóa cần lọc dữ liệu.
- Tìm trong mã/tên: Nhập các ký tự theo mã hoặc tên hàng hóa để lọc dữ liệu.
- GOTO: Chọn mẫu báo cáo hiển thị, giá trị mặc định = Trống - View hồ sơ giá.
- Format: Chọn kiểu dữ liệu kết xuất.

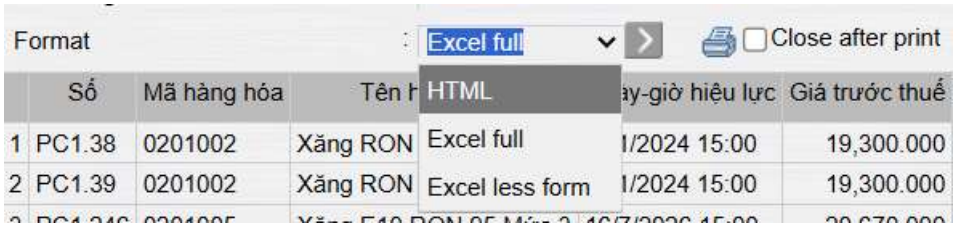

  - HTML: Hiển thị kết quả trên trình duyệt, màn hình hiện tại
  - Excel Full: Kết xuất dữ liệu ra file excel đầy đủ dữ liệu bao gồm tiêu đề báo cáo và điều kiện lọc dữ liệu
  - Excel less form: Kết xuất dữ liệu ra file excel gồm các cột dòng dữ liệu, không có tiêu đề báo cáo

- Các trường thông tin:
  - Số: Số chứng từ giá do VPCTY tạo khi cập nhật hồ sơ giá.
  - Các thông tin còn lại: dữ liệu lấy từ hồ sơ giá, xem thông tin trong chức năng Khai báo hồ sơ giá

3.1.3 Áp giá bán cho vòi bơm

- Đường dẫn: CHXD\ Giá\ Giá bán lẻ\ Áp giá bán cho vòi bơm - APGIA

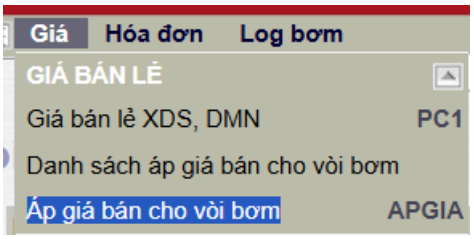

- Mục đích: Chức năng thực hiện đồng bộ hồ sơ giá từ sang máy tính nhúng Agas để gửi ra cột bơm.
- Người thực hiện: Chức năng do cửa hàng thực hiện
- Cách thực hiện:

  - B1: Kiểm tra Giá bán và thời gian hiệu lực.
  - B2: Chọn toàn bộ vòi bơm
  - B3: Nhấn nút Áp giá bán

3.1.4 Danh sách áp giá bán cho vòi bơm

- Đường dẫn: CHXD\ Giá\ Giá bán lẻ\ Danh sách áp giá bán cho vòi bơm

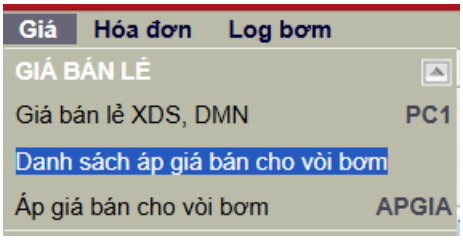

- Mục đích: Chức năng thống kê trạng thái và thời gian cửa hàng thực hiện Áp giá bán cho vòi bơm
- Người thực hiện: Cửa hàng hoặc VPCTy.
- Các tham số lọc dữ liệu:

  - CHXD
  - Hàng hóa
  - Vòi bơm
- Các chức năng thực hiện:
  - Chọn số lượng dòng hiển thị tối đa: Người dùng nhấn vào ô "Show 100 lines" để chọn số lượng dòng dữ liệu hiển thị tối đa trên mỗi trang màn hình. Căn cứ theo thông tin này, phần mềm sẽ chia dữ liệu thành nhiều trang màn hình tương ứng.

- Kết xuất Excel: Nếu muốn kết xuất dữ liệu ra excel, người dùng nhấn vào nút để phần mềm kết xuất dữ liệu theo định dạng đang hiển thị.
- Sắp xếp dữ liệu: Người dùng có thể nhấn vào hình tại các cột dữ liệu để phần mềm sắp xếp thông tin hiển thị theo cột này với thứ tự tăng hoặc giảm dần. Khi nhấn vào hình , phần mềm sẽ đổi màu để nhận biết.

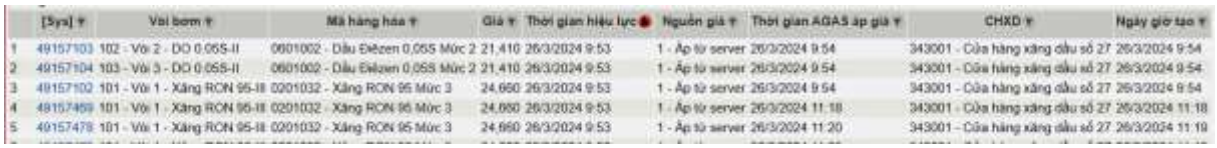

	[Sys]	Vòi bơm	Mã hàng hóa	Giá	Thời gian hiệu lực	Nguồn giá	Thời gian AGAS áp giá	CHXD	Ngày giờ tạo
1	49157103	102 - Vòi 2 - DO 0.05S-II	0601002 - Dầu Diêzen 0,05S Mức 2	21,410	26/3/2024 9:53	1 - Áp từ server	26/3/2024 9:54	343001 - Cửa hàng xăng dầu số 27	26/3/2024 9:54
2	49157104	103 - Vòi 3 - DO 0.05S-II	0601002 - Dầu Diêzen 0,05S Mức 2	21,410	26/3/2024 9:53	1 - Áp từ server	26/3/2024 9:54	343001 - Cửa hàng xăng dầu số 27	26/3/2024 9:54
3	49157102	101 - Vòi 1 - Xăng RON 95-III	0201032 - Xăng RON 95 Mức 3	24,660	26/3/2024 9:53	1 - Áp từ server	26/3/2024 9:54	343001 - Cửa hàng xăng dầu số 27	26/3/2024 9:54
4	49157469	101 - Vòi 1 - Xăng RON 95-III	0201032 - Xăng RON 95 Mức 3	24,660	26/3/2024 9:53	1 - Áp từ server	26/3/2024 11:18	343001 - Cửa hàng xăng dầu số 27	26/3/2024 11:18
5	49157478	101 - Vòi 1 - Xăng RON 95-III	0201032 - Xăng RON 95 Mức 3	24,660	26/3/2024 9:53	1 - Áp từ server	26/3/2024 11:20	343001 - Cửa hàng xăng dầu số 27	26/3/2024 11:19

- Các trường thông tin:
  - Vòi bơm: Tên - mã vòi bơm được áp giá.
  - Mã hàng hóa: Tên - mã hàng hóa được áp giá.
  - Giá: Giá trị hồ sơ giá được cho vòi bơm
  - Thời gian hiệu lực: Thời gian hiệu lực của chứng từ giá
  - Nguồn giá: Nguồn dữ liệu áp ra cột bơm
  - Thời gian Agas áp giá: Thời gian Agas gửi lệnh áp giá ra vòi bơm.
  - CHXD: Mã - tên CHXD được áp giá.
  - Ngày giờ tạo: Thời gian tạo chứng từ giá.

3.2 Màn hình theo dõi bán hàng

3.2.1 Mục đích

Chức năng này hỗ trợ cửa hàng theo dõi thông tin số lượng xuất bán trong ngày hiện tại, thực hiện các chức năng phát hành hóa đơn…

3.2.2 Cách truy cập

- TH1: Người dùng tại VPCTy thực hiện như sau:

- B1: Chọn cửa hàng cần xem dữ liệu tại ô Multipos

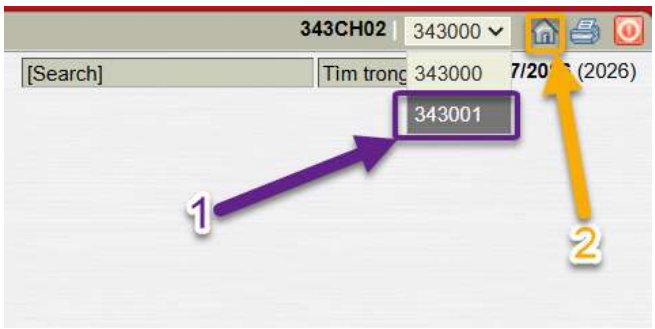

- B2: Nhấn nút Home để truy cập màn hình bán hàng cửa hàng cần xem.

Theo dõi bán hàng | Hàng xả hóa đơn | Log bơm

Ngày:05/07/2026

Mặt hàng	Số công tơ đầu ngày	Số công tơ hiện tại	Lượng đã bán	Lượng phát hành hóa đơn	Số log đã xuất hóa đơn	Lượng thu KTM	Thu tiền về
0201005 - Xăng E10 RON 95 Mức 3			528,848	13,917	4/152	0	10,926,241
1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	613,474,038	614,002,886	528,848	13,917	4/152	0	10,926,241

- TH2: Người dùng tại cửa hàng thực hiện nhấn nút Home để truy cập màn hình theo dõi thông tin bán hàng, do thông tin cửa hàng, phần mềm điền tự động

3.2.3 Tab Theo dõi bán hàng

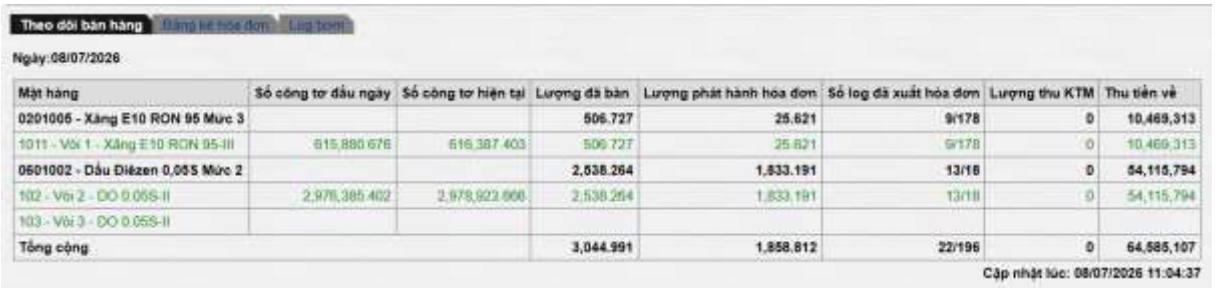

Theo dõi bán hàng | Bảng kê hóa đơn | Log bơm

Ngày:08/07/2026

Mặt hàng	Số công tơ đầu ngày	Số công tơ hiện tại	Lượng đã bán	Lượng phát hành hóa đơn	Số log đã xuất hóa đơn	Lượng thu KTM	Thu tiền về
0201006 - Xăng E10 RON 95 Mức 3			506.727	25.621	9/178	0	10,469,313
1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	615,880.676	616,387.403	506.727	25.621	9/178	0	10,469,313
0601002 - Dầu Diêzen 0,05S Mức 2			2,538.264	1,833.191	13/18	0	54,115,794
102 - Vòi 2 - DO 0.05S-II	2,976,385.402	2,978,923.666	2,538.264	1,833.191	13/18	0	54,115,794
103 - Vòi 3 - DO 0.05S-II							
Tổng cộng			3,044.991	1,858.812	22/196	0	64,585,107

Cập nhật lúc: 08/07/2026 11:04:37

Màn hình cung cấp thông tin tổng hợp tình hình xuất bán và phát hành hóa đơn trong ngày hiện tại ở cửa hàng. Giao diện màn hình gồm các cột lưu thông tin như sau:

- Ngày: ngày giờ hiện tại của máy chủ
- Mặt hàng: Danh sách các mặt hàng - vòi bơm đang xuất bán tại cửa hàng
- Số công tơ đầu ngày: Số tổng công tơ lít thời điểm đầu tiên trong ngày của mỗi vòi bơm
- Số công tơ hiện tại: Số tổng công tơ lít thời điểm gần nhất so với hiện tại của mỗi vòi bơm, nếu Số công tơ hiện tại = Số công tơ đầu ngày, phần mềm sẽ không hiển thị giá trị này.
- Lượng đã bán: Tổng số lượng trên các log xuất do vòi bơm trả về mà Agas nhận được từ 0h ngày hiện tại đến thời gian hiện hành.
- Lượng phát hành hóa đơn: Tổng số lượng trên các log đã gán hóa đơn từ 0h ngày hiện tại đến thời gian hiện hành. Số lượng này không bao gồm số lượng hóa đơn không gắn log.
- Số log đã xuất hóa đơn: Số lượng log đã gán hóa đơn từ 0h ngày hiện tại đến thời gian hiện hành. Số log này không bao gồm số lượng hóa đơn không gắn log.
- Lượng thu KTM: Chi tiết trong tài liệu
- Thu tiền về: Tổng tiền trên các log xuất do vòi bơm trả về mà Agas nhận được từ 0h ngày hiện tại đến thời gian hiện hành.

3.2.4 Tab Bảng kê hóa đơn

Màn hình hiển thị danh sách các hóa đơn đã phát hành và hỗ trợ người dùng xử lý lỗi phát sinh liên quan đến hóa đơn như: Lỗi huỷ, Lỗi tạo.

Các chức năng thực hiện:

- Tìm kiếm hóa đơn theo thời gian, thực hiện theo các bước như sau:

- Nhập giá trị "Từ ngày" cần tìm kiếm hóa đơn, giá trị mặc định trên phần mềm là ngày hiện tại - 10
- Nhập giá trị "Đến ngày" cần tìm kiếm hóa đơn, giá trị mặc định trên phần mềm là ngày hiện tại
- Nhấn nút "Tìm kiếm" để phần mềm lọc các hóa đơn theo điều kiện tìm kiếm.

- Tìm kiếm hóa đơn theo một trong các điều kiện "Số chứng từ, hàng hóa, seri, số hóa đơn, MST", thực hiện theo các bước như sau:

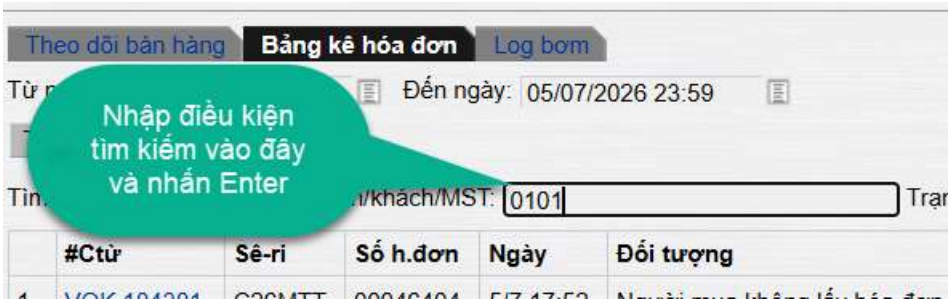

- Nhập một trong các điều kiện tìm kiếm và nhấn Enter để phần mềm lọc các chứng từ, hóa đơn thoả mãn điều kiện tìm kiếm.

- Xử lý sự cố hóa đơn điện tử, phần mềm hiển thị danh sách hóa đơn hoặc chức năng xử lý sự cố theo trạng thái tương ứng.

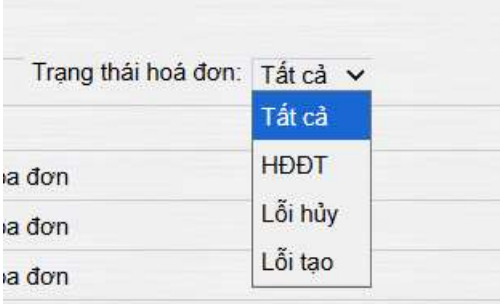

- Nếu chọn Trạng thái hóa đơn = "Tất cả", phần mềm sẽ hiển thị danh sách các chứng từ đã phát hành hóa đơn trong ngày bao gồm hóa đơn điện tử phát hành thành công và hóa đơn bị lỗi.
- Nếu chọn Trạng thái hóa đơn = "HĐĐT", phần mềm sẽ hiển thị danh sách các chứng từ đã phát hành hóa đơn điện tử thành công.
- Nếu chọn Trạng thái hóa đơn = "Lỗi tạo", phần mềm sẽ hiển thị chức năng "Xử lý lỗi tạo". Người dùng chọn một hoặc nhiều hóa đơn bằng cách check vào ô vuông ở cuối dòng, sau đó nhấn nút "Xử lý lỗi tạo".

- Nếu chọn Trạng thái hóa đơn = "Lỗi huỷ", phần mềm sẽ hiển thị chức năng "Xử lý lỗi huỷ". Người dùng chọn một hoặc nhiều hóa đơn bằng cách check vào ô vuông ở cuối dòng, sau đó nhấn nút "Xử lý lỗi huỷ".

<u>Lưu ý:</u>

- ✓ *Khi bị mất kết nối giữa phần mềm với máy chủ phát hành hóa đơn điện tử, toàn bộ chứng từ sẽ bị lỗi tạo. Khi có kết nối bình thường, phần mềm sẽ tự động xử lý lỗi tạo và phát hành hóa đơn cho các chứng từ.*
- ✓ *Nếu Xử lý lỗi tạo hóa đơn điện tử không thành công, anh/chị liên hệ nhân sự hỗ trợ tại PIACOM để phối hợp với nhà cung cấp hóa đơn điện tử tìm nguyên nhân.*

Giao diện màn hình gồm các thông tin như sau:

- Chứng từ: Số chứng từ do phần mềm tạo ra, người dùng có thể nhấn vào link tại cột này để xem chi tiết chứng từ.

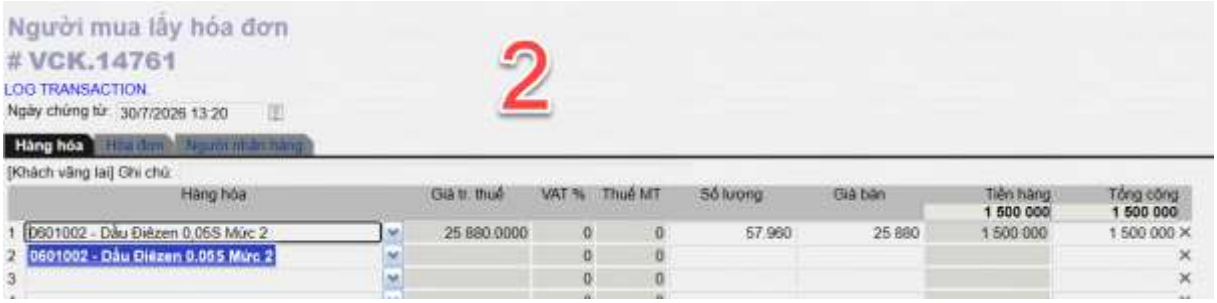

- Serie: Serie hóa đơn điện tử của chứng từ phát hành hóa đơn điện tử thành công.
- Số hóa đơn: Số thứ tự hóa đơn điện tử của chứng từ.

- Ngày: Thời gian chứng từ, các chứng từ gắn log, thời gian chứng từ = thời gian bắt đầu của log bơm
- Đối tượng: Thông tin khách hàng trên tab "Hóa đơn" của chứng từ
- MST: Mã số thuế của khách hàng trên tab "Hóa đơn" của chứng từ
- Hàng hóa, dịch vụ: Tên hàng hóa trên tab "Hàng hóa" của chứng từ
- Tiền chưa thuế: Giá trị "Tiền hàng" trên tab "Hàng hóa" của chứng từ
- Thuế suất %: Giá trị "VAT%" trên tab "Hàng hóa" của chứng từ
- Tiền thuế: Giá trị "Tiền thuế" trên tab "Hóa đơn" của chứng từ
- Trạng thái HĐ: Trạng thái phát hóa đơn điện tử của chứng từ.
- Gán log: Nếu hóa đơn được gán log, giá trị = x. Nếu hóa đơn không gán log, cột này sẽ hiện giá trị trống.
- User phát hành: Nếu hóa đơn do người dùng tạo, giá trị = Tên tài khoản người dùng. Nếu hóa đơn do phần mềm phát hành tự động, giá trị = "CCCAdmin", trong đó CCC là mã Công ty trên phần mềm.

<u>Lưu ý:</u> *Sau khi mở chứng từ, người dùng có thể nhấn nút* *để in lại bản thể hiện hóa đơn điện tử.*

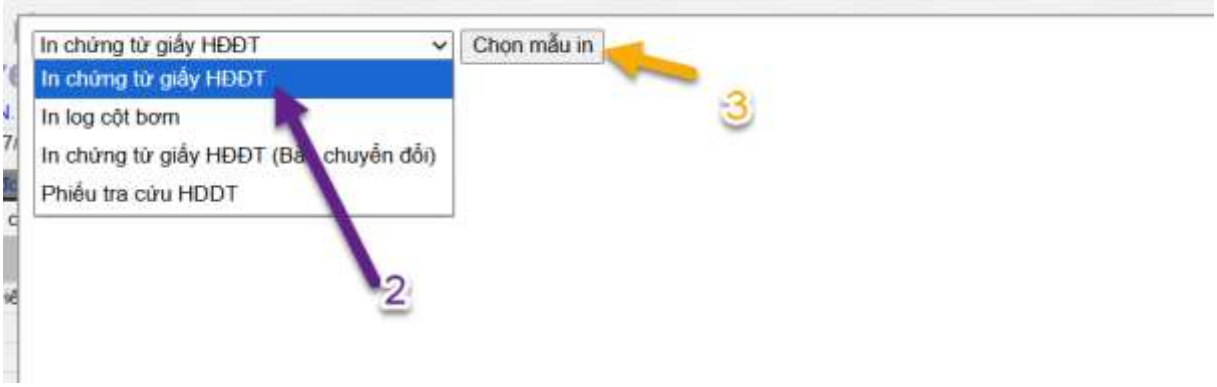

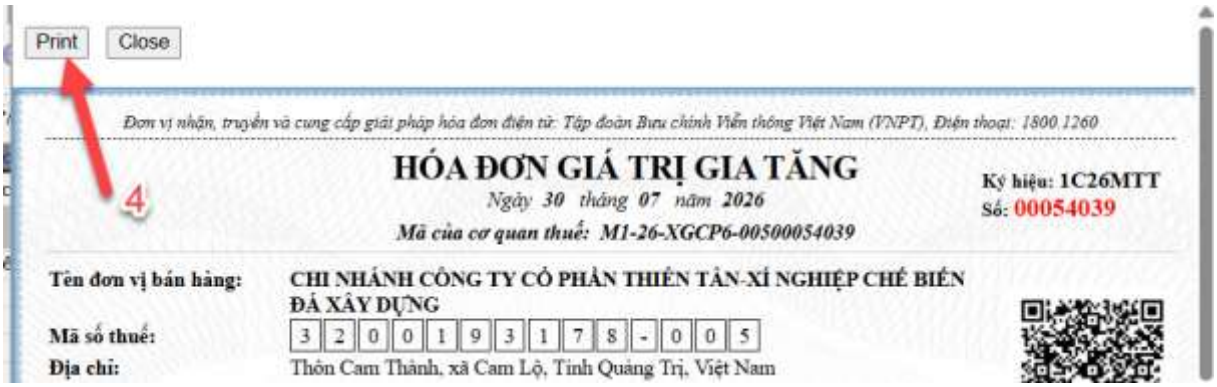

3.2.5 Tab Log bơm

Màn hình hiển thị danh sách các log bơm chưa gắn chứng từ - hóa đơn và các chức năng để người dùng tìm kiếm log bơm, tạo chứng từ - hóa đơn.

Các chức năng thực hiện:

- Tìm kiếm log bơm: Người dùng nhập một trong các điều kiện tìm kiếm và nhấn nút "Tìm kiếm" để phần mềm hiển thị các log bơm thoả mãn điều kiện. Các điều kiện tìm kiếm gồm:

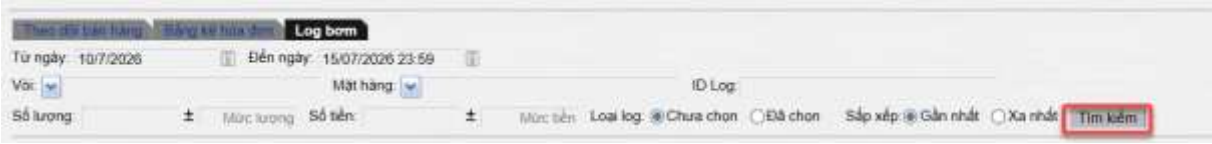

  - Từ ngày: Ngày bắt đầu tìm kiếm log bơm, giá trị mặc định = Ngày hiện tại - Thời gian khoá log (xem thông tin trong mục 2.2.2. Cấu hình thời gian lấy log bơm)
  - Đến ngày: Ngày kết thúc tìm kiếm log bơm, giá trị mặc định = 23:59 ngày hiện tại.
  - Vòi: Chọn log bơm được phát sinh theo vòi, giá trị mặc định = trống, hiển thị toàn bộ log bơm các vòi đang hoạt động tại cửa hàng. Cách thực hiện như sau:

    - B1: Nhấn nút để mở cửa sổ tìm kiếm vòi bơm.
    - B2: Chọn vòi bơm cần lọc dữ liệu bằng cách check vào ô vuông bên trái vòi bơm
    - B3: Nhấn dấu X để đóng cửa sổ
  - Mặt hàng: Chọn log bơm phát sinh theo mặt hàng, giá trị mặc định = trống, hiển thị toàn bộ log bơm các mặt hàng đang xuất bán tại cửa hàng. Cách thực hiện như sau:

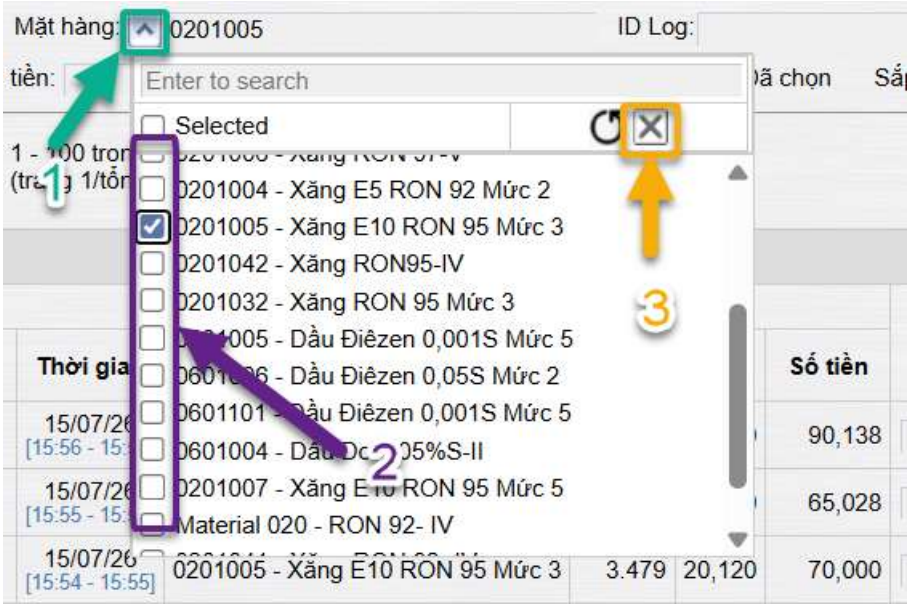

- B1: Nhấn nút để mở cửa sổ tìm kiếm vòi bơm.
- B2: Chọn vòi bơm cần lọc dữ liệu bằng cách check vào ô vuông bên trái vòi bơm
- B3: Nhấn dấu X để đóng cửa sổ

- ID log: Nhập một hoặc một vài ký tự của ID log bơm cần tìm kiếm, giá trị mặc định = trống, hiển thị toàn bộ log bơm.
- Số lượng +/-: Tìm kiếm log bơm theo khoảng giá trị Số lượng. Người dùng nhập giá trị Số lượng vào ô bên trái và nhập khoảng biến động vào ô Mức lượng.

- Số tiền +/-: Tìm kiếm log bơm theo khoảng giá trị Số tiền. Người dùng nhập giá trị Số tiền vào ô bên trái và nhập khoảng biến động vào ô Mức tiền.

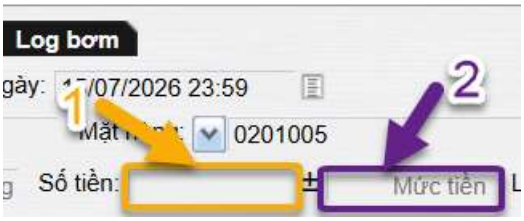

- Loại log: chọn một trong 2 ô "Đã chọn" hoặc "Chưa chọn", giá trị mặc định = "Chưa chọn". Trong đó:

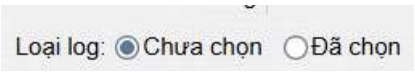

- Chưa chọn: Log chưa được phân loại, có thể sử dụng để gán chứng từ - hóa đơn.
- Đã chọn: Log đã được phân loại, không thể gán chứng từ - hóa đơn, sử dụng cho mục đích xuất khác như: Kiểm định, Xuất khác, Kiểm tra…

o Sắp xếp: Chọn một trong 2 ô "Gần nhất" hoặc "Xa nhất", giá trị mặc định = "Gần nhất". Trong đó:

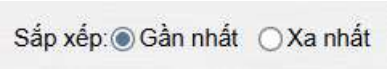

- Gần nhất: phần mềm sẽ hiển thị theo trật tự các log có thời gian kết thúc bơm giảm dần
- Xa nhất: phần mềm sẽ hiển thị theo trật tự các log có thời gian kết thúc bơm tăng dần.

- Chuyển trang màn hình: Phần mềm chia số lượng log bơm theo trang màn hình, mỗi trang màn hình hiển thị tối đa 100 log bơm. Nếu muốn xem log bơm trong trang màn hình khác hiện tại, người dùng chọn số trang ở bên phải hoặc nhập số trang cần chuyển vào ô "Nhập số trang" nhấn Enter hoặc nút "Đi" để chuyển.

- Tạo chứng từ - hóa đơn: Phần mềm hỗ trợ người dùng phân loại/huỷ phân loại log và tạo chứng từ - hóa đơn trên màn hình này. Cách thực hiện như sau:

o Phân loại log:

- B1: Chọn một trong các giá trị Loại log = "Kiểm định", "Xuất khác", "Kiểm tra".

- B2: Chọn giá trị Chọn chức năng = "Phân loại log".

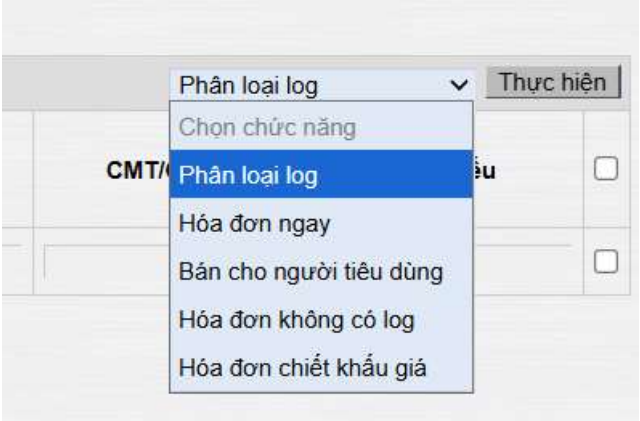

- B3: Chọn log và nhấn nút Thực hiện.

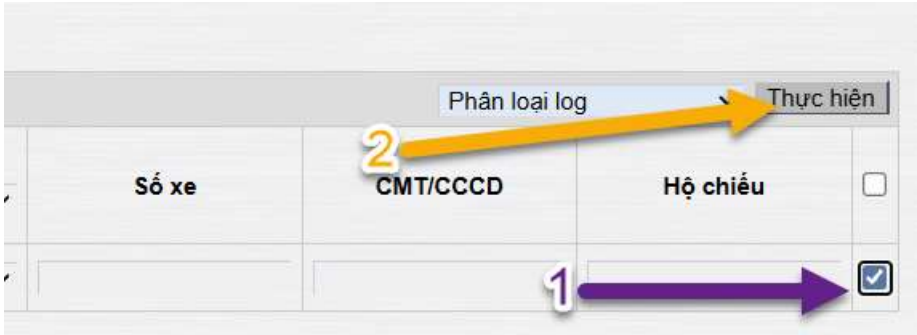

- B4: Phần mềm thực thi và báo kết quả.

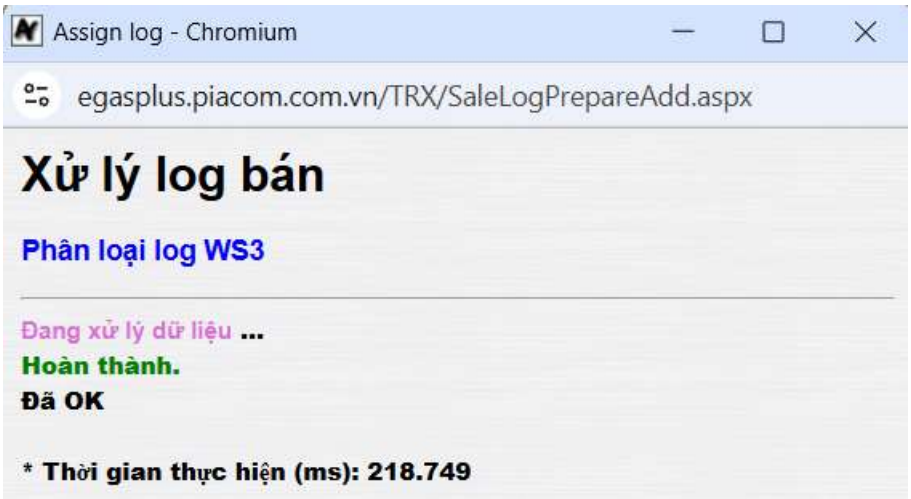

- Huỷ phân loại log:
  - B1: Chọn Loại log = "Đã chọn" và nhấn nút "Tìm kiếm".

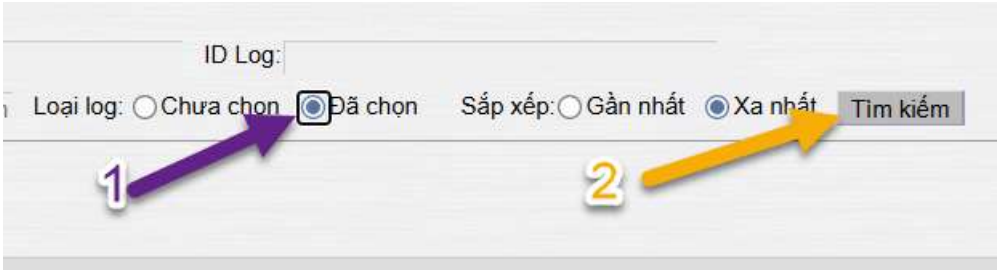

- B2: Chọn giá trị Chọn chức năng = “Huỷ phân loại log”.

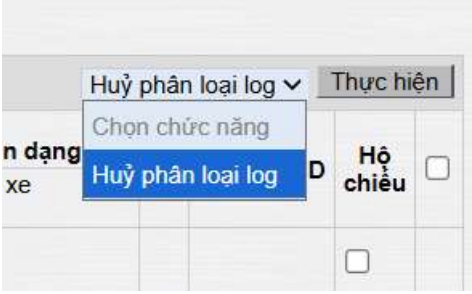

- B3: Chọn log và nhấn nút Thực hiện.

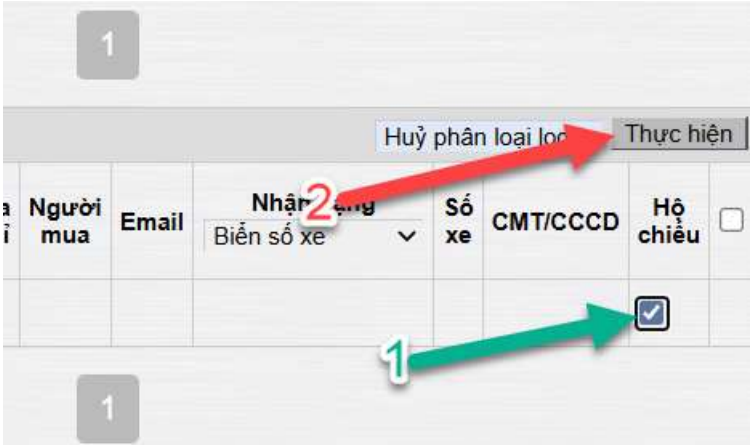

- B4: Phần mềm xử lý dữ liệu và báo kết quả.

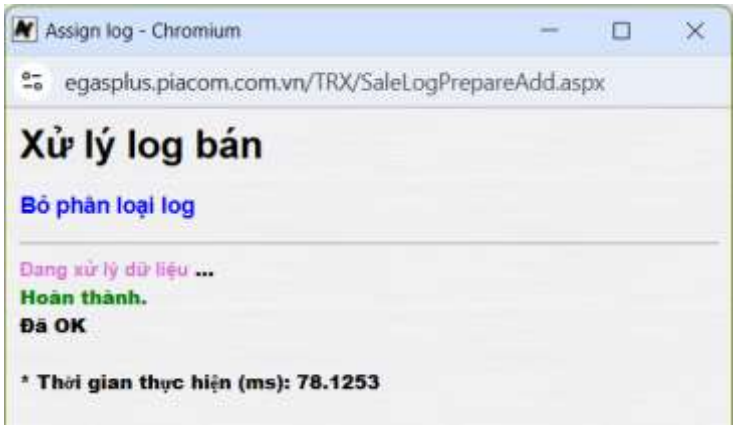

- Tạo chứng từ - hóa đơn: Chi tiết xem trong mục 3.3. Các phương thức chứng từ

Màn hình gồm các thông tin như sau:

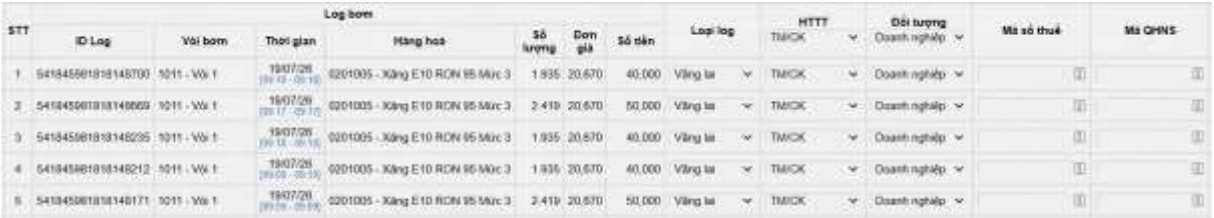

- STT: Số thứ tự
- ID Log bơm: mã log bơm do phần mềm sinh tự động
- Thời gian: Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của log bơm.
- Hàng hóa: Mã - tên của hàng hóa của log bơm
- Số lượng: Số lượng của log bơm, giá trị gồm 3 số thập phân. Tuy nhiên số lượng số thập phân trên log bơm tuỳ thuộc theo cấu hình cột bơm.
- Đơn giá: Đơn giá của log bơm, đơn giá bán lẻ niêm yết trên cột bơm hoặc bảng giá điện tử của cửa hàng; giá trị không bao gồm số thập phân.
- Số tiền: Số tiền của log bơm, giá trị do cột bơm trả về cho phần mềm. Giá trị này tuỳ theo cách người dùng đặt lệnh trên cột bơm, có thể làm tròn nên đôi khi: Số tiền # Đơn giá * Số lượng.
- Loại log: Phân biệt log sử dụng để phát hành hóa đơn và log sử dụng mục đích khác, các giá trị có thể chọn gồm: Vãng lai - log sử dụng để phát hành hóa đơn, Kiểm định, Xuất khác, Kiểm tra. Giá trị mặc định: Vãng lai.
- HTTT: hình thức thanh toán, giá trị sử dụng để hiển thị trên hóa đơn, giá trị mặc định là TM/CK - Tiền mặt hoặc chuyển khoản.
    - Người dùng có thể thay đổi Hình thức thanh toán cho từng log hoặc toàn bộ log bằng cách sửa giá trị HTTT ở dòng trên cùng, phần mềm sẽ cập nhật giá trị được chọn cho các log trong trang màn hình.

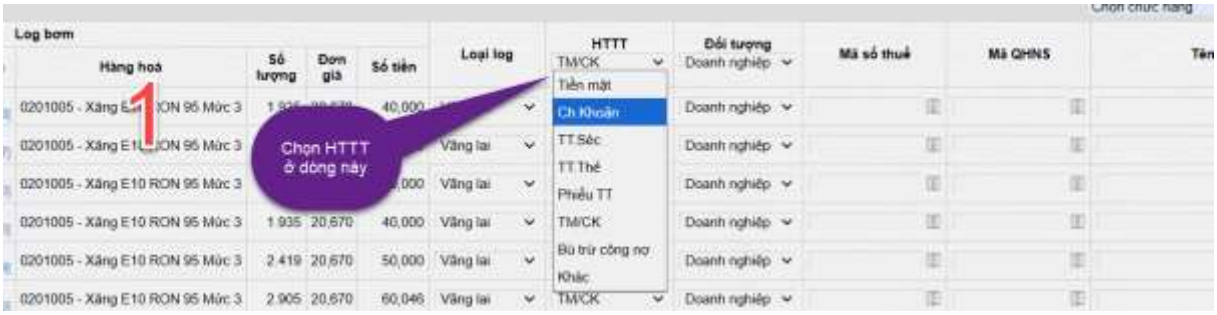

- Đối tượng: Đối tượng phát hành hóa đơn, căn cứ theo loại đối tượng nhận hóa đơn, người dùng cần nhập các thông tin tương ứng như sau:
    - Đối tượng = Doanh nghiệp, người dùng cần nhập các thông tin sau: Mã số thuế, Tên khách hàng, Địa chỉ, Email (nếu có).

- Đối tượng = Tổ chức HCSN hoặc Đơn vị QHNS, người dùng cần nhập các thông tin sau: Mã QHNS, Tên khách hàng, Địa chỉ, Email (nếu có).
- Đối tượng = Cá nhân, người dùng cần nhập các thông tin sau: Người mua, CMT/CCCD, Hộ chiếu, Email (nếu có).
- Người dùng có thể thay đổi Đối tượng cho từng log hoặc toàn bộ log bằng cách sửa giá trị Đối tượng ở dòng trên cùng, phần mềm sẽ cập nhật giá trị được chọn cho các log trong trang màn hình.

- Mã số thuế: mã số thuế của doanh nghiệp, giá trị gồm 10 hoặc 14 ký tự số. Tại ô này người dùng có thể tìm kiếm thông tin khách hàng. Cách thực hiện như sau:
  - Người dùng nhập từ khoá tìm kiếm thuộc một trong các thông tin "Mã số thuế, Tên khách hàng, Địa chỉ, Người mua hàng, Email" và nhấn Enter.
  - Phần mềm hiển thị kết quả tìm kiếm: Thông tin khách hàng lấy từ các nguồn dữ liệu theo thứ tự ưu tiên như sau:
    - Danh sách khách hàng trong các chứng từ đã lưu trên phần mềm.
    - Danh sách khách hàng do VPCTy khai báo tại mục Danh mục khách hàng
    - Nếu khách hàng không tồn tại, người dùng cần nhập đầy đủ thông tin.
  - Người dùng nhấn vào link tại cột "Tên pháp nhân" của dòng khách hàng thoả mãn điều kiện tìm kiếm để phần mềm điền thông tin được chọn vào các ô có tên tương ứng trong Tab Log bơm.
  - Phần mềm đóng cửa sổ tìm kiếm khách hàng và chuyển về màn hình Tab log bơm.

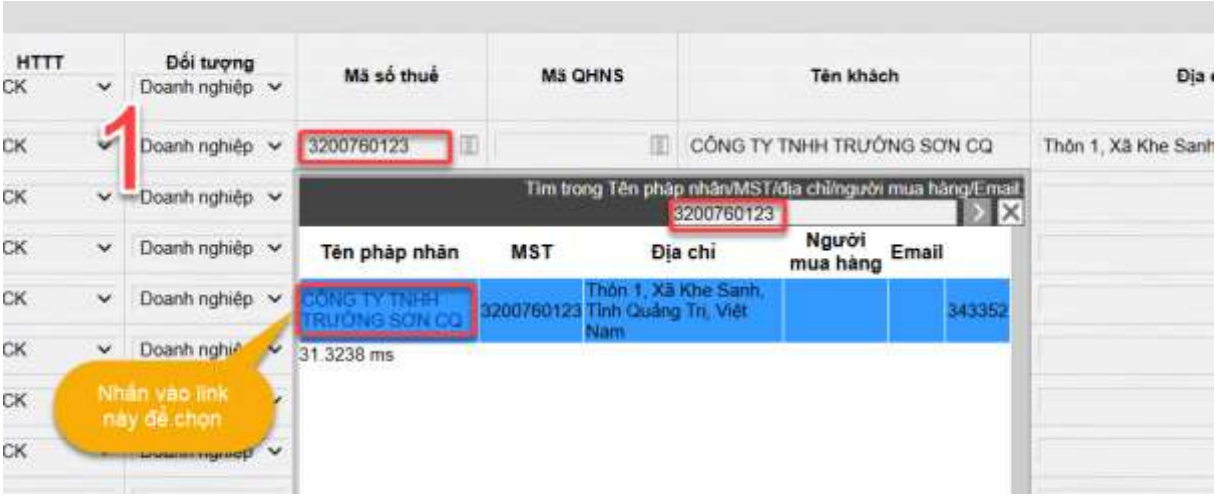

- Mã QHNS: Mã Quan hệ ngân sách của Tổ chức Hành chính sự nghiệp hoặc Đơn vị có Quan hệ ngân sách, giá trị gồm 7 ký tự. Tại ô này, người dùng có thể tìm kiếm thông tin khách hàng tương tự ô Mã số thuế.
- Email: Thông tin được chuyển sang nhà cung cấp hóa đơn điện tử để gửi mail thông báo phát hành hóa đơn thành công, nếu có nhiều email, các mail ngăn cách nhau bởi dấu phẩy “,”.
- Nhận dạng: Loại phương tiện mua hàng gồm các thông tin sau: Biển số xe, Khác PTVC, Biển nước ngoài, Không xác định, Khác.
    - Người dùng có thể thay đổi Nhận dạng cho từng log hoặc toàn bộ log bằng cách sửa giá trị Nhận dạng ở dòng trên cùng, phần mềm sẽ cập nhật giá trị được chọn cho các log trong trang màn hình.

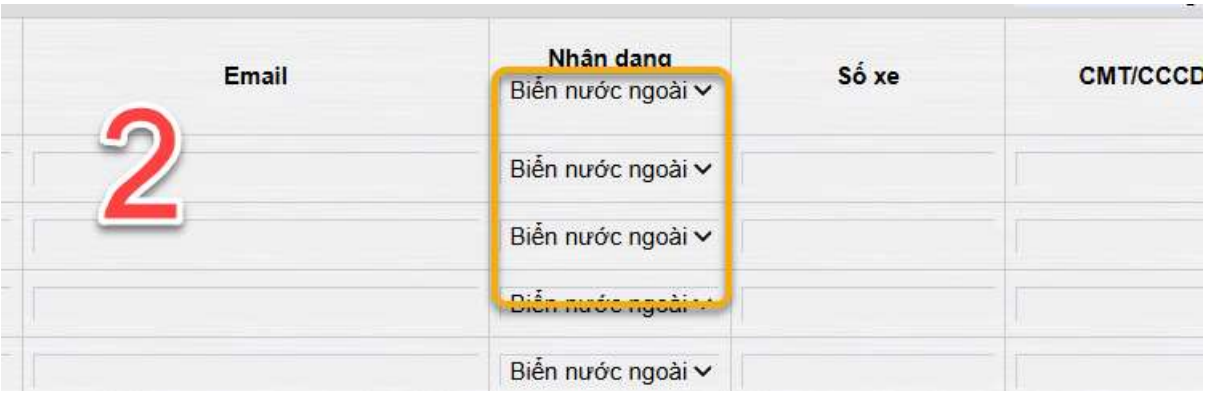

- Số xe: Nếu mẫu hóa đơn của nhà cung cấp hóa đơn điện tử có trường này, người dùng nhập số biển kiểm soát của phương tiện nhận hàng.

3.3 Các phương thức chứng từ

3.3.1 Người mua lấy hóa đơn - VCK

- Đường dẫn: Màn hình theo dõi bán hàng\ Tab Log bơm\ Chọn chức năng\ Hóa đơn ngay

- Mục đích: Chức năng thực hiện tạo chứng từ và phát hành hóa đơn có gắn log cho người mua cần lấy hóa đơn.
- Người thực hiện: Chức năng do cửa hàng thực hiện
- Cách thực hiện:
  - B1: Điền các thông tin của khách hàng cho log cần phát hành hóa đơn trong Tab Log bơm.
  - B2: Chọn log cần phát hành hóa đơn bằng cách check vào ô vuông cuối dòng của log bơm.
  - B3: Chọn chức năng = "Hóa đơn ngay"
  - B4: Nhấn nút thực hiện để phần mềm phát hành hóa đơn cho log bơm được chọn.

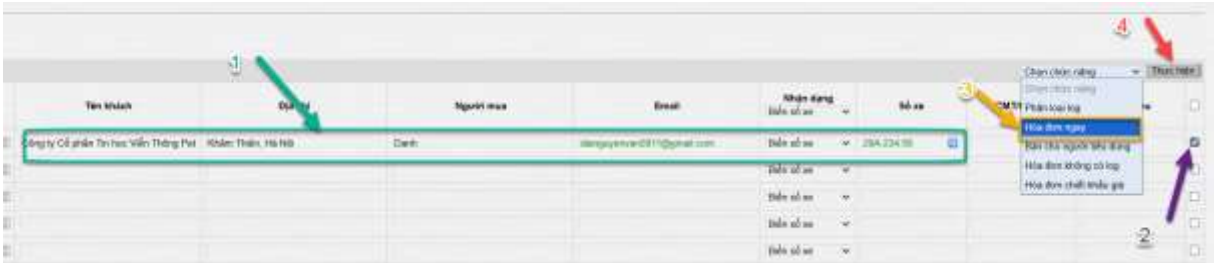

  - B5: Sau khi lưu chứng từ và phát hành hóa đơn thành công, người dùng có thể in bản thể hiện hóa đơn điện tử cho khách hàng.

Đơn vị nhận, truyền và cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Điện thoại: 1800.1260

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 30 tháng 07 năm 2026

Mã của cơ quan thuế: M1-26-XGCP6-00500054007

Ký hiệu: 1C26MTT
Số: 00054007

Tên đơn vị bán hàng: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TÂN-XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN ĐÁ XÂY DỰNG**
Mã số thuế: 3 2 0 0 1 9 3 1 7 8 - 0 0 5
Địa chỉ: Thôn Cam Thành, xã Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Số điện thoại: (0233) 3887280
Số tài khoản:
Tên ngân hàng:

Tên người mua hàng:
Tên đơn vị mua hàng: **CÔNG TY TNHH MTV AN HÙNG**
Địa chỉ: Thôn Tấn Sơn, Xã Kỳ Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam
Mã số thuế: 3002305764 **Mã ĐVQHNS:**
Căn cước công dân: **Số hộ chiếu:**
Số điện thoại: **Hình thức thanh toán:** TM/CK

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Dầu Điêzen 0,05S Mức 2	Lít	347,763	25.880	9.000.106

Thuế suất GTGT:**KKKNT**	Cộng tiền hàng:	**9.000.106**
	Tổng tiền chiết khấu thương mại:	**0**
	Tiền thuế GTGT:	**0**
	Tổng cộng tiền thanh toán:	**9.000.106**

Số tiền viết bằng chữ: *Chín triệu một trăm linh sáu đồng chẵn*

NGƯỜI MUA HÀNG
(Ký, ghi rõ họ, tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

<u>Lưu ý:</u> *Mỗi hóa đơn chỉ được phát hành cho 1 log bơm, không gắn được nhiều log bơm trên 1 hóa đơn.*

3.3.2 Bán cho người tiêu dùng - VOK

- Đường dẫn: Màn hình theo dõi bán hàng\ Tab Log bơm\ Chọn chức năng\ Bán cho người tiêu dùng

- Mục đích: Chức năng thực hiện tạo chứng từ và phát hành hóa đơn có gắn log cho người mua không lấy hóa đơn.
- Người thực hiện: Chức năng do cửa hàng thực hiện
- Cách thực hiện:
    - B1: Điền các thông tin của khách hàng cho log cần phát hành hóa đơn trong Tab Log bơm.

- B2: Chọn log cần phát hành hóa đơn bằng cách check vào ô vuông cuối dòng của log bơm.
- B3: Chọn chức năng = "Hóa đơn ngay"
- B4: Nhấn nút thực hiện để phần mềm phát hành hóa đơn cho log bơm được chọn.

- B5: Sau khi tạo chứng từ và phát hành hóa đơn thành công, người dùng có thể in bản thể hiện hóa đơn điện tử.

Đơn vị nhận, truyền và cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT). Điện thoại: 1800.1260

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 30 tháng 07 năm 2026

Mã của cơ quan thuế: M1-26-XGCP6-00500054037

Ký hiệu: 1C26MTT
Số: 00054037

Tên đơn vị bán hàng: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TÂN-XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN ĐÁ XÂY DỰNG**
Mã số thuế: 3 2 0 0 1 9 3 1 7 8 - 0 0 5
Địa chỉ: Thôn Cam Thành, xã Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Số điện thoại: (0233) 3887280
Số tài khoản:
Tên ngân hàng:

Tên người mua hàng: **Bán cho người tiêu dùng**
Tên đơn vị mua hàng:
Mã số thuế: **Mã ĐVQHNS:**
Căn cước công dân: **Số hộ chiếu:**
Số điện thoại: **Hình thức thanh toán:** TM/CK

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Dầu Điêzen 0,05S Mức 2	Lít	19,32	25.880	500.000

Thuế suất GTGT:**KKKNT**	Cộng tiền hàng:	**500.000**
	Tổng tiền chiết khấu thương mại:	**0**
	Tiền thuế GTGT:	**0**
	Tổng cộng tiền thanh toán:	**500.000**

Số tiền viết bằng chữ:*Năm trăm nghìn đồng chẵn*

NGƯỜI MUA HÀNG
(Ký, ghi rõ họ, tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

3.3.3 Hóa đơn không gắn log - VOK

- Đường dẫn: Màn hình theo dõi bán hàng\ Tab Log bơm\ Chọn chức năng\ Hóa đơn không có log

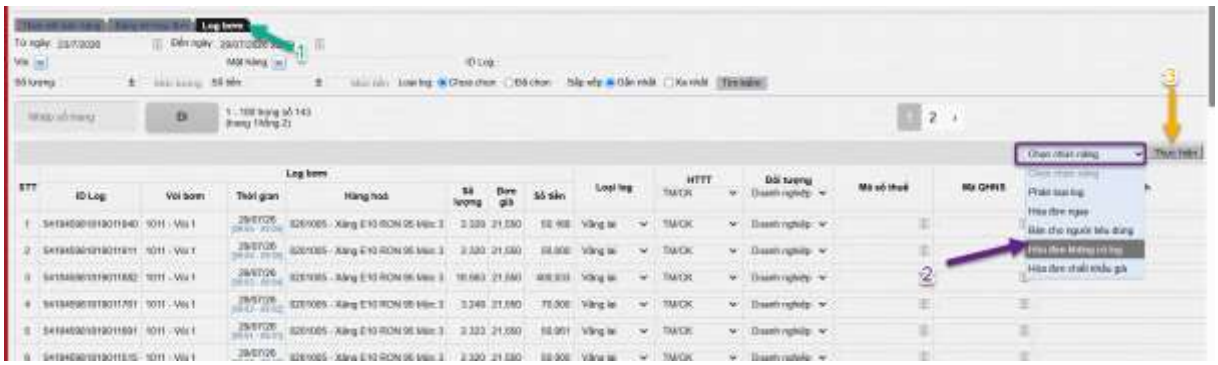

- Mục đích: Chức năng thực hiện tạo chứng từ và phát hành hóa đơn không gắn log cho người mua lấy hóa đơn trong trường hợp cột bơm bị mất log hoặc xuất bán các sản phẩm hàng hóa khác không có log bơm.
- Người thực hiện: Chức năng do cửa hàng thực hiện
- Cách thực hiện:
    - B1: Truy cập tab Log bơm
    - B2: Chọn chức năng = "Hóa đơn không có log" trong tab Log bơm
    - B3: Nhấn nút Thực hiện để phần mềm chuyển sang màn hình nhập thông tin chứng từ.
    - B4: Nhập thông tin trong tab Hàng hóa gồm:

    - Hàng hóa: Chọn từ danh mục các mặt hàng đã khai báo hồ sơ giá
    - Số lượng: số lượng hàng hóa xuất bán
    - Giá bán: Phần mềm sẽ điền thông tin đơn giá bán lẻ của mặt hàng từ hồ sơ giá, người dùng có thể sửa giá trị.
    - Giá trước thuế: phần mềm tính toán dựa trên giá trị Giá bán và VAT%.
    - Tiền hàng: Phần mềm tính toán dựa trên giá trị Giá trước thuế và Số lượng
    - Tổng cộng: Phần mềm tính toán dựa trên giá trị Giá bán, Số lượng, người dùng có thể sửa giá trị.
    - B5: Nhập thông tin trong tab Hóa đơn gồm:

- Ngày hóa đơn: Ngày hiển thị trên hóa đơn, giá trị mặc định: Ngày hóa đơn = Ngày chứng từ
- Hình thức TT: Hình thức thanh toán của khách hàng, lựa chọn một trong các giá trị: TM/CK, Tiền mặt, Ch. khoản, TT thẻ…; giá trị mặc định = TM/CK
- Loại VAT: Căn cứ theo giá trị lựa chọn ở đây, hóa đơn sẽ hiển thị mức thuế GTGT theo thông tin tương ứng. Giá trị mặc định = Trống.
  - Loại VAT = Không kê khai nộp thuế, mức thuế GTGT hiển thị giá trị "KKKNT"
  - Loại VAT = Không thuế, mức thuế GTGT hiển thị giá trị "KCT"
- Mã QHNS: Giá trị mã Quan hệ ngân sách của khách hàng (nếu có
- Số xê ri: Phần mềm điền giá trị tự động, sẽ cập nhật lại thông tin do nhà cung cấp hóa đơn trả về khi phát hành hóa đơn thành công.
- Số hóa đơn: Phần mềm điền giá trị tự động, sẽ cập nhật lại thông tin do nhà cung cấp hóa đơn trả về khi phát hành hóa đơn thành công.
- Mã số thuế: Mã số thuế của doanh nghiệp, giá trị gồm 10 hoặc 14 ký tự số. Tại ô này người dùng có thể tìm kiếm thông tin khách hàng. Cách thực hiện như sau:

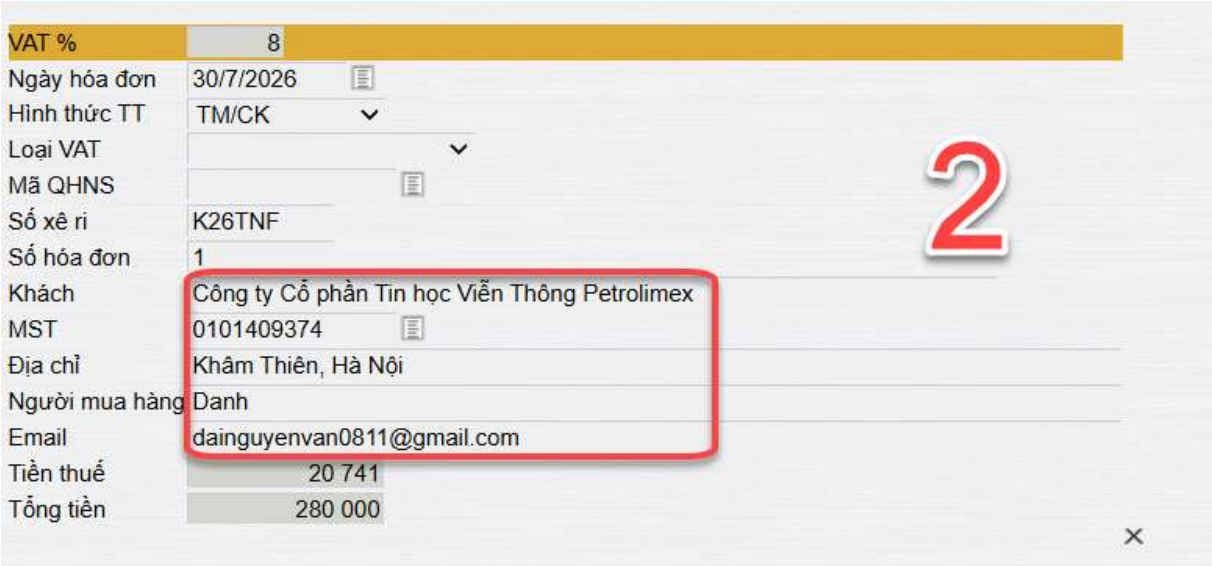

- Người dùng nhập từ khoá tìm kiếm thuộc một trong các thông tin "Mã số thuế, Tên khách hàng, Địa chỉ" và nhấn Enter.
- Phần mềm hiển thị kết quả tìm kiếm: Thông tin khách hàng lấy từ các nguồn dữ liệu theo thứ tự ưu tiên như sau:
  - ✓ Danh sách khách hàng trong các chứng từ đã lưu trên phần mềm.
  - ✓ Danh sách khách hàng do VPCTy khai báo tại mục [Danh mục khách hàng]
  - ✓ Nếu khách hàng không tồn tại, người dùng cần nhập đầy đủ thông tin.
- Người dùng nhấn vào link tại cột "Tên pháp nhân" của dòng khách hàng thoả mãn điều kiện tìm kiếm để phần mềm điền thông tin được chọn vào các ô có tên tương ứng trong Tab Hóa đơn.
- Phần mềm đóng cửa sổ tìm kiếm khách hàng và chuyển về màn hình Tab Hóa đơn.

- Khách: Tên khách hàng doanh nghiệp, tên hộ kinh doanh, cá nhân
- Địa chỉ: Địa chỉ của khách hàng.
- Người mua hàng: Thông tin người mua hàng (nếu có)
- Email: Địa chỉ mail nhận thông tin sau khi hóa đơn phát hành thành công
- Tiền thuế: Phần mềm tính toán giá trị dựa trên giá trước thuế và Mức VAT tại tab Hàng hóa.
- Tổng tiền: Giá trị cột Tổng tiền tại tab Hàng hóa

- B6: Nhập thông tin trong tab Thông tin bổ sung
  - Đối tượng: Chọn một trong các giá trị tuỳ theo nhóm đối tượng mua hàng gồm: "Doanh nghiệp, Tổ chức HCSN, Cá nhân, Đơn vị QHNS".
  - Nhận dạng: Chọn một trong các giá trị tuỳ theo nhóm phương tiện nhận hàng gồm:
    - Biển số xe: Nếu phương tiện nhận hàng là phương tiện giao thông đường bộ

- ➢ Khác PTVC: Nếu phương tiện nhận hàng là các vật dụng như: Can/Phuy, Chai/lọ…
- ➢ Biển nước ngoài: Nếu phương tiện nhận hàng là phương tiện giao thông đường bộ do nước ngoài cấp biển.
- ➢ Không xác định: Nếu phương tiện nhận hàng là phương tiện giao thông đường thuỷ…
- ➢ Khác: Các trường hợp còn lại…

- Số xe: Nhập biển số xe nếu phương tiện nhận hàng có biển kiểm soát
- Người lấy hàng: Thông tin lái xe hoặc người nhận hàng
- Lái xe: Thông tin lái xe
- CMT/CCCD: Số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân
- Hộ chiếu: Số hộ chiếu.
- Số tài khoản: Số tài khoản ngân hàng
- Tên ngân hàng: Tên chi nhánh ngân hàng mở tài khoản

- B7: Sau khi người dùng nhấn nút Lưu hoặc Ctrl S để lưu chứng từ và phát hành hóa đơn thành công, người dùng có thể in bản thể hiện hóa đơn điện tử cho khách hàng.

3.3.4 Hóa đơn chiết khấu giá - VTK

- Đường dẫn: Màn hình theo dõi bán hàng\ Tab Log bơm\ Chọn chức năng\ Hóa đơn chiết khấu giá.

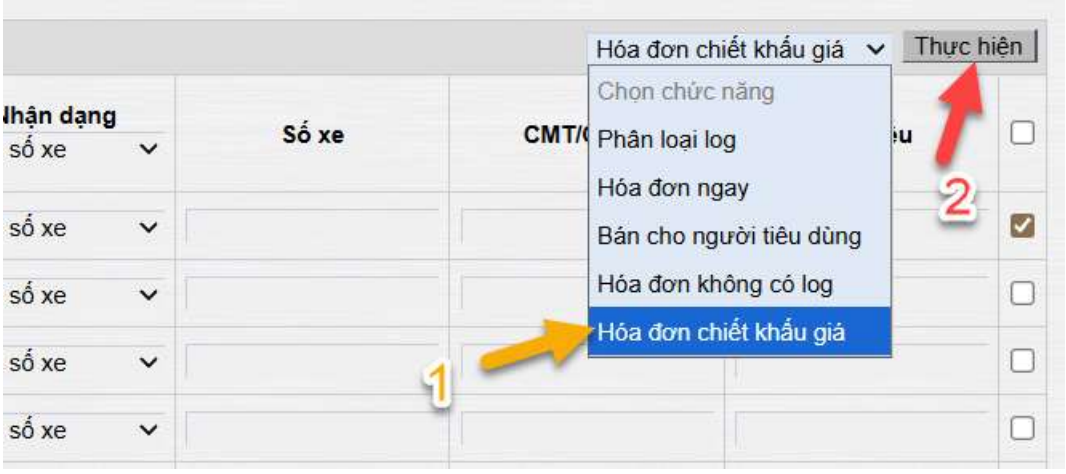

- Mục đích: Chức năng thực hiện tạo chứng từ và phát hành hóa đơn mặt hàng xăng dầu sáng nếu khách hàng được hưởng chính sách giá khác so với giá bán lẻ niêm yết.
- Người thực hiện: Chức năng do cửa hàng thực hiện
- Cách thực hiện:
  - B1: Chọn chức năng = "Hóa đơn chiết khấu giá" trong tab Log bơm
  - B3: Nhấn nút "Thực hiện" để phần mềm chuyển sang màn hình nhập thông tin chứng từ.

- B3: Nhấn nút chữ i để phần mềm chuyển sang màn hình tìm kiếm log bơm.

- B4: Chọn log cần gán vào chứng từ

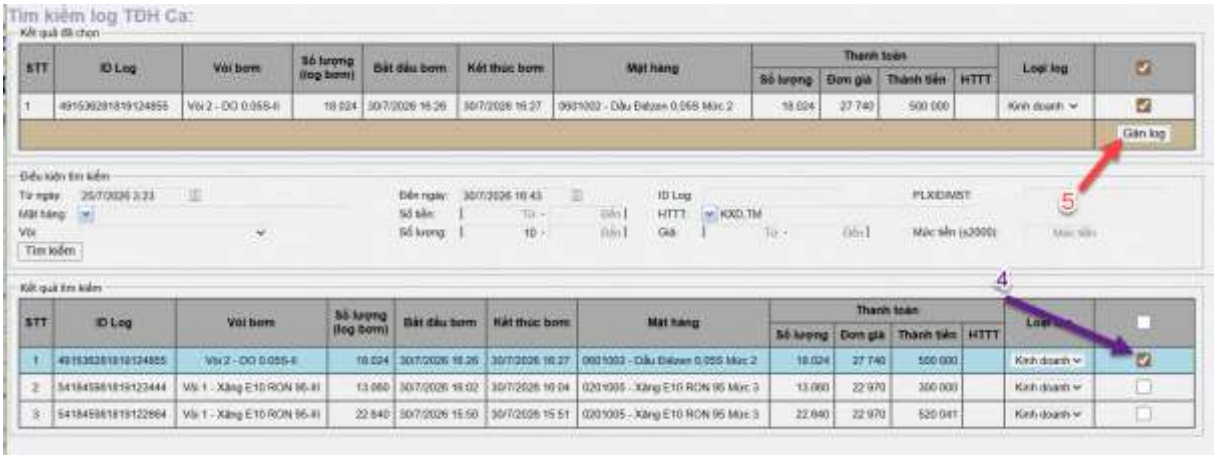

- B5: Nhấn nút "Gán log" để phần mềm điền thông tin log bơm vào chứng từ.
- B6: Sửa giá trị trường Giá bán = giá chiết khấu mà khách hàng được hưởng.

- B7: Điền thông tin trên các tab Hóa đơn, Người nhận hàng tương tự phương thức Hóa đơn không gắn log.
- B8: Lưu chứng từ bằng cách nhấn nút Lưu hoặc Ctr S và phát hành hóa đơn điện tử.

4 CÁC BÁO CÁO THỐNG KÊ

4.1 Báo cáo hàng hóa - hóa đơn

4.1.1 Bảng kê xuất bán hàng hóa

- Đường dẫn: CHXD\ Hóa đơn\ Bảng kê xuất bán hàng hóa

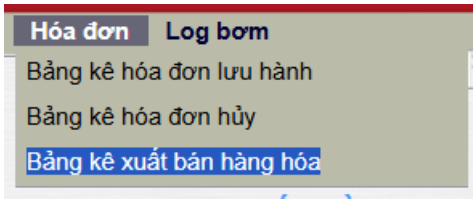

- Mục đích: Chức năng hỗ trợ cửa hàng hoặc VPCTy xem thông tin tổng hợp và chi tiết số lượng hàng hóa đã xuất bán.
- Người thực hiện: Cửa hàng hoặc VPCTy.
- Các tham số lọc dữ liệu:

  - Chọn nhanh: Chọn các khoảng thời gian cần xem báo cáo, phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày - Đến ngày năm hiện tại theo thông tin được chọn gồm:
    - Từ đầu tháng: Phần mềm sẽ điền giá trị Từ ngày = 01/Tháng hiện tại/năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 Ngày hiện tại.
    - Tháng này: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/Tháng hiện tại/Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 Ngày cuối tháng/ Tháng hiện tại/ Năm hiện tại.
    - Tháng trước: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ Tháng hiện tại -1/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 Ngày cuối tháng/ Tháng hiện tại - 1/ Năm hiện tại.
    - Từ đầu năm: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 01/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 Ngày hiện tại.
    - Quý 1: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 01/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 31/03/ Năm hiện tại.
    - Quý 2: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 04/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 30/06/ Năm hiện tại.
    - Quý 3: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 07/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 30/09/ Năm hiện tại.
    - Quý 4: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 10/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 31/12/ Năm hiện tại.
    - Cả năm: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 01/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 31/12/ Năm hiện tại.

- Từ ngày: Nhập thời gian bắt đầu lấy dữ liệu xem báo cáo, giá trị mặc định = Ngày hiện tại - 1 tháng
- Đến ngày: Nhập thời gian kết thúc lấy dữ liệu xem báo cáo, giá trị mặc định = 23:59 Ngày hiện tại.
- Kho: Chọn cửa hàng cần xem báo cáo. Nếu người dùng tại cửa hàng, phần mềm sẽ điền tự động, giá trị mặc định là cửa hàng mà người dùng trực thuộc.

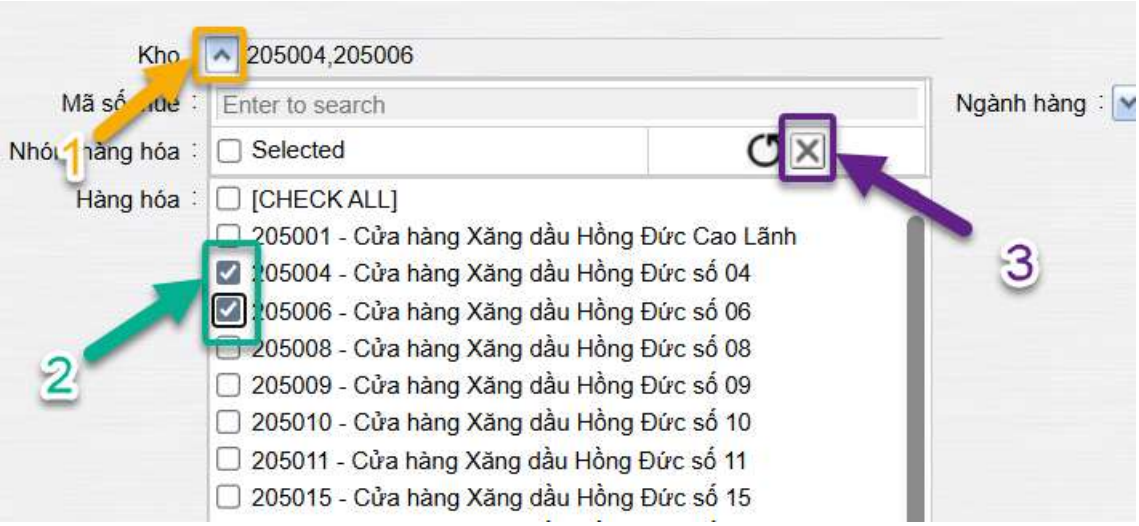

- Khách hàng: Chọn khách hàng cần xem báo cáo; giá trị được lấy trong [Danh mục khách hàng vãng lai](). Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ khách hàng.

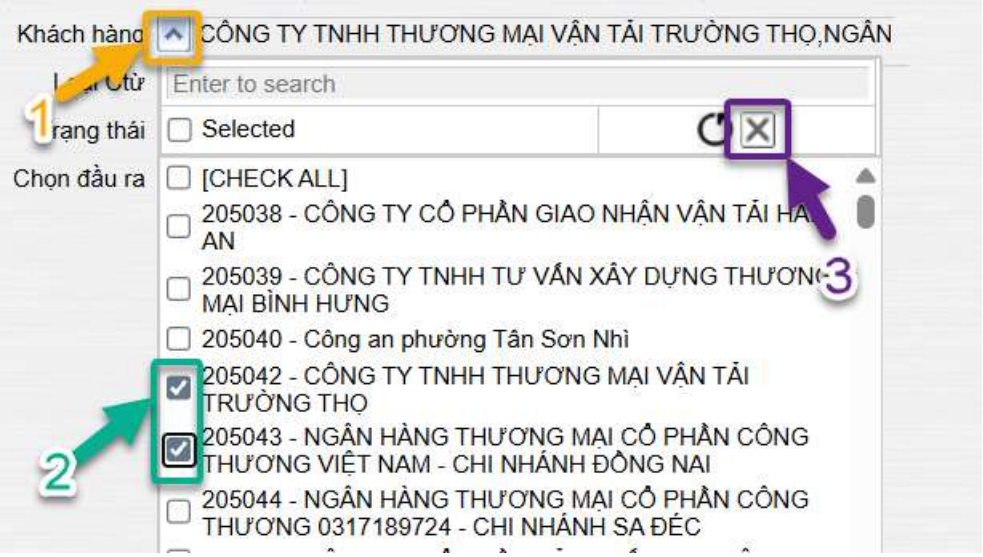

- Mã số thuế: Nhập mã số thuế của khách hàng cần xem báo cáo, nếu có nhiều MST, các giá trị ngăn cách nhau bởi dấu phẩy “,”. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ MST.
- Ngành hàng: Chọn Ngành hàng cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ Ngành hàng.

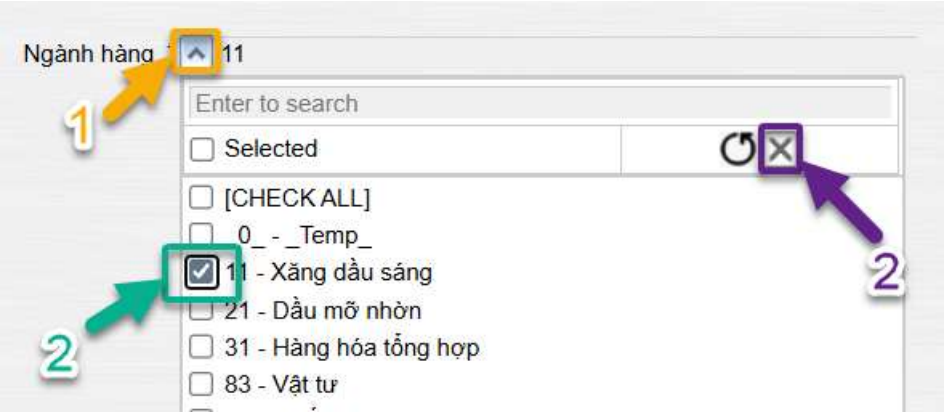

- Loại chứng từ: Chọn phương thức chứng từ cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ các phương thức

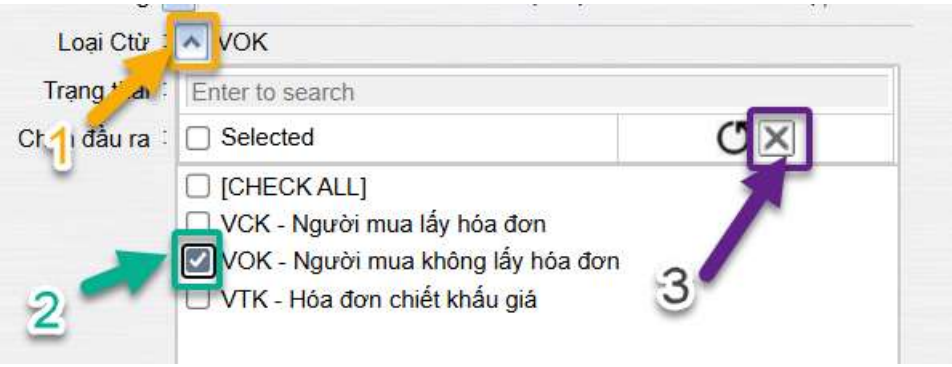

- Nhóm hàng hóa: Chọn nhóm hàng hóa cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị dữ liệu toàn bộ nhóm hàng hóa. Cách thao tác như sau:
  - Nhấn nút để mở danh sách Nhóm hàng hóa.
  - Nhấn vào nhóm Hàng hóa cần chọn để điền vào ô tìm kiếm.

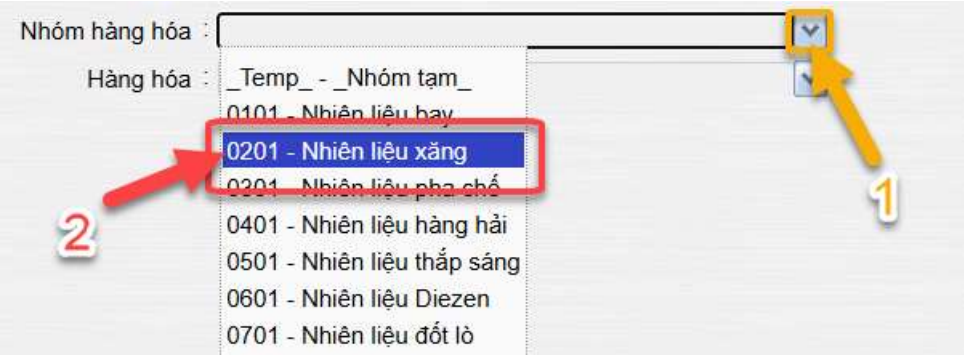

- Hàng hóa: Chọn hàng hóa cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị dữ liệu toàn bộ nhóm hàng hóa. Cách thao tác tương tự chọn Nhóm hàng hóa.

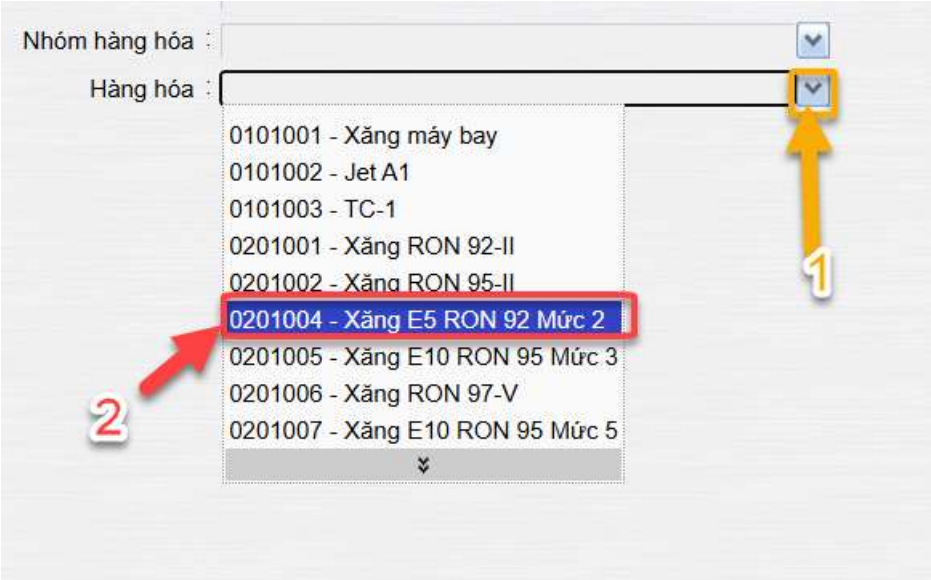

- Trạng thái: Chọn trạng thái chứng từ cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ trạng thái. Cách thao tác tương tự chọn Nhom hàng hóa.

- Chọn đầu ra: Chọn hình thức hiển thị báo cáo gồm các giá trị như sau:

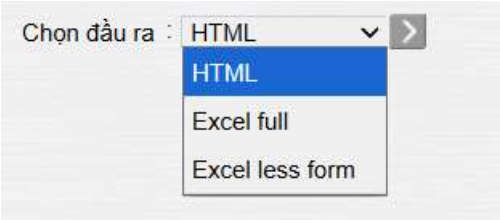

  - HTML: hiển thị báo cáo trên màn hình trình duyệt
  - Excel full: Kết xuất báo cáo ra file định dạng Microsoft Excel có đầy đủ tiêu đề báo cáo và các điều kiện lọc dữ liệu.
  - Excel Less form: kết xuất báo cáo ra định dạng Microsoft Excel chỉ gồm bảng dữ liệu.
  - Để in báo cáo, người dùng nhấn nút . Nếu muốn quay về màn hình hiện tại sau khi in báo cáo, người dùng check vào ô "Close after print"

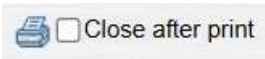

- Sau khi chọn xong điều kiện lọc dữ liệu, người dùng nhấn nút > để xem báo cáo.

- Các trường thông tin trên báo cáo:
  - Mục "I. Tổng hợp": Thống kê số lượng hàng hóa xuất bán theo nhóm hàng hóa, hàng hóa, đơn giá. Mục này gồm các thông tin như sau:

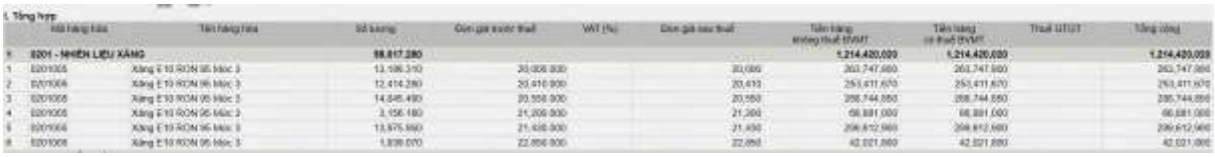

    - Mã hàng hóa: Mã hàng hóa của mặt hàng xuất bán
    - Tên hàng hóa: Tên đầy đủ của mặt hàng xuất bán.
    - Số lượng: Tổng số lượng hàng hóa xuất bán có cùng Đơn giá trước thuế theo điều kiện lọc dữ liệu.
    - Đơn giá trước thuế: Đơn giá trước thuế trên chứng từ xuất bán.
    - VAT (%): Mức thuế GTGT, giá trị = trống nếu mức VAT = 0.
    - Đơn giá sau thuế: Đơn giá hàng hóa xuất bán
    - Tiền hàng không thuế BVMT: Tiền hàng không bao gồm thuế BVMT.
    - Tiền hàng có thuế BVMT: Tiền hàng đã bao gồm thuế BVMT.
    - Thuế GTGT: Tiền thuế GTGT
    - Tổng cộng: Toàn bộ tiền hàng xuất bán mà khách hàng phải thanh toán.
  - Mục "II. Chi tiết": Thống kê danh sách chi tiết chứng từ xuất bán. Mục này gồm các thông tin như sau:

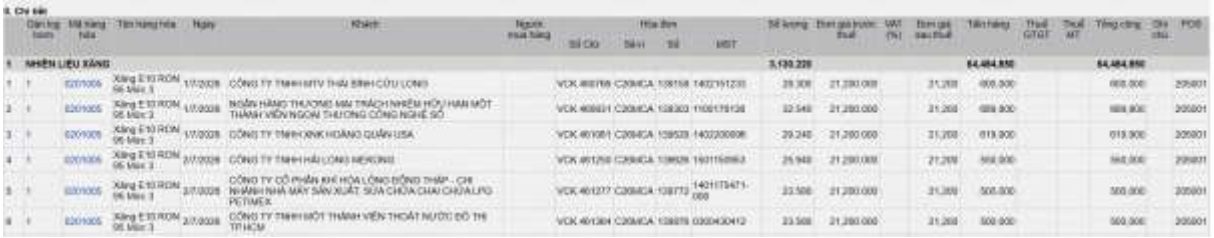

    - Gán log bơm: Số lượng log bơm gắn chứng từ - hóa đơn.
    - Mã hàng hóa: Mã hàng hóa trên chứng từ
    - Tên hàng hóa: Tên hàng hóa trên chứng từ
    - Ngày: Ngày chứng từ
    - Khách: Giá trị Tên khách hàng trong tab Hóa đơn của chứng từ
    - Người mua hàng: Giá trị Người mua hàng trong tab Hóa đơn của chứng từ
    - Hóa đơn - Số chứng từ: Số chứng từ
    - Hóa đơn - Seri: Seri hóa đơn điện tử được phát hành
    - Hóa đơn - Số: Số hóa đơn điện tử được phát hành
    - Hóa đơn - MST: Mã số thuế của khách hàng trong tab Hóa đơn của chứng từ.

- Số lượng: Số lượng hàng hóa trên chứng từ
- Đơn giá trước thuế: Đơn giá trước thuế trên chứng từ xuất bán.
- VAT (%): Mức thuế GTGT, giá trị = trống nếu mức VAT = 0.
- Đơn giá sau thuế: Đơn giá hàng hóa xuất bán
- Tiền hàng: Tiền hàng không bao gồm thuế BVMT.
- Thuế GTGT: Tiền thuế GTGT
- Thuế MT: Tiền thuế MT
- Tổng cộng: Toàn bộ tiền hàng xuất bán mà khách hàng phải thanh toán.
- POS: Mã cửa hàng phát hành hóa đơn.

<u>Lưu ý:</u>

✓ *Trong mục "II. Chi tiết", người dùng có thể nhấn vào link tại cột "Mã hàng hóa" để xem chi tiết chứng từ hoặc nhấn link tại cột "Gán log bơm" để xem chi tiết log bơm gắn chứng từ.*

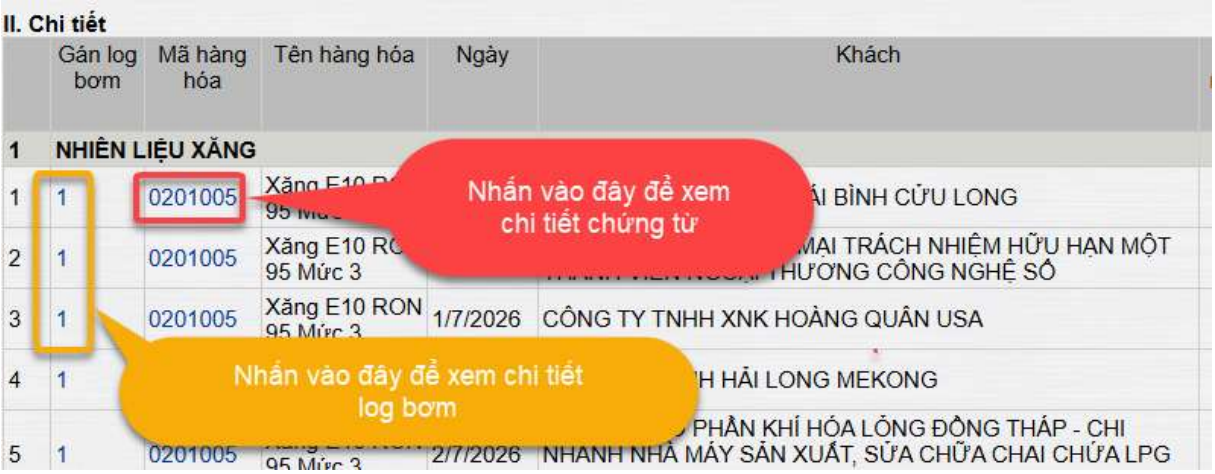

✓ *Từ ngày 27/03/2026, đối với mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa "0201 - Nhiên liệu xăng" và "0601 - Nhiên liệu Diezen", mức thuế GTGT trong hồ sơ giá = 0 nhưng hiển thị mức thuế GTGT = KKKNT.*

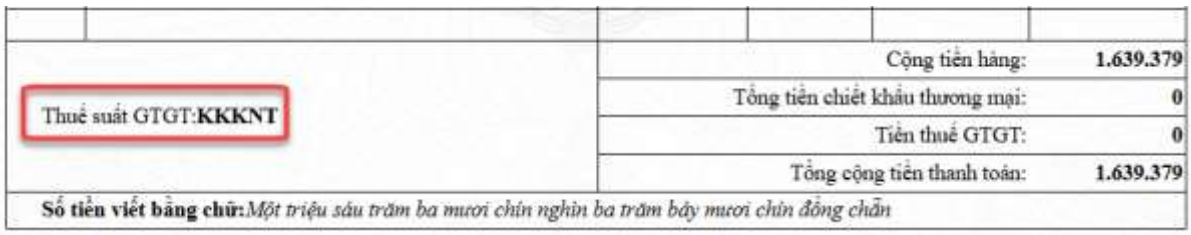

4.1.2 Bảng kê hóa đơn lưu hành

- Đường dẫn: CHXD\ Hóa đơn\ Bảng kê hóa đơn lưu hành

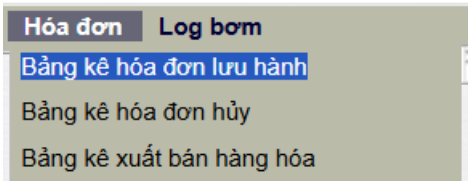

- Mục đích: Chức năng hỗ trợ cửa hàng hoặc VPCTy xem danh sách hóa đơn đã phát hành thành công.
- Người thực hiện: Cửa hàng hoặc VPCTy.
- Các tham số lọc dữ liệu:

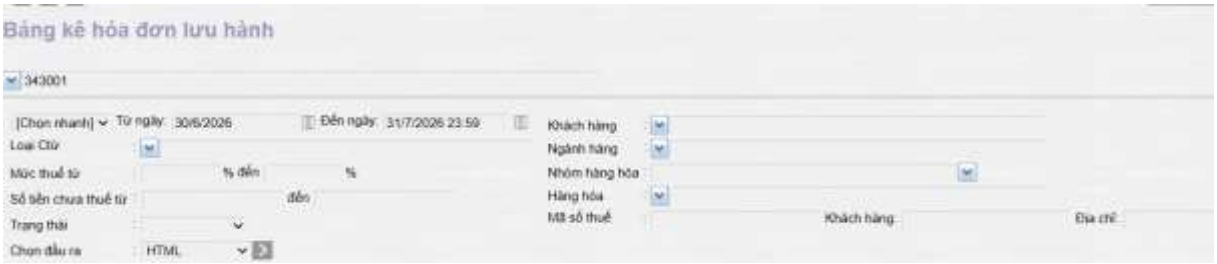

  - Chọn cửa hàng cần xem báo cáo, giá trị mặc định là mã cửa hàng được chọn tại ô Multipos

  - Chọn nhanh: Chọn các khoảng thời gian cần xem báo cáo, phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày - Đến ngày năm hiện tại theo thông tin được chọn gồm:
    - Từ đầu tháng: Phần mềm sẽ điền giá trị Từ ngày = 01/Tháng hiện tại/năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 Ngày hiện tại.
    - Tháng này: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/Tháng hiện tại/Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 Ngày cuối tháng/ Tháng hiện tại/ Năm hiện tại.
    - Tháng trước: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ Tháng hiện tại -1/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 Ngày cuối tháng/ Tháng hiện tại - 1/ Năm hiện tại.
    - Từ đầu năm: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 01/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 Ngày hiện tại.
    - Quý 1: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 01/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 31/03/ Năm hiện tại.
    - Quý 2: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 04/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 30/06/ Năm hiện tại.
    - Quý 3: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 07/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 30/09/ Năm hiện tại.
    - Quý 4: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 10/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 31/12/ Năm hiện tại.
    - Cả năm: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 01/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 31/12/ Năm hiện tại.

- Từ ngày: Nhập thời gian bắt đầu lấy dữ liệu xem báo cáo, giá trị mặc định = Ngày hiện tại - 1 tháng
- Đến ngày: Nhập thời gian kết thúc lấy dữ liệu xem báo cáo, giá trị mặc định = 23:59 Ngày hiện tại.
- Loại chứng từ: Chọn phương thức chứng từ cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ các phương thức

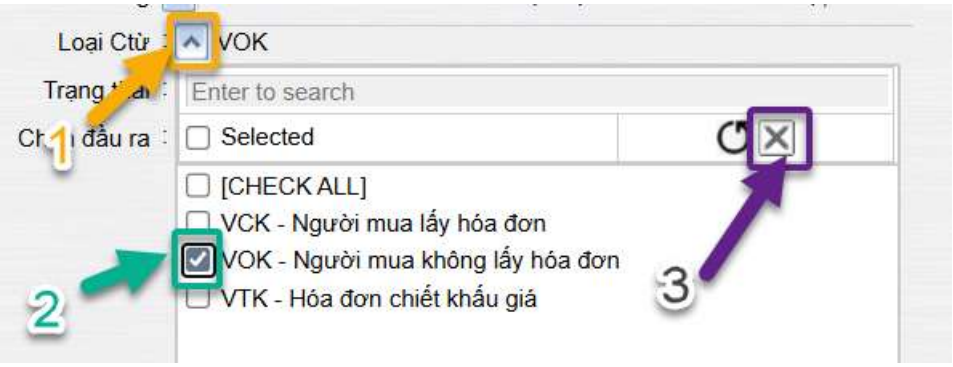

- Mức thuế từ % - đến %: Chọn mức thuế GTGT trên hóa đơn cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ mức thuế.

- Số tiền chưa thuế Từ - Đến: Chọn số tiền chưa thuế trên hóa đơn cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ mức tiền.

- Khách hàng: Chọn khách hàng cần xem báo cáo; giá trị được lấy trong [Danh mục khách hàng vãng lai](). Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ khách hàng.

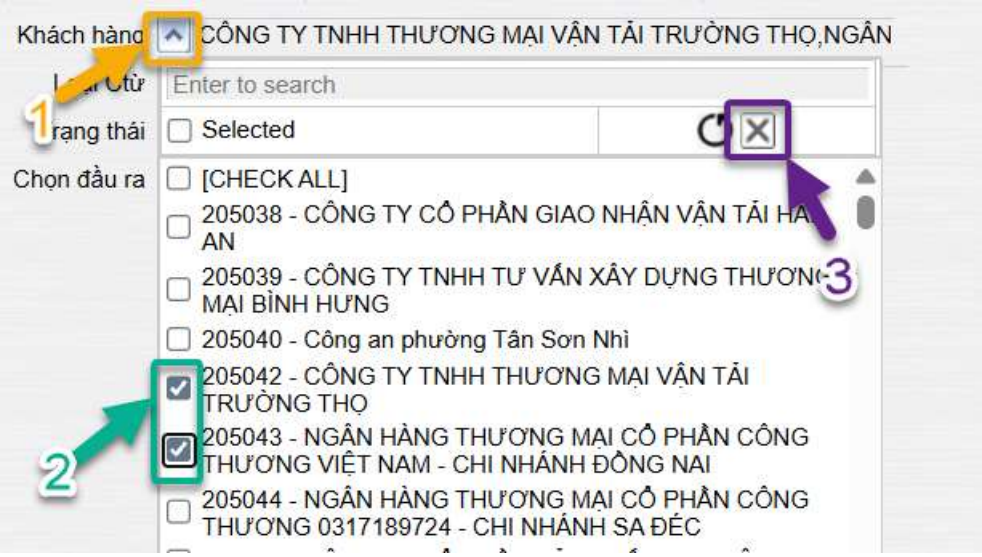

- Ngành hàng: Chọn Ngành hàng cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ Ngành hàng.

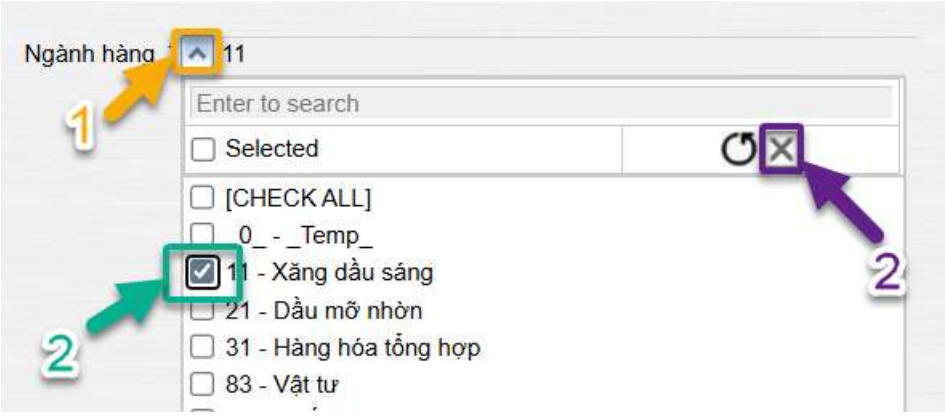

- Nhóm hàng hóa: Chọn nhóm hàng hóa cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị dữ liệu toàn bộ nhóm hàng hóa. Cách thao tác như sau:
  - Nhấn nút để mở danh sách Nhóm hàng hóa.
  - Nhấn vào nhóm Hàng hóa cần chọn để điền vào ô tìm kiếm.

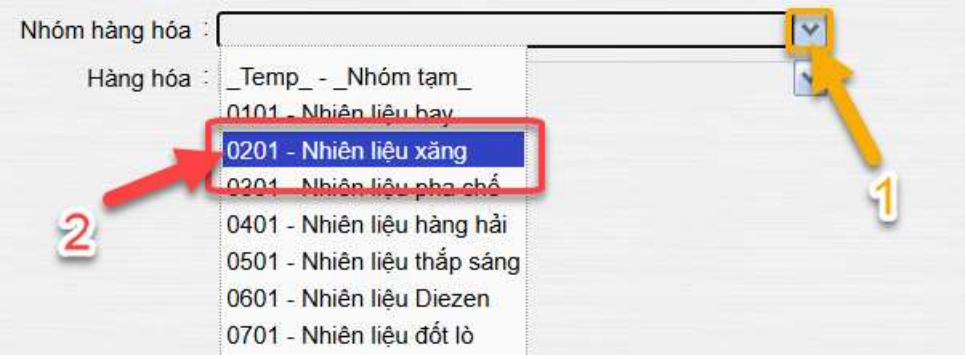

- Hàng hóa: Chọn hàng hóa cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị dữ liệu toàn bộ nhóm hàng hóa. Cách thao tác tương tự chọn Nhóm hàng hóa.

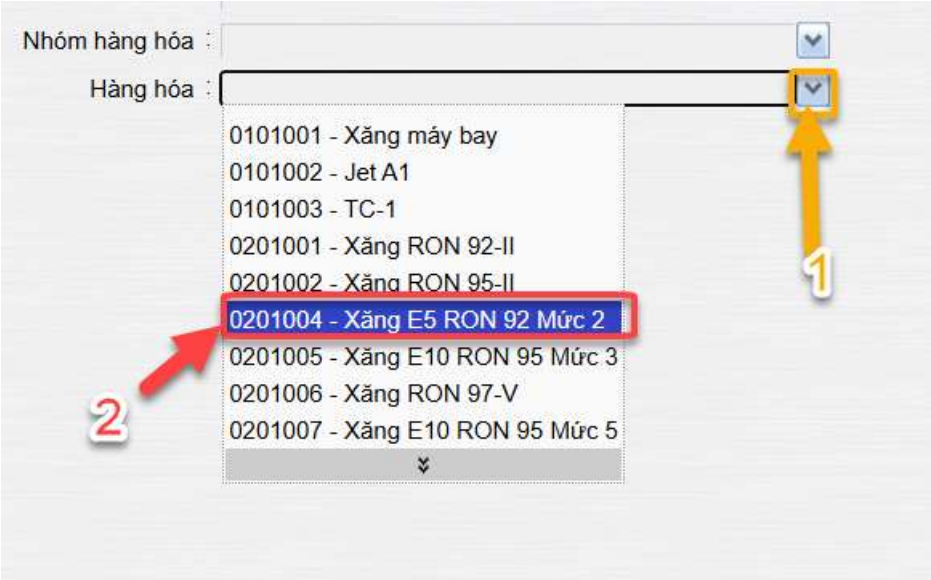

- Mã số thuế: Nhập mã số thuế của khách hàng cần xem báo cáo, nếu có nhiều MST, các giá trị ngăn cách nhau bởi dấu phẩy “,”. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ MST.
- Khách hàng: Nhập tên khách hàng cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ khách hàng.
- Địa chỉ: Nhập địa chỉ khách hàng cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ khách hàng.
- Trạng thái: Chọn trạng thái chứng từ cần xem báo cáo. Giá trị mặc định = Trống, báo cáo hiển thị toàn bộ trạng thái. Cách thao tác tương tự chọn Nhom hàng hóa.

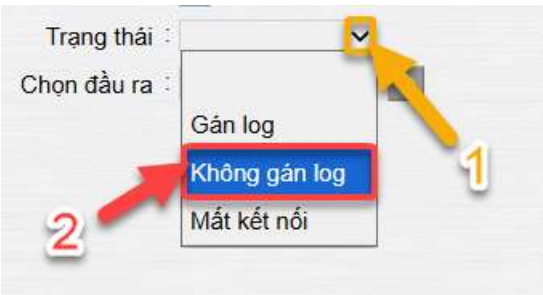

- Chọn đầu ra: Chọn hình thức hiển thị báo cáo gồm các giá trị như sau:

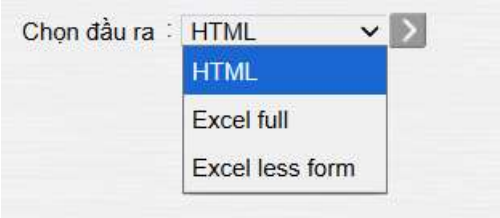

  - HTML: hiển thị báo cáo trên màn hình trình duyệt
  - Excel full: Kết xuất báo cáo ra file định dạng Microsoft Excel có đầy đủ tiêu đề báo cáo và các điều kiện lọc dữ liệu.
  - Excel Less form: kết xuất báo cáo ra định dạng Microsoft Excel chỉ gồm bảng dữ liệu.
  - Để in báo cáo, người dùng nhấn nút . Nếu muốn quay về màn hình hiện tại sau khi in báo cáo, người dùng check vào ô “Close after print”

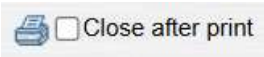

- Sau khi chọn xong điều kiện lọc dữ liệu, người dùng nhấn nút > để xem báo cáo.

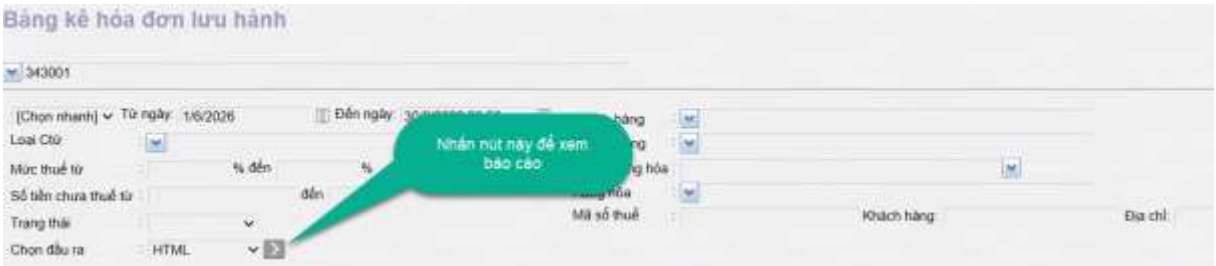

- Các trường thông tin trên báo cáo:

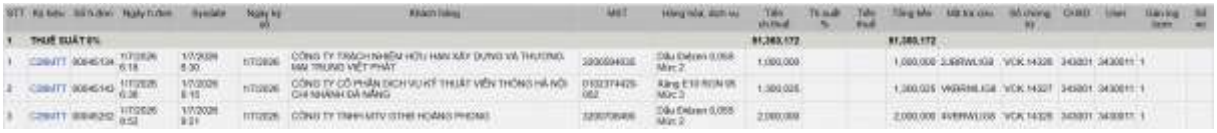

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 01 tháng 07 năm 2026

Mã của cơ quan thuế: M1-26-XGCP6-00500045134

Ký hiệu: 1C26MTT
Số: 00045134

Tên đơn vị bán hàng: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TÂN-XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN ĐÁ XÂY DỰNG**
Mã số thuế: 3 2 0 0 1 9 3 1 7 8 - 0 0 5
Địa chỉ: Thôn Thượng Lâm, xã Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Số điện thoại: (0233) 3887280
Số tài khoản:
Tên ngân hàng:

Tên người mua hàng:
Tên đơn vị mua hàng: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG VIỆT PHÁT**
Địa chỉ: Số 105 Quốc Lộ 9, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Mã số thuế: 3200594035 **Mã ĐVQHNS:**
Căn cước công dân: **Số hộ chiếu:**
Số điện thoại: **Hình thức thanh toán:** TM/CK

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Dầu Điêzen 0,05S Mức 2	Lít	45,025	22.210	1.000.000
Thuế suất GTGT:**KKKNT**		Cộng tiền hàng:			**1.000.000**
		Tổng tiền chiết khấu thương mại:			**0**
		Tiền thuế GTGT:			**0**
		Tổng cộng tiền thanh toán:			**1.000.000**
Số tiền viết bằng chữ: *Một triệu đồng chẵn*					

  - Ký hiệu: Seri hóa đơn điện tử phát hành
  - Số hóa đơn: Số hóa đơn điện tử phát hành
  - Ngày hóa đơn: Ngày chứng từ được tạo hóa đơn, với hóa đơn gắn log giá trị = Thời gian bắt đầu bơm.
  - Sysdate: Thời gian hệ thống tại thời điểm lưu chứng từ.
  - Ngày ký số: Ngày phát hành hóa đơn do einvoice trả về.
  - Khách hàng: Tên khách hàng hiển thị trên hóa đơn.
  - MST: Mã số thuế khách hàng hiển thị trên hóa đơn.

- Hàng hóa, dịch vụ: Tên hàng hóa phát hành hóa đơn
- Tiền chưa thuế: Giá trị Tiền hàng hoặc Thành tiền trên hóa đơn.
- Thuế suất %: Mức thuế GTGT trên hóa đơn.
- Tiền thuế: Giá trị dòng Tiền thuế GTGT trên hóa đơn.
- Tổng cộng: Tổng tiền khách hàng phải thanh toán trên hóa đơn
- Mã tra cứu: Mã tra cứu của hóa đơn.

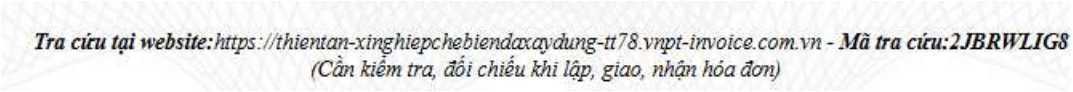

- Số chứng từ: Số chứng từ phát hành hóa đơn
- CHXD: Mã CHXD phát hành hóa đơn
- User: User sử dụng lưu chứng từ và phát hành hóa đơn
- Gán log bơm: Số lượng log bơm gán chứng từ, hóa đơn.

Lưu ý: *Người dùng có thể nhấn vào link tại cột "Ký hiệu" để xem chi tiết chứng từ được phát hành hóa đơn.*

STT	Ký hiệu	Số h.đơn	Ngày h.đơn	Sysdate	Ngày ký số	Khách hàng	MST
1	THUẾ SUẤT 0%						
1	C26MTT	00045134	1/7/2026 6:18	1/7/2026 6:30	1/7/2026	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG VIỆT PHÁT	3200594035
2	C26MTT	000[illegible]143	1/7/2026 [illegible]	1/7/2026 [illegible]	1/7/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG HÀ NỘI CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG	0102374420-002
3	C26MTT	00[illegible]	[illegible]	[illegible]	1/7/2026	CÔNG TY TNHH MTV GTHB HOÀNG PHONG	3200708490
4	C26MTT	000[illegible]	[illegible]	[illegible]	1/7/2026	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NGUYỄN TUẤN HOÀNG	3200615398
5	C26MTT	00045254	1/7/2026 9:32	1/7/2026 10:14	1/7/2026	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NGUYỄN TUẤN HOÀNG	3200615398

4.2 Báo cáo log bơm

4.2.1 Báo cáo bán hàng log bơm

- Đường dẫn: CHXD\ Log bơm\ Báo cáo bán hàng - log bơm

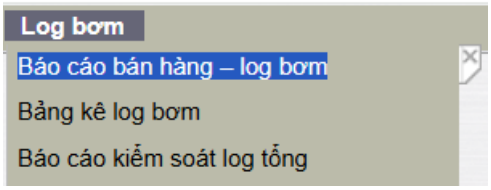

- Mục đích: Báo cáo thống kê số lượng log bơm và các thông tin liên quan theo mục đích sử dụng log bơm.
- Người thực hiện: Cửa hàng hoặc VPCTy.
- Các tham số lọc dữ liệu
  - Chọn nhanh: Chọn các khoảng thời gian cần xem báo cáo, phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày - Đến ngày năm hiện tại theo thông tin được chọn gồm:
    - Từ đầu tháng: Phần mềm sẽ điền giá trị Từ ngày = 01/Tháng hiện tại/năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 Ngày hiện tại.

- Tháng này: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/Tháng hiện tại/Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 Ngày cuối tháng/ Tháng hiện tại/ Năm hiện tại.
- Tháng trước: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ Tháng hiện tại -1/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 Ngày cuối tháng/ Tháng hiện tại - 1/ Năm hiện tại.
- Từ đầu năm: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 01/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 Ngày hiện tại.
- Quý 1: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 01/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 31/03/ Năm hiện tại.
- Quý 2: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 04/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 30/06/ Năm hiện tại.
- Quý 3: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 07/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 30/09/ Năm hiện tại.
- Quý 4: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 10/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 31/12/ Năm hiện tại.
- Cả năm: Phần mềm sẽ điền tự động giá trị Từ ngày = 01/ 01/ Năm hiện tại; Đến ngày = 23:59 31/12/ Năm hiện tại.

- Từ ngày: Nhập thời gian bắt đầu lấy dữ liệu xem báo cáo, giá trị mặc định = Ngày hiện tại.
- Đến ngày: Nhập thời gian kết thúc lấy dữ liệu xem báo cáo, giá trị mặc định = 23:59 Ngày hiện tại.
- CHXD: Chọn cửa hàng cần xem báo cáo, giá trị mặc định là mã cửa hàng được chọn tại ô Multipos.

- Log lọc theo: Chọn 1 trong 2 giá trị: Thời gian bắt đầu bơm, Thời gian kết thúc bơm

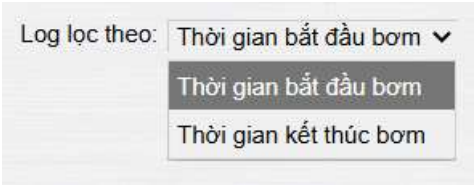

  - Nếu chọn Thời gian bắt đầu bơm, phần mềm sẽ lọc dữ liệu Từ ngày- Đến ngày theo thời gian bắt đầu bơm.
  - Nếu chọn Thời gian kết thúc bơm, phần mềm sẽ lọc dữ liệu Từ ngày- Đến ngày theo thời gian kết thúc bơm.
- Chọn đầu ra: Chọn hình thức hiển thị báo cáo gồm các giá trị như sau:

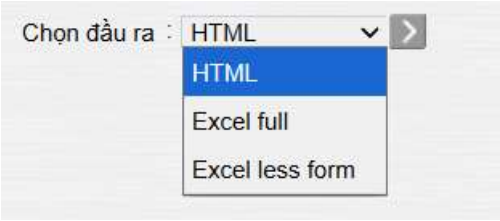

- HTML: hiển thị báo cáo trên màn hình trình duyệt
- Excel full: Kết xuất báo cáo ra file định dạng Microsoft Excel có đầy đủ tiêu đề báo cáo và các điều kiện lọc dữ liệu.
- Excel Less form: kết xuất báo cáo ra định dạng Microsoft Excel chỉ gồm bảng dữ liệu.
- Để in báo cáo, người dùng nhấn nút . Nếu muốn quay về màn hình hiện tại sau khi in báo cáo, người dùng check vào ô "Close after print"

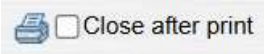

Sau khi chọn xong điều kiện lọc dữ liệu, người dùng nhấn nút > để xem báo cáo.

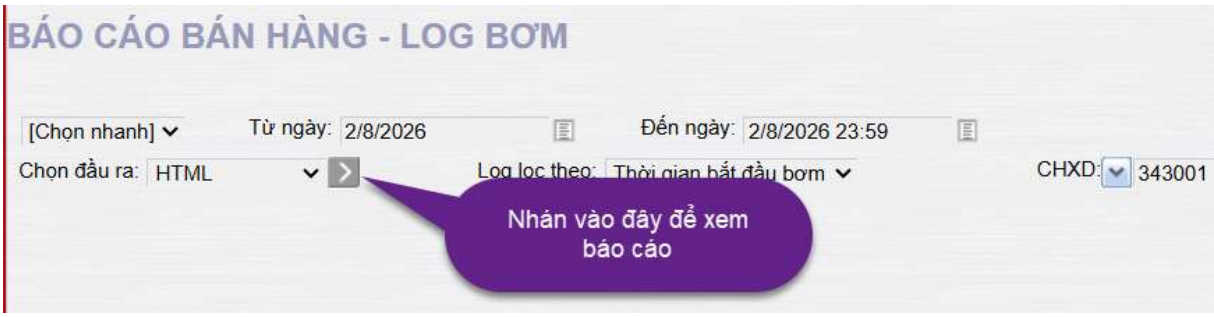

- Các trường thông tin trong báo cáo:
  - Mục "I. Tổng hợp": Thống kê số lượng log bơm và số lượng hàng hóa xuất bán theo cửa hàng, hàng hóa. Mục này gồm các thông tin như sau:

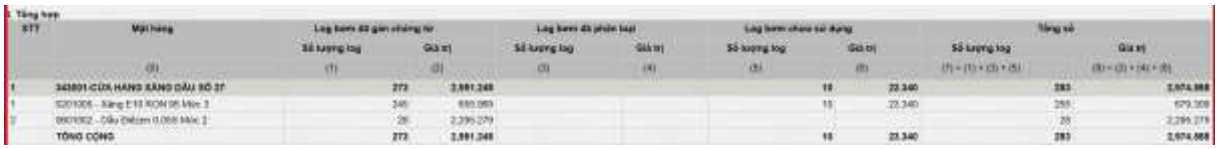

- Cửa hàng: Mã - Tên cửa hàng phát sinh log bơm
- Mặt hàng: Mã - tên hàng hóa trên log bơm
- Log bơm đã gán chứng từ - Số lượng log: Số log bơm đã gán chứng từ theo cửa hàng/ mặt hàng.
- Log bơm đã gán chứng từ - Giá trị: Số lượng theo đơn vị tính Lít thực tế của các log bơm đã gán chứng từ theo cửa hàng/ mặt hàng.
- Log bơm đã phân loại - Số lượng log: Số log bơm đã phân loại theo cửa hàng/ mặt hàng.
- Log bơm đã phân loại - Giá trị: Số lượng theo đơn vị tính Lít thực tế của các log bơm đã phân loại theo cửa hàng/ mặt hàng.
- Log bơm chưa sử dụng - Số lượng log: Số log bơm chưa sử dụng theo cửa hàng/ mặt hàng.

- Log bơm chưa sử dụng - Giá trị: Số lượng theo đơn vị tính Lít thực tế của các log bơm chưa sử dụng theo cửa hàng/ mặt hàng.
- Tổng số - Số lượng log: Tổng số lượng log bơm phát sinh theo cửa hàng/ mặt hàng. Giá trị được tính theo công thức:

Tổng số = Log bơm đã gán chứng từ + Log bơm đã phân loại + Log bơm chưa sử dụng

- Tổng số - Giá trị: Tổng số lượng theo đơn vị tính Lít thực tế toàn bộ log bơm phát sinh theo cửa hàng/ mặt hàng. Giá trị được tính theo công thức:

Tổng số = Log bơm đã gán chứng từ + Log bơm đã phân loại + Log bơm chưa sử dụng

- Mục "II. Chi tiết theo vòi bơm": Thống kê số lượng log bơm và hàng hóa xuất bán theo cửa hàng, hàng hóa, vòi bơm. Mục này gồm các thông tin như sau:
  - Cửa hàng: Mã - Tên cửa hàng phát sinh log bơm
  - Mặt hàng: Mã - tên hàng hóa trên log bơm
  - Vòi bơm: Mã - tên vòi bơm trên log bơm
  - Log bơm đã gán chứng từ - Số lượng log: Số log bơm đã gán chứng từ theo cửa hàng/ mặt hàng/ vòi bơm.
  - Log bơm đã gán chứng từ - Giá trị: Số lượng theo đơn vị tính Lít thực tế của các log bơm đã gán chứng từ theo cửa hàng/ mặt hàng.
  - Log bơm đã phân loại - Số lượng log: Số log bơm đã phân loại theo cửa hàng/ mặt hàng.
  - Log bơm đã phân loại - Giá trị: Số lượng theo đơn vị tính Lít thực tế của các log bơm đã phân loại theo cửa hàng/ mặt hàng.
  - Log bơm chưa sử dụng - Số lượng log: Số log bơm chưa sử dụng theo cửa hàng/ mặt hàng.
  - Log bơm chưa sử dụng - Giá trị: Số lượng theo đơn vị tính Lít thực tế của các log bơm chưa sử dụng theo cửa hàng/ mặt hàng.
  - Tổng số - Số lượng log: Tổng số lượng log bơm phát sinh theo cửa hàng/ mặt hàng. Giá trị được tính theo công thức:

Tổng số = Log bơm đã gán chứng từ + Log bơm đã phân loại + Log bơm chưa sử dụng

  - Tổng số - Giá trị: Tổng số lượng theo đơn vị tính Lít thực tế toàn bộ log bơm phát sinh theo cửa hàng/ mặt hàng. Giá trị được tính theo công thức:

Tổng số = Log bơm đã gán chứng từ + Log bơm đã phân loại + Log bơm chưa sử dụng

<u>Lưu ý:</u>

- ✓ *Một số cột bơm bị lỗi thiếu thông tin "Thời gian bắt đầu bơm" hoặc "Thời gian kết thúc bơm", phần mềm sẽ gán giá trị còn lại theo thông tin nhận được. Khi đó log bơm sẽ có giá trị Thời gian bắt đầu bơm = Thời gian kết thúc bơm*
- ✓ *Trong mục "II. Chi tiết vòi bơm", các cột "Log bơm đã gán chứng từ", "Log bơm đã phân loại", "Log bơm chưa sử dụng", phần mềm có link hỗ trợ người dùng xem danh sách chi tiết log bơm tương ứng với loại log.*

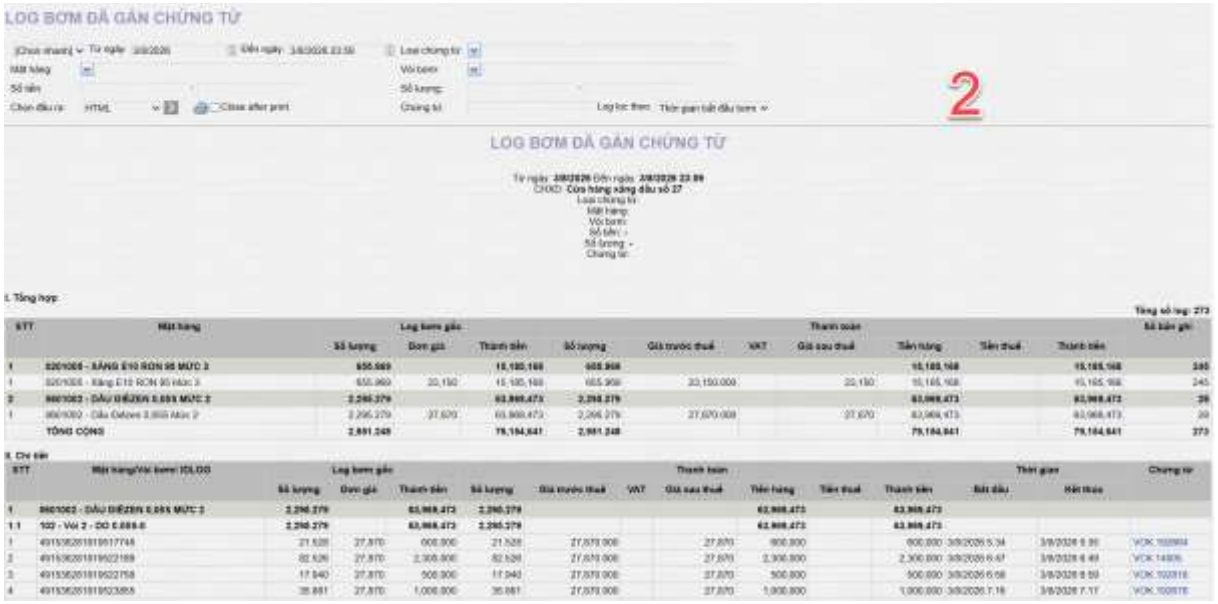

4.2.2 Bảng kê log bơm

- Đường dẫn: CHXD\ Log bơm\ Bảng kê log bơm

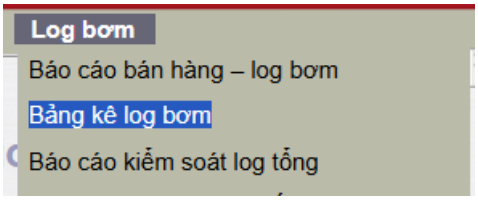

- Mục đích: Báo cáo thống kê số công tơ lít tại thời điểm bắt đầu và kết thúc bơm, đồng thời thống kê thông tin chi tiết của log bơm.
- Người thực hiện: Cửa hàng hoặc VPCTy.
- Các tham số lọc dữ liệu:

  - Từ ngày- giờ: Thời gian bắt đầu tìm kiếm log bơm, giá trị mặc định = Ngày hiện tại.
  - Đến ngày - giờ: Thời gian kết thúc tìm kiếm log bơm, giá trị mặc định = 23:59 ngày hiện tại.
  - Mặt hàng: Chọn log bơm phát sinh theo mặt hàng, giá trị mặc định = trống, hiển thị toàn bộ log bơm các mặt hàng đang xuất bán tại cửa hàng. Cách thực hiện như sau:

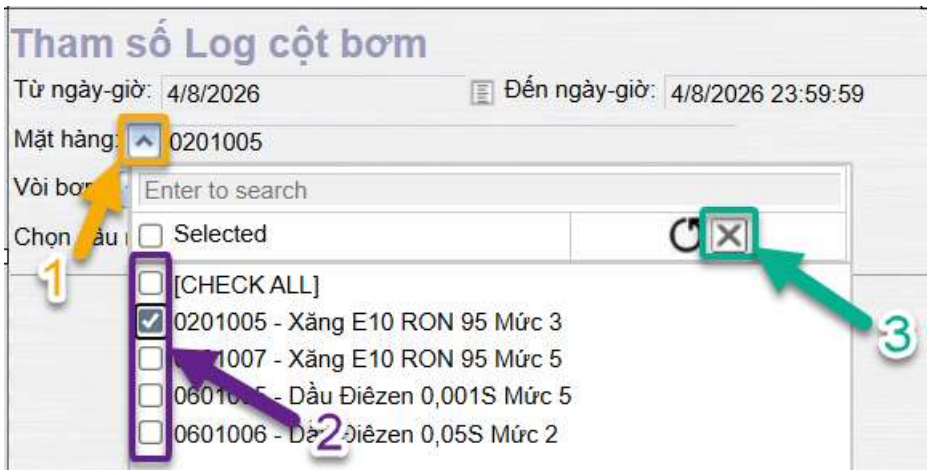

- B1: Nhấn nút để mở cửa sổ tìm kiếm vòi bơm.
- B2: Chọn vòi bơm cần lọc dữ liệu bằng cách check vào ô vuông bên trái vòi bơm
- B3: Nhấn dấu X để đóng cửa sổ

o Vòi bơm: Chọn log bơm được phát sinh theo vòi, giá trị mặc định = trống, hiển thị toàn bộ log bơm các vòi đang hoạt động tại cửa hàng. Cách thực hiện như sau:

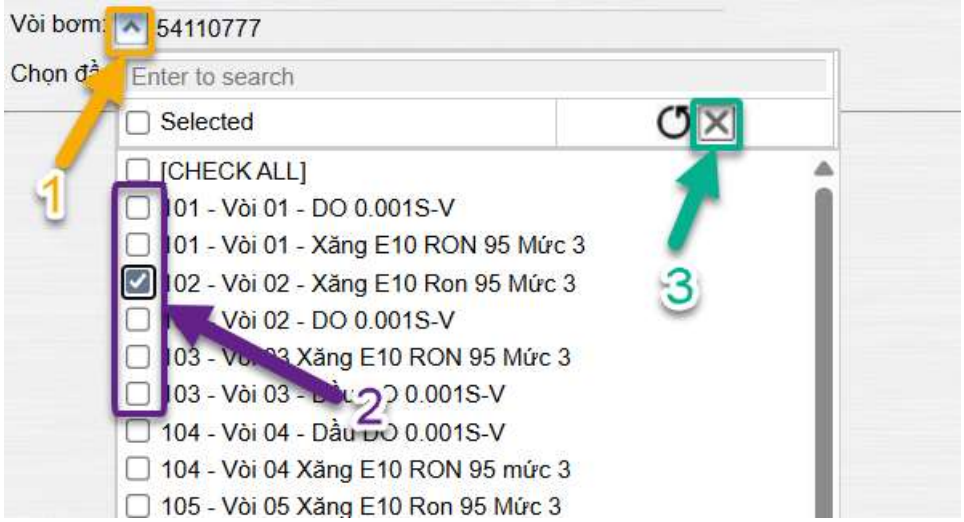

- B1: Nhấn nút để mở cửa sổ tìm kiếm vòi bơm.
- B2: Chọn vòi bơm cần lọc dữ liệu bằng cách check vào ô vuông bên trái vòi bơm
- B3: Nhấn dấu X để đóng cửa sổ

o Số lượng từ - đến: Tìm kiếm log bơm theo khoảng giá trị Số lượng. Người dùng nhập giá trị Số lượng bắt đầu tìm kiếm vào ô "Số lượng từ" và nhập giá trị kết thúc tìm kiếm vào ô "đến:". Nếu muốn xoá điều kiện tìm kiếm, nhấn nút Xoá để bỏ qua.

- Số tiền từ - đến: Tìm kiếm log bơm theo khoảng giá trị Số tiền. Người dùng nhập giá trị Số tiền bắt đầu tìm kiếm vào ô "Số tiền từ:" và nhập giá trị kết thúc vào ô "đến:". Nếu muốn xoá điều kiện tìm kiếm, nhấn nút Xoá để bỏ qua.

- Giá từ - đến: Tìm kiếm log bơm theo khoảng giá trị Giá bán. Người dùng nhập giá trị Giá bán bắt đầu tìm kiếm vào ô "Giá từ:" và nhập giá trị kết thúc vào ô "đến:". Nếu muốn xoá điều kiện tìm kiếm, nhấn nút Xoá để bỏ qua.
- Log lọc chi tiết theo: Chọn 1 trong 2 giá trị: Thời gian bắt đầu bơm, Thời gian kết thúc bơm

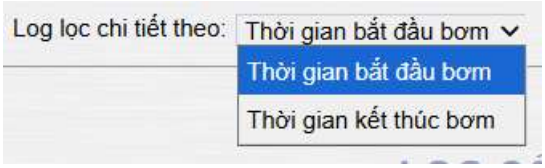

  - Nếu chọn Thời gian bắt đầu bơm, phần mềm sẽ lọc dữ liệu Từ ngày- Đến ngày theo thời gian bắt đầu bơm.
  - Nếu chọn Thời gian kết thúc bơm, phần mềm sẽ lọc dữ liệu Từ ngày- Đến ngày theo thời gian kết thúc bơm.
- Chọn đầu ra: Chọn hình thức hiển thị báo cáo gồm các giá trị như sau:

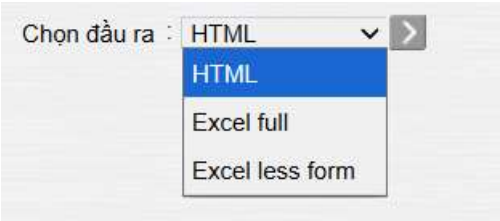

  - HTML: hiển thị báo cáo trên màn hình trình duyệt
  - Excel full: Kết xuất báo cáo ra file định dạng Microsoft Excel có đầy đủ tiêu đề báo cáo và các điều kiện lọc dữ liệu.
  - Excel Less form: kết xuất báo cáo ra định dạng Microsoft Excel chỉ gồm bảng dữ liệu.

- Để in báo cáo, người dùng nhấn nút . Nếu muốn quay về màn hình hiện tại sau khi in báo cáo, người dùng check vào ô "Close after print"

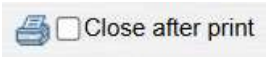

- Sau khi chọn xong điều kiện lọc dữ liệu, người dùng nhấn nút > để xem báo cáo.

- Các trường thông tin trong báo cáo:
  - Mục "I. Xuất qua số tổng": Thống kê giá trị Lượng, Tiền, Thời gian của số Tổng công tơ lít vòi bơm thời điểm bắt đầu bơm, kết thúc bơm. Mục này gồm các thông tin như sau:

STT	Vòi bơm	Tổng đầu			Tổng cuối			Xuất qua số Tổng	
		Lượng	Tiền	Thời gian ghi nhận	Lượng	Tiền	Thời gian ghi nhận	Lượng	Tiền
	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4) - (1)	(8) = (5) - (2)
1	1011 - VÒI 1 - XĂNG E10 RON 95-III							22.885	828.152
1	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	842.136.465	3.860.661.788	4/8/2026 14:24:03	843.138.025	3.863.961.788	4/8/2026 14:31:57	2.160	53.000
2	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	843.138.625	3.860.661.788	4/8/2026 14:31:57	843.140.785	3.863.961.788	4/8/2026 14:39:26	2.160	53.000
3	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	843.140.785	3.860.661.788	4/8/2026 14:16:28	843.145.108	3.864.061.866	4/8/2026 14:32:14	4.323	100.077
4	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	843.145.108	3.864.061.866	4/8/2026 14:32:14	843.147.268	3.864.101.866	4/8/2026 14:34:04	2.160	53.000
5	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	843.147.268	3.864.101.866	4/8/2026 14:34:04	843.155.511	3.864.176.841	4/8/2026 14:40:32	8.243	74.975
6	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	843.155.511	3.864.176.841	4/8/2026 14:40:32	843.159.158	3.864.376.841	4/8/2026 14:48:20	3.647	200.000
7	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	843.159.158	3.864.376.841	4/8/2026 14:48:20	843.159.158	3.864.376.841	4/8/2026 14:48:20		
	TỔNG CỘNG							22.885	828.152

    - Vòi bơm: Mã - tên vòi bơm phát sinh log bơm
    - Tổng đầu - lượng: Số tổng công tơ lít thời điểm bắt đầu bơm
    - Tổng đầu - tiền: Giá trị quy đổi bằng tiền của Số tổng công tơ lít tại thời điểm bắt đầu bơm.
    - Tổng đầu - Thời gian ghi nhận: Thời gian bắt đầu bơm.
    - Tổng cuối - lượng: Số công tơ lít thời điểm kết thúc bơm.
    - Tổng cuối - tiền: Giá trị quy đổi bằng tiền của Số tổng công tơ lít tại thời điểm kết thúc bơm.
    - Tổng cuối - Thời gian ghi nhận: Thời gian kết thúc bơm.
    - Xuất qua số Tổng - Lượng: Giá trị được tính theo công thức:

$$\textit{Xuất qua số Tổng} = \textit{Tổng xuất} - \textit{Tổng đầu}$$

    - Xuất qua số Tổng - Tiền: Giá trị được tính theo công thức:

$$\textit{Xuất qua số Tổng} = \textit{Tổng xuất} - \textit{Tổng đầu}$$

  - Mục "II. Log chi tiết": Thống kê chi tiết log bơm và các thông tin liên quan. Mục này gồm các thông tin như sau:

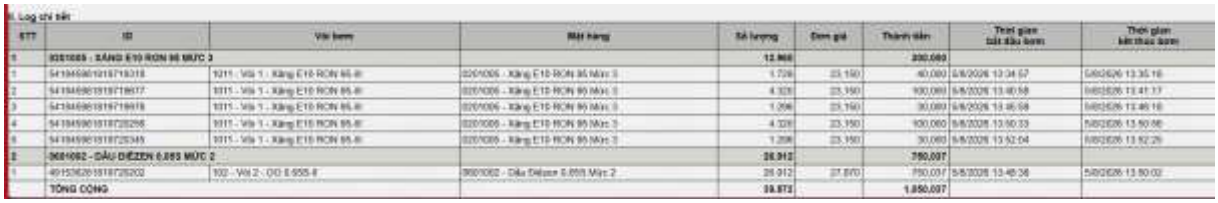

- ID: Mã log bơm
- Vòi bơm: Mã - tên vòi bơm phát sinh log bơm
- Mặt hàng: Mã - tên mặt hàng phát sinh log bơm
- Số lượng: Số lượng trên log bơm
- Đơn giá: Giá bán của log bơm
- Thành tiền: Tổng tiền của log bơm
- Thời gian bắt đầu: Thời gian bắt đầu bơm
- Thời gian kết thúc: Thời gian kết thúc bơm

<u>Lưu ý</u>: *Một số cột bơm bị lỗi Số công tơ lít không có thông tin Thành tiền nên giá trị cột "Tổng đầu - Tiền", "Tổng cuối - Tiền" trong bảng "I. Xuất qua tổng" hiển thị = 1.*

4.2.3 Báo cáo kiểm soát log tổng

- Đường dẫn: CHXD\ Log bơm\ Báo cáo kiểm soát log tổng

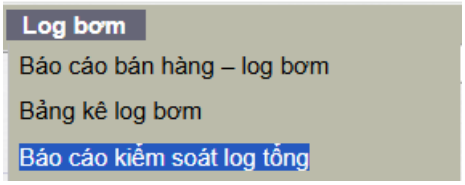

- Mục đích: Báo cáo thống kê số công tơ lít theo khoảng thời gian và số lượng log xuất bán tương ứng.
- Người thực hiện: Cửa hàng hoặc VPCTy.
- Các tham số lọc dữ liệu:

  - Từ ngày- giờ: Thời gian bắt đầu tìm kiếm log bơm, giá trị mặc định = Ngày hiện tại.
  - Đến ngày - giờ: Thời gian kết thúc tìm kiếm log bơm, giá trị mặc định = 23:59 ngày hiện tại.

- Vòi bơm: Chọn log bơm được phát sinh theo vòi, giá trị mặc định = trống, hiển thị toàn bộ log bơm các vòi đang hoạt động tại cửa hàng. Cách thực hiện như sau:

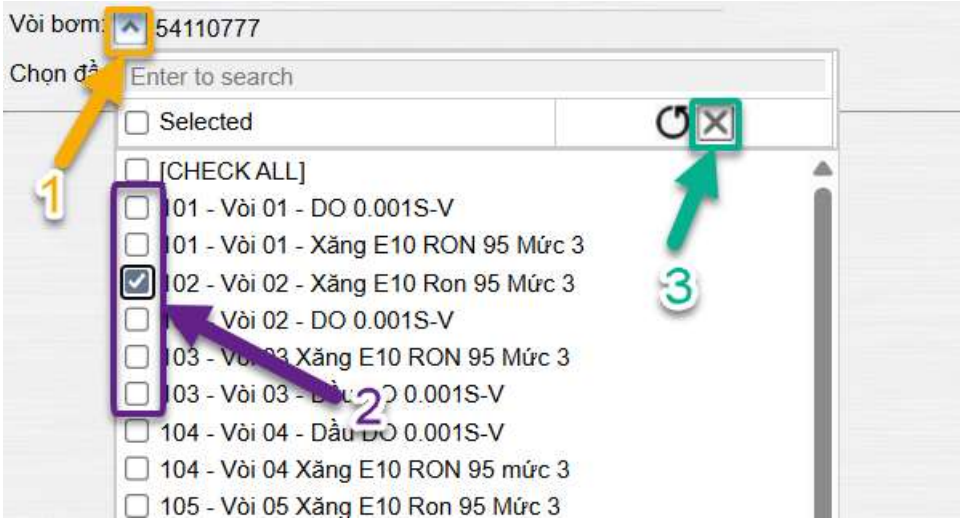

  - B1: Nhấn nút để mở cửa sổ tìm kiếm vòi bơm.
  - B2: Chọn vòi bơm cần lọc dữ liệu bằng cách check vào ô vuông bên trái vòi bơm
  - B3: Nhấn dấu X để đóng cửa sổ
- Log lọc chi tiết theo: Chọn 1 trong 2 giá trị: Thời gian bắt đầu bơm, Thời gian kết thúc bơm

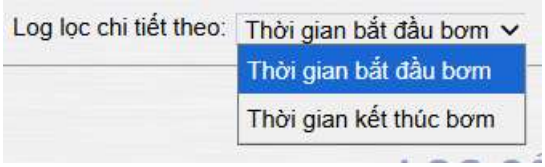

  - Nếu chọn Thời gian bắt đầu bơm, phần mềm sẽ lọc dữ liệu Từ ngày- Đến ngày theo thời gian bắt đầu bơm.
  - Nếu chọn Thời gian kết thúc bơm, phần mềm sẽ lọc dữ liệu Từ ngày- Đến ngày theo thời gian kết thúc bơm.
- CHXD: Chọn cửa hàng cần xem báo cáo, giá trị mặc định là mã cửa hàng được chọn tại ô Multipos.

- Chọn đầu ra: Chọn hình thức hiển thị báo cáo gồm các giá trị như sau:

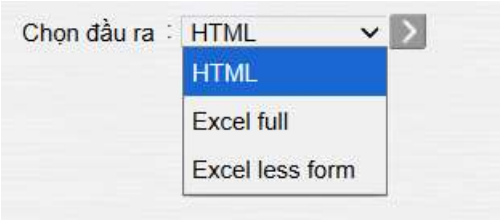

- HTML: hiển thị báo cáo trên màn hình trình duyệt
- Excel full: Kết xuất báo cáo ra file định dạng Microsoft Excel có đầy đủ tiêu đề báo cáo và các điều kiện lọc dữ liệu.
- Excel Less form: kết xuất báo cáo ra định dạng Microsoft Excel chỉ gồm bảng dữ liệu.
- Để in báo cáo, người dùng nhấn nút . Nếu muốn quay về màn hình hiện tại sau khi in báo cáo, người dùng check vào ô "Close after print"

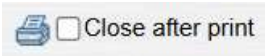

- Sau khi chọn xong điều kiện lọc dữ liệu, người dùng nhấn nút > để xem báo cáo.

- Các trường thông tin trong báo cáo:

- Cửa hàng: Mã - tên cửa hàng phát sinh log bơm
- Vòi bơm: Mã - tên vòi bơm phát sinh log bơm
- Tổng đầu - lượng: Số tổng công tơ lít thời điểm gần nhất trong khoảng thời gian xem báo cáo
- Tổng đầu - tiền: Giá trị quy đổi bằng tiền của Số tổng công tơ lít tại thời điểm gần nhất trong khoảng thời gian xem báo cáo.
- Tổng đầu - Thời gian ghi nhận: Thời gian bắt đầu phát sinh log công tơ lít.
- Tổng cuối - lượng: Số công tơ lít thời điểm cuối cùng trong khoảng thời gian xem báo cáo.
- Tổng cuối - tiền: Giá trị quy đổi bằng tiền của Số tổng công tơ lít tại thời điểm cuối cùng trong khoảng thời gian xem báo cáo.
- Tổng cuối - Thời gian ghi nhận: Thời gian cuối cùng phát sinh log công tơ lít.
- Xuất qua số Tổng - Lượng: Giá trị được tính theo công thức:

Xuất qua số Tổng = Tổng xuất - Tổng đầu

- Xuất qua số Tổng - Tiền: Giá trị được tính theo công thức:

Xuất qua số Tổng = Tổng xuất - Tổng đầu

- Log chi tiết - Lượng: Tổng số lượng trên log phát sinh trong khoảng thời gian xem báo cáo.
- Log chi tiết - Tiền: Tổng số tiền trên log phát sinh trong khoảng thời gian xem báo cáo.
- Chênh lệch Lượng - Tiền: Giá trị được tính theo công thức:

Chênh lệch = Xuất qua số Tổng - Log chi tiết

Lưu ý: *Khi nhấn vào link tại dòng tên vòi bơm, phần mềm sẽ chuyển sang báo cáo Bảng kê log bơm của vòi tương ứng.*

STT	Vòi bơm	Tổng đầu			Tổng cuối			Xuất qua
			Tiền	Thời gian ghi nhận	Lượng	Tiền	Thời gian ghi nhận	Lượng
	(0)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4) - (1)
1	343001-CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ							1,832.271
1	101 - Vòi 1 - Xăng RON 95-III	584,379.693	2,701,898,341	31/5/2026 19:33:37	584,379.693	2,701,898,341	31/5/2026 19:33:37	
2	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	643,278.879	3,967,148,601	4/8/2026 17:09:28	643,648.264	3,975,699,537	5/8/2026 15:58:57	369.385
3	102 - Vòi 2 - DO 0.05S-II	3,088,749.017	8,427,246,044	4/8/2026 17:11:01	3,090,211.903	8,468,016,713	5/8/2026 14:34:36	1,462.886
	TỔNG CỘNG							1,832.271

STT	Vòi bơm	Tổng đầu			Tổng cuối			Xuất qua số Tổng	
		Lượng	Tiền	Thời gian ghi nhận	Lượng	Tiền	Thời gian ghi nhận	Lượng	Tiền
	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4) - (1)	(8) = (5) - (2)
1	1011 - VÒI 1 - XĂNG E10 RON 95-III							[illegible]	[illegible]
2	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	643,278.879	3,967,148,601	4/8/2026 17:09:28	643,281.254	3,967,203,582	5/8/2026 5:30:06	2.375	54.98
3	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	643,281.254	3,967,203,582	5/8/2026 5:50:59	643,283.414	3,967,253,582	5/8/2026 5:54:39	2.160	50.00
4	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	643,283.414	3,967,253,582	5/8/2026 5:54:39	643,284.710	3,967,253,582	5/8/2026 5:57:27	1.296	30.00
5	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	643,284.710	3,967,283,582	5/8/2026 5:57:27	643,295.944	3,967,543,946	5/8/2026 6:01:15	11.234	260.36
6	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	643,295.944	3,967,543,946	5/8/2026 6:01:15	643,297.240	3,967,573,946	5/8/2026 6:02:12	1.296	30.00
7	1011 - Vòi 1 - Xăng E10 RON 95-III	643,297.240	3,967,573,946	5/8/2026 6:02:12	643,299.934	3,967,633,700	5/8/2026 6:02:56	2.694	59.75

5 XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG PHÁT SINH

5.1 Lỗi tạo hóa đơn

- Tình huống: Cửa hàng phát hành hóa đơn nhận được thông báo như sau: "Còn hóa đơn/ log bơm chưa phát hành"

- Nguyên nhân: Do còn log bơm chưa tạo hóa đơn hoặc còn hóa đơn bị lỗi tạo.
- Cách xử lý: Cửa hàng chọn 1 trong 2 cách sau:
  - **Cách 1: Tạo serie hóa đơn để sử dụng cho hóa đơn lỗi tạo**
    - VPCTy tạo serie hóa đơn điện tử và khai báo trong Danh mục serie hóa đơn điện tử.
    - VPCTy khai báo serie sử dụng phát hành hóa đơn trong cột serie xử lý sự cố tại danh mục Gán serie sử dụng, sự cố, dự phòng.
    - Cửa hàng xử lý lỗi tạo và phát hành hóa đơn.
  - **Cách 2: Xoá chứng từ bị lỗi tạo, phát hành hóa đơn không gắn log**
    - Cửa hàng đối chiếu và xác thực chứng từ cần xoá chưa phát hành hóa đơn
    - Cửa hàng liên hệ PIACOM phân quyền xoá chứng từ để cửa hàng xoá chứng từ bị lỗi tạo.
      - B1: Mở chứng từ bị lỗi tạo và nhấn nút Xoá
      - B2: Chọn Lý do sửa/xoá
      - B3: Nhập thông tin vào mục Ghi chú tại tab
      - B4: Nhấn nút Xoá để xoá chứng từ
      - B5: Check vào ô Đồng ý và nhấn Tiếp tục

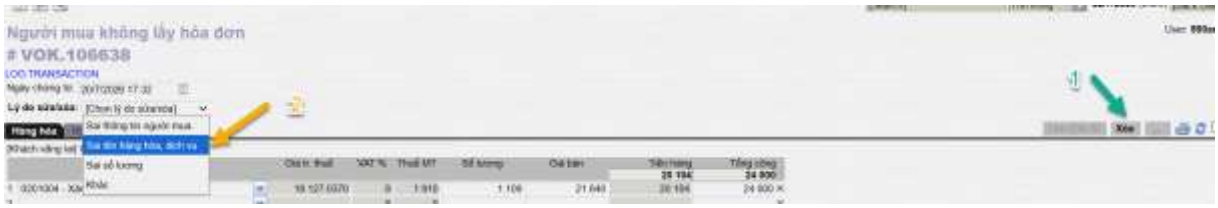

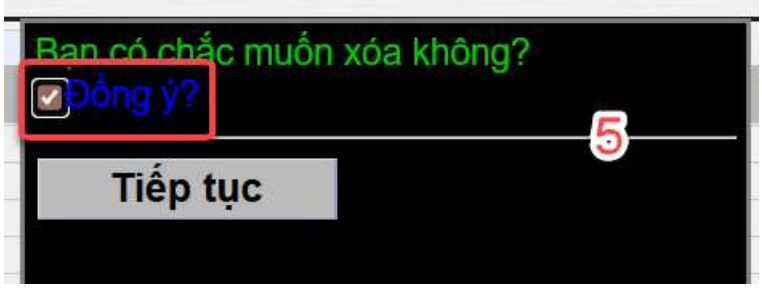

- Cửa hàng thực hiện phân loại log cho các log bơm bị lỗi tạo không sử dụng phát hành hóa đơn.
- Cửa hàng tạo hóa đơn không gắn log cho số lượng tương ứng log bơm bị lỗi tạo.

5.2 Cột bơm sai giá

- **Tình huống**: Sau khi thay đổi giá hoặc thay đổi mặt hàng bể - vòi bơm, cột bơm không hiển thị đúng giá.
- **Nguyên nhân**: Do cột bơm chưa nhận được hồ sơ giá theo đúng cấu hình hoặc thời điểm.
- **Cách xử lý**: Cửa hàng kiểm tra hồ sơ giá theo các bước như sau:
  - Xem hồ sơ giá hàng hóa trên chức năng View giá hàng hóa
  - Xem chức năng Danh sách áp giá bán cho vòi bơm thời gian Agas gửi giá cho cột bơm
  - Thực hiện Áp giá bán cho vòi bơm nếu chưa thực hiện.
  - Nếu cửa hàng đã thực hiện các bước trên mà cột bơm vẫn chưa hiển thị đúng giá. Cửa hàng hoặc VPCTy liên hệ nhóm hỗ trợ tự động hoá của PIACOM theo số điện thoại hotline như sau:
    - Các tỉnh từ Tuyên Quang đến Gia Lai: 0963159088.
    - Các tỉnh từ ĐẮK LẮK đến Cà Mau: 0971359088.

5.3 Thay đổi mặt hàng bể -vòi bơm

- **Tình huống**: Công ty cần thay đổi mặt hàng chứa trong bể tại cửa hàng.
- **Nguyên nhân**: Do biến động nguồn hàng, Công ty cần thay đổi mặt hàng trong bể.
- **Cách xử lý**: Văn phòng Công ty và cửa hàng thực hiện các thao tác như sau:
  - Các bước do Văn phòng Công ty thực hiện:
    - Khai báo hồ sơ giá cho mặt hàng, nếu mặt hàng chưa có hồ sơ giá trong chức năng Khai báo hồ sơ giá hàng hóa
    - Tạo bể mới bằng cách sao chép từ bể cũ theo hướng dẫn trong chức năng Danh mục bể chứa.

- Tạo vòi bơm mới bằng cách sao chép từ vòi bơm cũ theo hướng dẫn trong chức năng Danh mục vòi bơm.
- Tại thời điểm cửa hàng bắt đầu xuất bán mặt hàng mới thực hiện các bước như sau:
  - ✓ Cập nhật giá trị Trạng thái bể cũ thành "Không sử dụng".

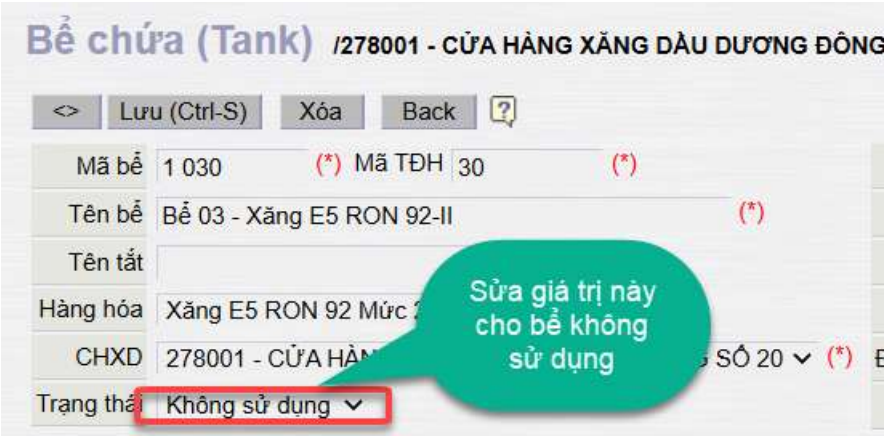

  - ✓ Cập nhật các thông tin trong vòi bơm cũ như sau: giá trị "Trạng thái = Không sử dụng"; bỏ check tại ô "Use TĐH".

- Các bước do cửa hàng xăng dầu thực hiện như sau:
  - Kiểm tra hồ sơ giá mặt hàng mới trong chức năng View giá hàng hóa, nếu chuyển sang bán mặt hàng mới.
  - Áp giá bán cho vòi bơm mới do VPCTy khai báo bổ sung trong chức năng Áp giá bán cho vòi bơm
  - Khởi động lại tủ tự động hoá và cột bơm

- Sau khi khởi động, kiểm tra giá tại cột bơm được cập nhật đúng theo thông tin do VPCTY khai báo.
- Nếu cửa hàng đã thực hiện các bước trên mà cột bơm vẫn chưa hiển thị đúng hồ sơ giá. Cửa hàng hoặc VPCTy liên hệ nhóm hỗ trợ tự động hoá của PIACOM theo số điện thoại hotline như sau:
  - ✓ Các tỉnh từ Tuyên Quang đến Gia Lai: 0963159088.
  - ✓ Các tỉnh từ ĐẮK LẮK đến Cà Mau: 0971359088.

<u>Lưu ý</u>:

✓ *Khi sao chép bể chứa, để không bị lỗi kết nối, người dùng không sửa các thông tin cấu hình bể bên phải.*

✓ *Khi sao chép vòi bơm, để không bị lỗi kết nối, người dùng không sửa các thông tin cấu hình vòi bơm bên phải.*

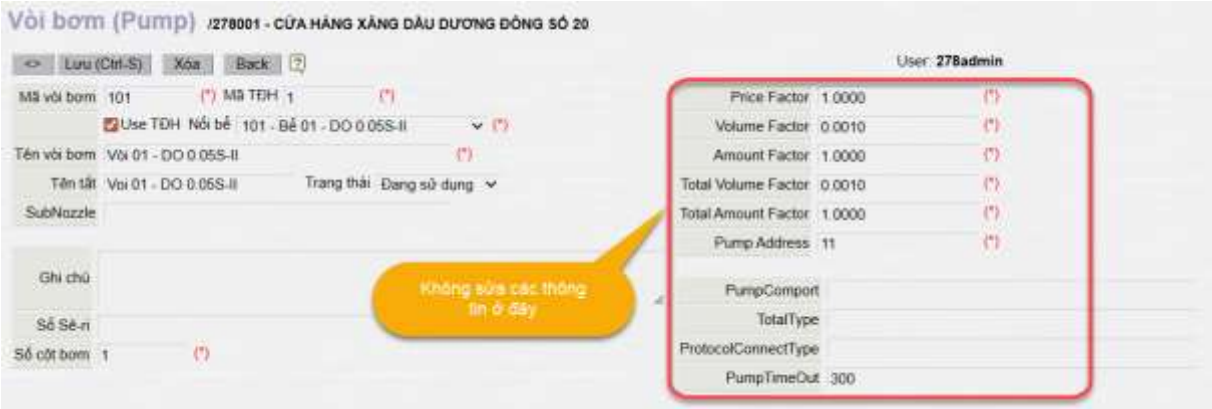

✓ *Đối với cột bơm do Công ty TNHH Kỹ thuật Nam Dương, để không phát sinh lỗi log bơm sai thông tin. Khi thay đổi mặt hàng xuất bán qua vòi bơm cần thực hiện thêm thao tác sau trên cột bơm để xoá log quá khứ trên cột bơm:*

- ➢ *Trên bàn phím trụ bơm ấn #12356 -> Ấn E -> Ấn F1 -> Ấn E -> Ấn C để thoát ra ngoài.*
- ➢ *Nếu gặp vướng mắc trong thao tác này, cửa hàng hoặc VPCTy liên hệ nhóm hỗ trợ tự động hoá PIACOM theo thông tin trên.*

5.4 Thay đổi cột bơm

- **Tình huống**: Khi thay đổi cột bơm tại cửa hàng, cột bơm mới trang bị có số lượng vòi bơm nhiều hơn so với cột bơm cũ tại cửa hàng.

- **Cách xử lý**: Văn phòng Công ty và cửa hàng thực hiện các thao tác như sau:
  - Các bước do Văn phòng Công ty thực hiện:
    - Tạo vòi bơm mới bằng cách sao chép từ vòi bơm cũ theo hướng dẫn trong chức năng Danh mục vòi bơm.
  - Các bước do cửa hàng xăng dầu thực hiện như sau:
    - Áp giá bán cho vòi bơm mới do VPCTy khai báo bổ sung trong chức năng Áp giá bán cho vòi bơm
    - Khởi động lại tủ tự động hoá và cột bơm
    - Sau khi khởi động, kiểm tra giá tại cột bơm được cập nhật đúng theo thông tin do VPCTY khai báo.
    - Nếu cửa hàng đã thực hiện các bước trên mà cột bơm vẫn chưa hiển thị đúng hồ sơ giá. Cửa hàng hoặc VPCTy liên hệ nhóm hỗ trợ tự động hoá của PIACOM theo số điện thoại hotline như sau:
      - ✓ Các tỉnh từ Tuyên Quang đến Gia Lai: 0963159088.
      - ✓ Các tỉnh từ ĐẮK LẮK đến Cà Mau: 0971359088.

5.5 Thay đổi vùng giá

- **Tình huống:** Do thay đổi đơn giá cước vận chuyển nên vùng giá của cửa hàng thay đổi. Có 2 trường hợp như sau:
  - TH1: Toàn bộ cửa hàng trực thuộc Công ty thay đổi vùng giá.
  - TH2: Một vài cửa hàng trực thuộc Công ty thay đổi vùng giá.
- **Cách xử lý:**
  - **TH1:** VPCTy khai báo giá hàng hóa theo vùng giá mới.
  - **TH2:** VPCTy và cửa hàng thực hiện như sau:
    - Các bước do VPCTy thực hiện:
      - ✓ Khai báo giá hàng hóa theo vùng giá mới cho toàn bộ mặt hàng xuất bán tại cửa hàng
      - ✓ Liên hệ nhóm hỗ trợ Egas PIACOM sửa vùng giá cho cửa hàng có thay đổi.
    - Các bước do cửa hàng xăng dầu thực hiện như sau:
      - ✓ Áp giá bán cho vòi bơm mới do VPCTy khai báo bổ sung trong chức năng Áp giá bán cho vòi bơm
      - ✓ Khởi động lại tủ tự động hoá và cột bơm
      - ✓ Sau khi khởi động, kiểm tra giá tại cột bơm được cập nhật đúng theo thông tin do VPCTY khai báo.
      - ✓ Nếu cửa hàng đã thực hiện các bước trên mà cột bơm vẫn chưa hiển thị đúng hồ sơ giá. Cửa hàng hoặc VPCTy liên hệ nhóm hỗ trợ tự động hoá của PIACOM theo số điện thoại hotline như sau:
        - ➢ Các tỉnh từ Tuyên Quang đến Gia Lai: 0963159088.
        - ➢ Các tỉnh từ ĐẮK LẮK đến Cà Mau: 0971359088.

5.6 Thay đổi nhà cung cấp hóa đơn điện tử

- **Tình huống:** Công ty cần thay đổi nhà cung cấp hóa đơn phát hành hóa đơn điện tử.
- **Cách xử lý:**

- Trước thời điểm chuyển đổi cần thực hiện các bước như sau:
  - Kiểm tra nhà cung cấp hóa đơn điện tử mới có trong Danh sách các nhà cung cấp hóa đơn có kết nối với phần mềm không?
    - Nếu nhà cung cấp hóa đơn có kết nối với phần mềm, VPCTy gửi thông tin cho PIACOM để chuẩn bị khai báo cấu hình.
    - Nếu nhà cung cấp hóa đơn chưa có kết nối với phần mềm, VPCTy báo nhà cung cấp hóa đơn liên hệ với PIACOM để trao đổi về khả năng kết nối
  - Gửi thông tin kết nối liên quan đến việc kết nối gồm: Mã số thuế, Tài khoản, mật khẩu… do nhà cung cấp hóa đơn điện tử mới cung cấp để khai báo trên phần mềm.
- Tại thời điểm chuyển đổi cần thực hiện các bước sau:
  - Yêu cầu cửa hàng phát hành hóa đơn toàn bộ log bơm và lượng hàng xuất bán trước thời gian chuyển đổi nhà cung cấp hóa đơn điện tử.
  - Liên hệ với nhân sự hỗ trợ egas tại PIACOM sửa cấu hình sang nhà cung cấp hóa đơn điện tử mới.
  - Phát hành hóa đơn từ Egas và kiểm tra thông tin hóa đơn trên website einvoice của nhà cung cấp hóa đơn điện tử mới.

Lưu ý:

- ✓ *Do thay đổi nhà cung cấp hóa đơn điện tử liên quan đến việc phát hành hóa đơn. Vì vậy, VPCTy và cửa hàng báo trước cho nhân sự hỗ trợ Egas PIACOM ít nhất 3 ngày làm việc (không kể Thứ Bảy, Chủ nhật).*
- ✓ *Để đảm bảo hỗ trợ kịp thời, thời điểm chuyển đổi nên thực hiện trong giờ hành chính.*

☆☆☆